

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
G. NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Một biểu tượng cần ghi nhớ mãi !!!

Trong lịch sử nhân loại hiện đại, có những sự kiện được một nhà nhiếp ảnh ghi lại trong nháy mắt thành một bức hình. Sau đó bức hình được sao bản, phổ biến, đánh động muôn người và tác động nhiều ít lên lịch sử. Người ta nói tấm hình đó đã bắt tử hóa sự kiện. Tại Việt Nam chúng ta, có vài bức hình như thế. Thời Đệ nhất Cộng hòa có bức hình Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại Sài Gòn. Thời chiến tranh Quốc Cộng có bức hình cô bé Phan Kim Phúc trần truồng chạy thoát khỏi biển lửa An Lộc, bức hình tướng Nguyễn Ngọc Loan bắn chết tên đặc công khủng bố VC Bảy Lốp trên đường phố Sài Gòn... Dù chưa đặt vấn đề ý nghĩa phải trái và giá trị biểu tượng của chúng, vẫn phải công nhận các tấm hình này đã tác động rất lớn lên dư luận và gây nhiều hiệu quả hay hậu quả lên lịch sử đất nước Việt Nam.

Sau năm 1975, dưới chế độ toàn trị độc tài, tam quyền phân công hay tam quyền nhất lập của Cộng sản, có lẽ bức hình được nói đến nhiều nhất (nhưng tiếc thay chưa được giải thưởng quốc tế nào) chính là bức hình linh mục Nguyễn Văn Lý bị tay công an Nguyễn Minh Tân bịt miệng trong phiên tòa ngày 30-03-2007 tại thành phố Huế, cách đây đúng 3 năm. Vì có nhiều người vẫn còn thắc mắc về nguồn gốc bức hình, nên trước hết xin phép giải thích chút ít. Sau khi phiên tòa khai mạc, các phóng viên ngoại quốc đứng cuối phòng xử án "được mời" vào một phòng cách ly ở lầu trên và chỉ có thể theo dõi mọi chuyện qua màn ảnh truyền hình (y như những phiên tòa xử các nhà dân chủ gần đây vậy). Lúc đó trong phòng xử án, có một chuyên viên thu hình của nhà nước đứng ở góc trái phía trên (phía đầu phòng) làm nhiệm vụ khi thì quay quan tòa, khi thì quay bị cáo, khi thì quay khán giả... và tất cả được chuyển ngay lên phòng cách ly. Các phóng viên ngoại quốc bấy giờ chỉ còn biết dùng camera của họ để quay lại những gì trên màn ảnh truyền hình thôi và chính nhờ thế họ đã có được bức hình lịch sử mà nếu đứng ở cuối phòng xử án, họ không thể nào có được. Quả là quan phòng! Quả là định mệnh!

Như chúng ta đã biết, bức hình sau đó đã bay khắp thế giới, in lại trên hàng trăm tờ báo quốc tế, phóng chiếu trên hàng ngàn đài truyền hình với vô vàn lời phê bình, kết án CS thậm tệ và được sao chụp hàng triệu triệu bản với nhiều kích cỡ khác nhau, dưới dạng bưu thiếp, biểu ngữ, màn sân khấu, panô quảng cáo, rồi còn được diễn lại trong nhiều đoàn kịch mang tính đấu tranh của đồng bào hải ngoại.... Từ đó nó mang cái tên thời danh "Bức hình bịt miệng", "tấm ảnh trời cho" đối với đồng bào chống Cộng và "tấm ảnh trời đánh" đối với nhà nước Việt cộng, đồng thời trở thành biểu tượng cho nền công lý và cho cả chế độ CSVN.

Dĩ nhiên, mọi vụ án xét xử các nhà đấu tranh dân chủ trong chế độ CSVN từ trước tới bao giờ cũng là những vụ án man rợ, với một quá trình điều tra thẩm vấn đầy lừa gạt và cưỡng bức, một phiên tòa đầy gian dối và vô luật, chặn họng và đầu giả, với những bản án tàn bạo và bất công. Mà nói chung, các vụ án và phiên tòa chính trị trong chế độ CS từ đông sang tây, từ trước tới giờ đều như thế cả. Nhưng riêng vụ Linh mục Nguyễn Văn Lý ra tòa ngày 30-03-2007 mà bị thô bạo bịt miệng đến 4 lần và hành động vô tiền khoáng hậu trong lịch sử pháp chế của nhân loại này đã được bắt tử hóa qua một tấm hình nay bay khắp thế giới như nói trên, thì phải công nhận đó là một biểu tượng hết sức đặc biệt.

Biểu tượng đặc biệt vì nó hùng hồn nói lên bản chất của chế độ Cộng sản: bản chất **bít lấp, bịt lừa và bạo lực**. Lịch sử hơn 60 năm của đảng và chế độ CS đã chứng tỏ điều đó: bịt mắt không cho người dân nhìn thấy sự thật và lẽ phải, bịt tai không cho người dân nghe được sự thật và lẽ phải, bịt miệng không cho người dân nói lên sự thật và lẽ phải. Hay nói ngược lại, nhà cầm quyền CS chuyên tự bịt tai, bịt mắt, bịt miệng mình để quyết không nghe, không thấy chân lý và công lý từ phía nhân dân, không nói lời chân lý và công lý cho nhân dân. Trái lại họ dùng tất cả mọi phương tiện, dù để hèn thối bí nhất để lấp bít, lấp che và lấp liếm những hành động dối trá, bất công, tai hại của đảng, mà nổi cộm nhất hiện giờ là vụ cho người Tàu thuê miễn phí mấy trăm ngàn hecta rừng quốc phòng, rừng phòng hộ trong 50 năm mà nay vừa bị một số nhân vật và báo chí chế độ phanh phui và lên án. Những ví dụ bịt mắt, bịt tai, bịt miệng nhân dân gần đây nhất là các vụ xử án bao nhà dân chủ tại Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn cuối năm 2009 và đầu năm 2010, là các vụ sách nhiễu hăm dọa bao nhà dân chủ, dân báo, dân oan, giáo oan muốn lên tiếng vạch trần tội ác, tuyên bố sự thật, đòi hỏi công lý trong những năm cuối của thập niên đầu tiên này. Thời sự hơn cả là việc trấn áp các luật sư nhân quyền Phan Thanh Hải và Tạ Phong Tần trong những ngày này và việc hàng trăm dân oan tỉnh Tiền Giang, hôm 26-03-2010, đã kéo đến biểu tình trước ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu giải quyết những sai trái trong vấn đề đất đai. Bà con đã phải đợi ngoài trời đến 10 giờ đêm, nhưng không hề thấy quan lớn nào ra tiếp hoặc hứa giải quyết cho họ. Trong trường hợp này thì chính CS bịt tai để không nghe, bịt mắt để không thấy nỗi oan ức của người dân và bịt miệng để khỏi bênh vực quyền lợi cho họ.

Đó là đối nội! Còn đối ngoại thì CS chuyên bịt bọm, bịt lừa, tìm mọi cách che mắt đồng bào hải ngoại, nhân vật quốc tế, tổ chức hoàn vũ, tìm mọi cách ru ngủ và lôi kéo tất cả những ai bên ngoài nước để họ im lặng hay đồng tình với những gì CS đang gây ra cho nhân dân và đất nước. Cụ thể là CS đang tung hỏa mù trước mặt nhiều chính khách châu Mỹ và châu Âu lẫn cộng đồng Việt Nam hải ngoại về vấn đề dân chủ nhân quyền, vấn đề tự do tôn giáo, vấn đề lãnh thổ lãnh hải, vấn đề bang giao Hoa-Việt... qua những lời tuyên bố nguy hiểm, những trò đối thoại nhân quyền gian dối, những chuyến công du giải độc lương gạt, những màn trình diễn văn hóa ru ngủ, những cuộc hội thảo quốc tế vô thực chất...

Người ta còn nhớ tới vụ phó Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ về Đông Á - Thái Bình Dương là Scot Marciel thăm và làm việc tại Việt Nam từ 4 đến 8 tháng 2 mới rồi. Lần đấy, Thượng tướng công an Nguyễn Văn Hưởng, chuyên gia lừa gạt và làm việc

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Một biểu tượng cần ghi nhớ mãi!!!**
- Trg 03 ► **Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006**
- Trg 05 ► **Quốc hội Cộng hòa Việt Nam Tự do (dự thảo)**
-Ts Nguyễn Học Tập
- Trg 08 ► **Bản Lên tiếng v/v Lm Ng. Văn Lý vừa ra khỏi tù**
-17 tổ chức Người Việt HN
- Trg 09 ► **Bản Tường trình về tình hình Nhân quyền VN 2009**
-Mạng lưới Nhân quyền VN
- Trg 12 ► **Một nhân vật HK bị hành hung. Chùa Giác Hoa bị...**
-Phòng Thông tin PGQT
- Trg 13 ► **Chia sẻ nỗi đau và niềm vui cùng Lm Nguyễn Văn Lý**
-Khởi Nhon sanh Cao Đài
- Trg 14 ► **Thư hiệp thông với Giáo xứ Cồn Dầu, G. phận Đà Nẵng**
-Nhóm Lm Nguyễn Kim Điền
- Trg 15 ► **Bản tin khẩn cấp về tấn đồ Phật giáo H.Hào Thuận túy**
-Trương Thành Long
- Trg 16 ► **Lm Nguyễn Văn Lý gặp Phó đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam**
-Nhóm Pv FNA Khối 8406
- Trg 17 ► **Biển đông nổi giận (thơ)**
-Nguyễn Thị Thanh Dương
- Trg 18 ► **Lại ngàn năm Bắc thuộc**
-Phạm Văn Bản
- Trg 21 ► **Những câu hỏi của một công dân Việt Nam**
-Hoàng Hưng
- Trg 22 ► **Đảng không phải của dân.**
-Phạm Trần
- Trg 24 ► **Chuyện trong chân... Tự phóng văn**
-Hữu Loan
- Trg 28 ► **Những căn bệnh đang hủy hoại xã hội Việt Nam**
-Song Chi
- Trg 29 ► **Tường trình và kiến nghị**
-Phạm Hồng Sơn
- Trg 31 ► **Việt Nam, một xã hội bị lưu manh hóa**
-Lê Diễn Đức

**TƯỜNG NHỚ HỮU LOAN,
NHÀ THƠ BẤT KHUẤT, SĨ
PHU CHÂN CHÍNH DƯỚI
CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN VN**

...biện thượng thặng của CSVS đã ngang nhiên nói với ông Scot: "Những người trong vụ luật sư Lê Công Định bị xét xử là vi phạm tội chống lại chính quyền, âm mưu thành lập tổ chức lật đổ chính quyền nhân dân, chứ hoàn toàn không phải vi bất đồng chính kiến... Họ được sự khuyến khích giết dây của một số quan chức trong Chính quyền Hoa Kỳ". Ông ta còn phát biểu mình "không hiểu nổi" quan điểm của phía Mỹ mà rằng: "Chúng tôi cung cấp thông tin cho các ngài một cách đầy đủ, minh bạch thì các ngài không nghe mà các ngài chỉ nghe thông tin từ những người không có thiện chí, chống đối Việt Nam" rồi thân nhiên lý luận: "Nếu ở Mỹ có một nhóm người đứng ra thành lập tổ chức với mục tiêu lật đổ Chính phủ Mỹ thì với ngài cần phải xử lý họ thế nào?"

Thứ đến, dù đã bị quốc tế và đồng bào hải ngoại vạch mặt trong cuộc Kiểm điểm định kỳ toàn cầu hôm 8-05-2009 tại Genève, trong khóa họp lần thứ 13 của Hội đồng Nhân quyền LHQ ngày 2-3-2010, Thủ trưởng Thường trực Phạm Bình Minh, Trưởng đoàn CSVN vẫn trắng tráo "giới thiệu thành tựu của VN về... đảm bảo an ninh xã hội, xóa đói giảm nghèo, giáo dục, y tế, tạo việc làm, tạo cơ sở vững chắc cho việc thụ hưởng các quyền con người ở VN. Đồng thời, việc cải cách luật pháp, hành chính, tư pháp tiếp tục được đẩy mạnh, đảm bảo các quyền con người trong pháp luật và trên thực tiễn, trong đó có quyền theo dõi, giám sát thực thi pháp luật, quyền tiếp cận thông tin...". Ông ta còn khẳng định: "VN chủ trương thúc đẩy đảm bảo quyền con người thông qua đối thoại và hợp tác quốc tế. Năm 2009, VN đã bảo vệ thành công Báo cáo Kiểm điểm định kỳ và hiện đang tích cực triển khai thực hiện các khuyến nghị đã chấp nhận... VN cũng sẽ tiếp tục hợp tác với các cơ chế nhân quyền của LHQ... sẽ tiếp tục đối thoại, hợp tác với các nước, trên tinh thần thiện chí, xây dựng, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, để cùng tăng cường hiểu biết và chia sẻ kinh nghiệm về thúc đẩy và bảo vệ quyền con người" (x. <http://vovnews.vn/Home/20103/136692.vov>)

Mới đây, sau khi bị công an hành hung trước cổng Thanh Minh thiền viện khi vừa thăm vong Hòa thượng Quảng Độ ngày 16-03, ông Thor Halvorssen, sáng lập viên và Chủ tịch Sáng hội Nhân quyền có trụ sở đặt tại New York, HK, đã vạch trần một sự thật chua chát trong cuộc phỏng vấn của cô Ý Lan, đài RFA hôm 25-03-2010: Trước câu hỏi "Ông có nghĩ rằng thế giới đã quan tâm đúng mức chưa về tình trạng nhân quyền tại VN", ông Thor Halvorssen đã trả lời: "Hầu như thế giới chẳng quan tâm gì cả. Tám mươi triệu dân sống dưới một chế độ độc tài toàn trị nắm quyền bao nhiêu thập kỷ, thế mà chẳng có chút quan tâm nào. Người ta đã nói quá nhiều đến cuộc chiến VN, sự khủng khiếp cũng như nỗi khổ đau của chiến tranh làm bằng giá mọi phê phán chính đáng đối với những chuyện mà nhà cầm quyền CSVN hành xử nhân dân họ suốt mấy thập kỷ qua. Thật đáng buồn khi Châu Âu và đặc biệt Hoa Kỳ tỏ ra quá bình thản. Hầu như chắc chắn Hoa Kỳ giữ sự im lặng vì cuộc chiến Việt Nam và những di sản của nó. Thế nhưng biết bao quốc gia Châu Âu cũng cầm tiếng. Thật là một sự im lặng kinh hồn!"

Thành ra, phiên tòa bịt miệng cách đây 3 năm vẫn luôn cần được nhắc nhở, giá trị biểu tượng của nó vẫn luôn cần được ghi nhớ, không phải vì bản thân của vị nạn nhân nổi tiếng vốn đang được tạm tha để chữa trị bệnh tật, mà vì chính bản thân của nền công lý tại VN hôm nay vốn đang tiếp tục bị ngang nhiên chà đạp, vì chính bản chất của cái chế độ độc tài, độc đảng, độc ác, cái đảng bất chính, bắt tài, bắt nhân và bắt lực đang từng ngày tàn phá lương tâm con người, cuộc sống đồng bào, sinh lực dân tộc và tương lai nòi giống. Cần tiếp tục hành động để trên đất nước VN sẽ không còn có cảnh lời chân lý bị chặn họng, tiếng công lý bị chặn đứng và các chiến sĩ của sự thật lẽ phải bị chặn tay hay bị chặn đường!

BAN BIÊN TẬP



Miếng Mao lưỡi Hồ (Babui - DCVonline.net)

Kỷ niệm Đệ tứ chu niên Tuyên ngôn TDDC và Khối 8406

TUYÊN NGÔN

TỰ DO DÂN CHỦ CHO VIỆT NAM 2006

của 118 Nhà Đấu tranh Dân chủ quốc nội

.....08-04-2006.....

Việt Nam, 8-4-2006
Kính gửi Đồng bào Việt Nam ở trong và ngoài Nước,

Chúng tôi, ký tên dưới đây, đại diện cho hàng trăm nhà đấu tranh Dân chủ ở quốc nội và tất cả mọi người Dân nào đang khao khát một nền Dân chủ chân chính cho Quê hương Việt Nam hôm nay, đồng thanh lên tiếng :

I. Thực trạng của Việt Nam

1- Trong cuộc Cách mạng tháng 8-1945, sự lựa chọn của toàn Dân tộc ta là **Độc lập Dân tộc**, chứ không phải là **chủ nghĩa xã hội**. Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945 chẳng nhắc đến một từ nào về chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa Cộng sản cả. Hai nguyên nhân chính làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng ấy là **Khát vọng Độc lập Dân tộc** và **Khoảng trống quyền lực** lúc bấy giờ ở Việt Nam (thực dân Pháp đã bị quân Nhật đảo chính cướp quyền từ ngày 9-3-1945 và quân Nhật đã đầu hàng phe Đồng minh ngày 15-8-1945).

Rõ ràng mục tiêu của cuộc cách mạng ấy đã bị đảng Cộng sản VN đánh tráo. Và dĩ nhiên, **Quyền Dân tộc tự quyết** cũng hoàn toàn bị thủ tiêu. Đã có ít nhất 2 cơ hội lịch sử rất thuận lợi là năm 1954 ở miền Bắc và năm 1975 trên cả nước, để Dân tộc khẳng định **Quyền tự quyết** của mình. Nhưng tất cả đều đã bị đảng Cộng sản VN tráo trở không thực hiện. Vì một khi nền chuyên chính vô sản đã được thiết lập, thì theo Lênin, chức năng đầu tiên của nó chính là : **bạo lực và khủng bố trắng áp !**

2- Tiếp đến, ngày 2-9-1945 tại Hà Nội, ông Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã trình trọng tuyên bố với Dân tộc và với Thế giới rằng : **"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được ; trong những quyền ấy, có**

quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Lời nói bất hủ ấy ở trong bản **Tuyên ngôn Độc lập** năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là : mọi Dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Bản **Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền** của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói : **"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi ; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi"**. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được..." (trích Tuyên ngôn Độc lập 2-9-1945).

Thế nhưng, tất cả những quyền thiêng liêng ấy của Dân tộc đều bị chà đạp thô bạo ngay sau đó, khi mà chính quyền Cộng sản được dựng lên.

3- Đến tháng 2-1951 Tuyên ngôn của đảng Lao động Việt Nam (nay là đảng Cộng sản Việt Nam) kỷ đại hội lần thứ 2, đã viết: **"Chủ nghĩa của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin"**. Và trong Điều lệ, phần Mục đích và Tôn chỉ còn khẳng định rõ ràng hơn : **"Đảng Lao động Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Ăngghen - Lênin - Xtalin và tư tưởng Mao Trạch Đông, kết hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng..."**.

Kể từ đó, nhất là ở miền Bắc sau năm 1954, rồi cả nước sau ngày 30-4-1975, bóng ma của chủ nghĩa Cộng sản đã luôn đè ám lên đầu, lên cổ toàn Dân Việt Nam. Chính cái bóng ma ấy chứ không phải là cái gì khác đã triệt tiêu hầu hết những quyền con người của Nhân dân Việt Nam. Và hôm nay, nó vẫn đang tạm đồ hộ, chiếm đóng lên cả 2 mặt tinh thần và thể chất của toàn Dân tộc Việt Nam.

II. Qui luật phổ biến toàn cầu

1- Lịch sử đã minh định rằng mọi quyền tự do, dân chủ ở bất cứ một chế độ độc đảng toàn trị nào, dù Cộng sản hay không Cộng sản, cũng **đều bị chà đạp không thương tiếc**, chỉ khác nhau ở mức độ mà thôi. Bất hạnh thay là cho đến nay, Dân tộc Việt Nam vẫn thuộc về một trong số ít các Quốc gia trên thế giới còn bị cai trị bởi chế độ độc đảng toàn trị Cộng sản. Điều này thể hiện cụ thể tại Điều 4 của Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN hiện hành, rằng : **"Đảng Cộng sản Việt Nam... theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội."** Chính vì điều này mà các quyền tự do, dân chủ của Nhân dân đã hoàn toàn bị triệt tiêu, may ra chỉ còn vài mẩu vụn mà thôi !

2- Chính hệ thống quyền lực **không hề chấp nhận cạnh tranh và không hề chấp nhận bị thay thế** này đã thúc đẩy mạnh mẽ đà thoái hoá, biến chất của toàn bộ hệ thống ấy. Vì chẳng có qui luật và nguyên tắc cạnh tranh công bằng nào trên chính trường, nên sau những kỳ bầu cử, toàn Dân không thể chọn được những con người và những lực lượng chính trị xứng đáng nhất. Bộ máy lãnh đạo, quản lý và điều hành do vậy ngày càng hư hỏng, rệu rã từ trung ương xuống cơ sở địa phương. Hậu quả là Việt Nam hôm nay trở thành Quốc gia bị tụt hậu quá xa so với các Nước trong khu vực và thế giới. Quốc nhục này và các quốc nạn khác khó bề tẩy xóa. **Vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân** chính vì đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo Đất nước ! Thực tiễn đã xác minh rằng bất kỳ Nước nào đã bị rơi vào quỹ đạo của chủ nghĩa Cộng sản thì đều **điều tàn thê thảm** cả. Liên Xô, cái nôi Cộng sản, cùng với các Nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khác, đã **đứng cảm vượt qua chính mình** để

quay lại tìm đường đi đúng cho Dân tộc họ.

3- Chúng ta đều hiểu rằng : không ai có thể sửa được lịch sử, nhưng có thể bẻ chiều lịch sử. Và điều quan trọng hơn là qua những bài học của lịch sử, định hướng tốt cho tương lai. Con đường hôm qua của Dân tộc ta đã bị những người Cộng sản Việt Nam chọn một cách vội vàng, thiếu chín chắn và áp đặt cho cả Dân tộc một cách khiên cưỡng. Con đường ấy thực tế đã chứng minh là hoàn toàn sai lạc. Vì vậy Dân tộc ta hôm nay phải chọn lại con đường cho mình. Và **chắc chắn cả Dân tộc cùng chọn sẽ tốt hơn một người hay một nhóm người** nào đó. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng chỉ là một bộ phận của Dân tộc, nên không thể mạo danh Dân tộc để chọn thay ! Trước Dân tộc và lịch sử suốt hơn nửa thế kỷ qua (1954-2006), Đảng cầm quyền ấy đã **tiếm danh** chứ không **chính danh** chút nào ! Bởi lẽ các cuộc bầu cử thực sự tự do hoàn toàn vắng bóng ở Việt Nam.

Từ thực trạng và qui luật trên đây, với ý thức trách nhiệm của Công dân trước vận mệnh Đất nước, chúng tôi xin được phép giải bày cùng toàn thể Đồng bào VN trong và ngoài Nước :

III. Mục tiêu, phương pháp và ý nghĩa cuộc đấu tranh

1- Mục tiêu cao nhất trong cuộc đấu tranh giành tự do, dân chủ cho Dân tộc hôm nay là làm cho **thế chế chính trị ở Việt Nam hiện nay phải bị thay thế triệt để**, chứ không phải được “đổi mới” từng phần hay điều chỉnh vặt vãnh như đang xảy ra. Cụ thể là phải chuyển từ thế chế chính trị nhất nguyên, độc đảng, không có cạnh tranh trên chính trường hiện nay, sang **thế chế chính trị đa nguyên, đa đảng**, có cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với những đòi hỏi chính đáng của Đất nước, trong đó **hệ thống tam quyền Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp phải được phân lập rõ ràng**, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và trải nghiệm của Nhân loại qua những nền dân chủ đất giá và đầy thành tựu.

Mục tiêu cụ thể là **thiết lập lại các quyền cơ bản của toàn Dân** sau đây

- Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận theo Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc được biểu quyết ngày 16-12-1966, VN xin tham gia ngày 24-9-1982, điều 19,2: **“Mọi người có quyền tự do ngôn luận, quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới,**

hình thức truyền miệng, bằng bản viết, bản in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng khác tùy theo sự lựa chọn của mình”. Nghĩa là các đảng phái, tổ chức, cá nhân có quyền thông tin ngôn luận qua báo chí, phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác mà không cần đợi phép của nhà cầm quyền.

- Quyền Tự do hội họp, lập hội, lập đảng, bầu cử và ứng cử theo Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 25 : **“Mọi Công dân... đều có quyền và cơ hội để (a) tham gia vào việc điều hành các công việc xã hội một cách trực tiếp hoặc thông qua những đại diện được họ tự do lựa chọn”; (b) bầu cử và ứng cử trong các cuộc bầu cử định kỳ chân thực, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín nhằm đảm bảo cho cử tri tự do bày tỏ ý nguyện của mình”**. Nghĩa là các đảng phái thuộc mọi khuynh hướng cùng nhau cạnh tranh lành mạnh trong một nền dân chủ đa nguyên, đa đảng chân chính.

- Quyền Tự do Hoạt động Công đoàn độc lập và Quyền Đình công chính đáng theo Công ước Quốc tế về các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa, được LHQ biểu quyết ngày 16-12-1966, VN xin tham gia ngày 24-9-1982, điều 7 và 8 : **“Các Quốc gia thành viên của Công ước công nhận quyền của mọi người được hưởng những điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi..., quyền của mọi người được thành lập và gia nhập Công đoàn mà mình lựa chọn, chỉ phải tuân theo quy chế của Tổ chức đó để thúc đẩy và bảo vệ các lợi ích kinh tế và xã hội của mình... (với) quyền đình công...”**. Các công đoàn này phải là những tổ chức duy nhất hoạt động độc lập, không có những loại Công đoàn tay sai của nhà cầm quyền.

- Quyền Tự do Tôn giáo theo Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 18 : **“Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền tự do này bao gồm tự do có hoặc theo một Tôn giáo hoặc Tín ngưỡng do mình lựa chọn, tự do bày tỏ Tín ngưỡng hoặc Tôn giáo một mình hoặc trong tập thể với nhiều người khác, một cách công khai hoặc thầm kín dưới hình thức thờ cúng, cầu nguyện, thực hành và truyền đạo”**. Các Tôn giáo này phải hoạt động độc lập, chứ không

thể bị biến thành công cụ cho nhà cầm quyền.

2- Phương pháp của cuộc đấu tranh này là **hòa bình, bất bạo động**. Và chính Dân tộc Việt Nam chủ động thực hiện cuộc đấu tranh này. Tuy nhiên, chúng ta rất cảm ơn sự ủng hộ nhiệt tình và ngày càng hiệu quả của tất cả những bạn bè trên thế giới. Thông qua những phương tiện thông tin hiện đại và qua sự giao lưu quốc tế ngày càng rộng mở, chúng ta sẽ tìm mọi cách **giúp Đồng bào kiện toàn nhận thức**. Và một khi Nhân dân đã **có nhận thức đúng và rõ thì nhất định sẽ biết hành động thích hợp và hiệu quả**.

3- Ý nghĩa của cuộc đấu tranh này là làm cho **chính nghĩa thắng phi nghĩa**, tiền bộ thắng lạc hậu, các lực lượng dân tộc đang vận dụng đúng quy luật của cuộc sống và xu thế của thời đại thắng những tà lực đang tìm cách đi ngược lại những xu thế và quy luật ấy. Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn còn đồng hành cùng Dân tộc hay không là tùy ở mức độ đảng ấy có khách quan, công bằng, sáng suốt và khiêm tốn chấp nhận các nguyên tắc bình đẳng của cuộc cạnh tranh lành mạnh hay không, **chỉ có thể chế chính trị độc đảng ấy là dứt khoát phải bị chôn táng vĩnh viễn vào quá khứ**. Từ đó, Dân tộc sẽ tìm được những con người tốt nhất, những lực lượng chính trị giỏi nhất sau mỗi kỳ bầu cử để lãnh đạo Đất nước. Nguyên tắc **“lẽ phải toàn thắng”** sẽ được thiết lập và cuộc sống cá nhân sẽ trở nên tốt hơn, xã hội sẽ trở nên nhân bản hơn và Đồng bào sẽ sống với nhau thân thiện hơn.

Chúng tôi mong ước Tuyên ngôn này thúc đẩy được **sự đóng góp tích cực của Đồng bào trong ngoài Nước và sự ủng hộ của Bạn bè Quốc tế**. Chúng tôi chân thành cảm ơn và kêu gọi các Cơ quan Liên Hiệp Quốc, các Quốc hội, Chính phủ, Tổ chức Quốc tế và Bạn bè trên toàn thế giới tiếp tục ủng hộ cách nhiệt tình và hiệu quả cho cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa này, góp phần đưa Tổ quốc Việt Nam sớm sánh vai cùng các Nước văn minh, đạo đức, thịnh vượng, tự do trong cộng đồng Nhân loại hôm nay.

Đồng tuyên bố tại Việt Nam ngày 08 tháng 4 năm 2006

1- Bs Nguyễn Xuân An, Huế. 2- Gv Đặng Hoài Anh, Huế. 3- Gv Đặng Văn Anh, Huế. 4- Bs. Lê Hoài Anh, Nha Trang. 5- Gs Nguyễn Kim Anh, Huế. 6- Gs Nguyễn Ngọc Anh, Đà Nẵng. 7- Nv Trịnh Cảnh, Vũng Tàu. 8- Lm F.X. Lê Văn Cao, Huế. 9- Gv Lê Cẩn, Huế. 10- Lm Giuse Hoàng Cẩn,

Huế. 11- Gv Trần Thị Minh Cầm, Huế. 12- Lm Giuse Nguyễn Văn Chánh, Huế. 13- Gv Nguyễn Thị Linh Chi, Cần Thơ. 14- Gs Hoàng Minh Chính, Hà Nội. 15- Gv Nguyễn Việt Cừ, Quảng Ngãi. 16- Ths Đặng Quốc Cường, Huế. 17- Nv Nguyễn Đắc Cường, Phan Thiết. 18- Dn Hồ Ngọc Diệp, Đà Nẵng. 19- Gv Trần Doãn, Quảng Ngãi. 20- Ms Lê Thị Phú Dung, Sài Gòn. 21- Gv Hồ Anh Dũng, Huế. 22- Gs Trương Quang Dũng, Huế. 23- Bs Hà Xuân Dương, Huế. 24- Cựu Đại tá Phạm Quý Dương, Hà Nội. 25- Ls Nguyễn Văn Đài, Hà Nội. 26- Kt Trần Văn Đón, Phan Thiết. 27- Bs Hồ Đông, Vĩnh Long. 28- Lm Phêrô Nguyễn Hữu Giải, Huế. 29- Dn Trần Văn Hà, Đà Nẵng. 30- Gv Lê Thị Bích Hà, Cần Thơ. 31- Bs Lê Thị Ngân Hà, Huế. 32- Gv Lê Nguyễn Xuân Hà, Huế. 33- Vũ Thúy Hà, Hà Nội. 34- Ks Đỗ Nam Hải, Sài Gòn. 35- Gv Trần Thạch Hải, Hải Phòng. 36- Kt Trần Việt Hải, Vũng Tàu. 37- Ks Đoàn Thị Diệu Hạnh, Vũng Tàu. 38- Dn Nguyễn Thị Hạnh, Đà Nẵng. 39- Gv Phan Thị Minh Hạnh, Huế. 40- Gs Đặng Minh Hào, Huế. 41- Nv Trần Hào, Vũng Tàu. 42- Nv Trần Mạnh Hào, Sài Gòn. 43- Gv Lê Lệ Hằng, Huế. 44- Lm Giuse Nguyễn Đức Hiếu, Bắc Ninh. 45- Yt Chế Minh Hoàng, Nha Trang. 46- Gv Văn Đình Hoàng, Huế. 47- Gv Lê Thu Minh Hùng, Sài Gòn. 48- Gs Nguyễn Minh Hùng, Huế. 49- Lm Gk Nguyễn Văn Hùng, Huế. 50- Gv Phan Ngọc Huy, Huế. 51- Gv Lê Thị Thanh Huyền, Huế. 52- Gv Đỗ Thị Minh Hương, Huế. 53- Ths Mai Thu Hương, Hải Phòng. 54- Yt Trần Thu Hương, Đà Nẵng. 55- PTs Nguyễn Ngọc Kế, Huế. 56- Gs Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn. 57- Ths Nguyễn Quốc Khánh, Huế. 58- Gv Nguyễn Đăng Khoa, Huế. 59- Cựu Thiếu tá Vũ Kính, Hà Nội. 60- Nv Bùi Lăng, Phan Thiết. 61- Gv Tôn Thất Hoàng Lân, Sài Gòn. 62- Hội trưởng PGHHTT Lê Quang Liêm, Sài Gòn. 63- Bs Vũ Thị Hoa Linh, Sài Gòn. 64- Lm G.B. Nguyễn Cao Lộc, Huế. 65- Lm Phêrô Phan Văn Lợi, Huế. 66- Gv Ma Văn Lựu, Hải Phòng. 67- Gv Nguyễn Văn Lý, Hải Phòng. 68- Lm Tadêô Nguyễn Văn Lý, Huế. 69- Gv Cái Thị Mai, Hải Phòng. 70- Gv Cao Thị Xuân Mai, Huế. 71- Gv Nguyễn Văn Mai, Sài Gòn. 72- Nv Hà Văn Mâu, Cần Thơ. 73- Gv Phan Văn Mậu, Huế. 74- Nv Lê Thị Thu Minh, Cần Thơ. 75- Gv Ma Văn Minh, Huế. 76- Gv Nguyễn Anh Minh, Sài Gòn. 77- Bs Huyền Tôn Nữ Phương Nhiên, Đà Nẵng. 79- Bùi Kim Ngân, Hà Nội. 79- Ths Đặng Hoài Ngân, Huế. 80- Lm G.B. Lê Văn Nghiêm, Huế. 81- Ms

Ngô Hoài Nở, Sài Gòn. 82- Gv Lê Hồng Phúc, Hải Phòng. 83- Lm Đaminh Phan Phước, Huế. 84- Ks Võ Lâm Phước, Sài Gòn. 85- Lm Giuse Cái Hồng Phước, Huế. 86- Ms Nguyễn Hồng Quang, Sài Gòn. 87- Ks Tạ Minh Quân, Cần Thơ. 88- Lm Augustinô Hồ Văn Quý, Huế. 89- Lm Giuse Trần Văn Quý, Huế. 90- Bs Võ Văn Quyền, Vĩnh Long. 91- Bs. Trần Thị Sen, Nha Trang. 92- Cư sĩ PGHHTT Lê Văn Sóc, Vĩnh Long. 93- Ks Hoàng Sơn, Hải Phòng. 94- Lm Phaolô Ngô Thanh Sơn, Huế. 95- Gs Nguyễn Anh Tài, Đà Nẵng. 96- Ks Đỗ Hồng Tâm, Hải Phòng. 97- Bs Tạ Minh Tâm, Cần Thơ. 98- Gs Nguyễn Thành Tâm, Huế. 99- Ms Phạm Ngọc Thạch, Sài Gòn. 100- Gv Nguyễn Bình Thành, Huế. 101- Gv Văn Bá Thành, Huế. 102- Cư sĩ PGHHTT Nguyễn Văn Thơ, Đồng Tháp. 103- Ths Trần Mạnh Thư, Hải Phòng. 104- Gs Ts Trần Hồng Thư, Sài Gòn. 105- Nv Hoàng Tiến, Hà Nội. 106- Cựu Sq Trần Dũng Tiến, Hà Nội. 107- Lm Têphanô Chân Tín, Sài Gòn. 108- Gv Nguyễn Khắc Toàn, Hà Nội. 109- Nv Tôn Nữ Minh Trang, Phan Thiết. 110- Gv Chế Thị Hồng Trinh, Huế. 111- Bs Nguyễn Anh Tú, Đà Nẵng. 112- Bs Đoàn Minh Tuấn, Sài Gòn. 113- Gv Lê Trí Tuệ, Hải Phòng. 114- Yt Trần Thị Hoài Vân, Nha Trang. 115- Gv Ngô Thị Tường Vi, Quảng Ngãi. 116- Gv Nguyễn Lê Xuân Vinh, Cần Thơ. 117- Ths Hồ Ngọc Vĩnh, Đà Nẵng. 118- Ks Lâm Đình Vĩnh, SG ❖❖❖❖

55- (Tuyển cử 1)

(1) Các dân biểu Lương viện Quốc hội được tuyển chọn do các cuộc bầu phiếu phổ thông, cá nhân, tự do, bình đẳng và kín.

(2) Các dân biểu là những người đại diện cho cả dân chúng, không bị bắt buộc phải tuân theo bất cứ một mệnh lệnh hay chỉ thị của bất cứ một phe phái nào và chỉ phải tùy thuộc vào lương tâm của mình.

(3) Mọi công dân trong ngày bỏ phiếu đã có trọn mười tám tuổi, đều có quyền cử tri đầu phiếu.

(4) Mọi công dân đạt đến tuổi trưởng thành đều có thể được tuyển chọn.

(5) Các thể thức chi tiết cá biệt sẽ được luật pháp ấn định.

56- (Tuyển cử 2)

(1) Thượng viện được tuyển chọn dựa trên nền tảng vùng. Số Thượng nghị sĩ của vùng được phân chia tùy theo tỷ lệ lượng số dân chúng cư ngụ trong vùng, theo kết quả của cuộc kiểm tra dân số cuối cùng.

(2) Số Thượng nghị sĩ cũng tương đương với số đại biểu của Hạ viện.

(3) Các Thượng nghị sĩ được tuyển chọn trực tiếp bởi những công dân từ hai mươi lăm tuổi trở lên.

(4) Các ứng cử viên Thượng viện phải là những công dân trên bốn mươi tuổi.

57- (Tuyển cử 3)

(1) Một chính đảng, muốn được coi là có chính danh hoạt động, phải quy tụ được ít nhất 5% dân số cử tri toàn quốc và có ít nhất 3 dân biểu

Hướng đến một Hiến pháp mới cho Việt Nam

QUỐC HỘI CỘNG HÒA VIỆT NAM TỰ DO

Dự thảo của Tiến sĩ Luật Nguyễn Học Tập

.....17-02-2010.....

Bài này tiếp nối bài “Hiến pháp Cộng hòa Việt Nam tự do” của cùng tác giả (TDNL số 92), bài “Quốc hội là gì” (TDNL số 95)

(Thử phác họa một tổ chức Quốc hội cho Việt Nam Nhân bản Dân chủ trong tương lai. Bản phác họa không có tham vọng là sơ đồ để tham chiếu, mà chỉ có ý cung cấp một ít tài liệu cho những ai có lòng với Đất nước, một ít chất liệu để xử dụng, khi cần soạn thảo).

được tuyển cử theo thể thức đơn danh.

(2) Phân nửa số dân biểu được tuyển chọn theo phương thức đơn danh và phân nửa theo theo phương thức tỷ lệ.

(3) Số phiếu của các chính đảng ở một đơn vị bầu cử không hội đủ điều kiện để tuyển chọn một dân biểu, sẽ được hợp chung với số phiếu của cùng một chính đảng ở các đơn vị bầu cử khác trên toàn quốc và cứ mỗi 60.000 phiếu, chính đảng sẽ được

cung cấp cho một dân biểu.

(4) Luật pháp sẽ thiết định các trường hợp một công dân không thể được tuyển chọn và không thích hợp với chức vụ của một đại biểu Quốc hội, tiếng nói đại diện cho cả Đất nước, chứ không tùy thuộc phe phái, thiên vị.

58- (Nhiệm kỳ, các phiên nhóm và triệu tập).

(1) Nhiệm kỳ của Hạ viện là bốn năm. Nhiệm kỳ Quốc hội sẽ chấm dứt, khi Hạ viện mới được triệu tập.

(2) Các cuộc bỏ phiếu tuyển chọn được Quốc hội thực hiện để tổ chức cấu trúc nội bộ, sẽ thực hiện trong vòng bốn mươi lăm ngày, kể từ ngày khởi đầu nhiệm kỳ và có trễ lắm là ba tháng sau. Trong trường hợp Quốc hội bị giải tán trước định kỳ, những cuộc bầu cử mới phải được tổ chức trong vòng sáu mươi ngày.

(3) Phiên họp đầu tiên của mỗi Viện Quốc hội có trễ lắm là ba mươi ngày sau khi có kết quả của cuộc bầu cử, nhưng không trước khi nhiệm kỳ của Quốc hội trước đó mãn nhiệm.

(4) Mỗi Viện Quốc hội đều có thể được Tổng thống Cộng hòa, vị Chủ tịch của mình hay 1/3 thành viên của mình triệu tập.

(5) Khi một Viện Quốc hội nhóm họp, Viện Quốc hội đang bàn có quyền triệu tập Viện Quốc hội kia để giải quyết vấn đề đang được thảo luận và cần được biểu quyết.

(6) Thượng Viện Quốc hội có nhiệm kỳ là 5 năm. Nhiệm kỳ không thể được triển hạn, nếu không được luật pháp thiết định và chỉ trong các trường hợp chiến tranh.

59- (Nội quy và tổ chức nội bộ).

(1) Mỗi Viện Quốc hội soạn thảo Nội quy, tuyển chọn Vị Chủ tịch và Phó Chủ tịch của mình.

(2) Vị Chủ tịch hành xử quyền quản trị, kỷ luật nội bộ và an ninh cho Viện của mình. Không được Vị Chủ tịch cho phép, không thể chấp nhận bất cứ một cuộc lục soát, kiểm xét trưng thu nào đối với Viện.

(3) Mỗi Viện Quốc hội, theo Nội quy của mình, có thể thành lập giữa các thành viên các Ủy ban Chuyên môn Thường trực, tương đương với các lãnh vực chuyên môn của các Bộ trong Hội đồng Nội các Chính phủ, để cửu xét và giải quyết các vấn đề liên hệ của lãnh vực, trước khi có sự biểu quyết chung kết của Đại Hội đồng Lưỡng viện.

Các Ủy ban thường trực chuyên môn phải được thiết lập thế nào để thể hiện được tương xứng với mức tỷ lệ hiện diện của các nhóm đại biểu trong Viện.

(4) Tại mỗi Viện Quốc hội đều có

một Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền được thành lập, để đón nhận và duyệt xét các thỉnh nguyện thư liên hệ của cá nhân hay đoàn thể về phẩm giá, các quyền bất khả xâm phạm của con người và người công dân bị vi phạm. Ủy ban Kiểm soát giúp cho Quốc hội hành xử quyền bảo vệ con người. Mọi chi tiết sẽ được luật pháp thiết định.

(5) Mỗi Viện Quốc hội đều có thể thiết lập một Ủy ban Điều tra, để tìm hiểu, điều tra về những vấn đề liên quan đến công ích. Ủy ban Điều tra cũng được thiết lập theo định chế của các Ủy ban Thường trực, có quyền và giới hạn như một cơ quan tư pháp trong tiến trình hành xử của mình. Trong những trường hợp cần thiết, việc bàn thảo của Ủy ban Điều tra có thể được diễn ra trong phòng kín.

(6) Tòa án và các Cơ quan Hành chánh bị bắt buộc công tác giúp đỡ về phương diện pháp lý và hành chánh cho Ủy ban Điều tra.

60- (Các quyết định của Quốc hội).

(1) Các phiên họp của Quốc hội là những phiên họp công khai, được mở ra cho công chúng, tuy nhiên trừ một vài lãnh vực, như là những lãnh vực có liên quan đến bí mật và an ninh Quốc gia. Mỗi Viện hay cả Lưỡng viện có quyền quyết định nhóm họp và biểu quyết mật, nếu có lời yêu cầu của 1/10 thành viên, của Chính quyền và được sự đồng thuận của 2/3 đa số thành viên Quốc hội.

(2) Các biểu quyết của một Viện hay của cả Quốc hội sẽ bị coi là không hợp pháp, nếu không có sự hiện diện của đa số thành viên, quyết định với đa số tuyệt đối, trừ khi Hiến pháp đưa ra những chỉ thị khác.

(3) Mỗi Viện Quốc hội áp dụng Nội quy của mình và biểu quyết có giá trị, với đa số tuyệt đối.

(3) Các thành viên của Chính quyền, mặc dầu không phải là thành viên của Quốc hội, có quyền và nếu được Viện Quốc hội yêu cầu, bị bắt buộc phải hiện diện. Thành viên Chính quyền có quyền yêu cầu Quốc hội lắng nghe tiếng nói của mình, cũng như bị bắt buộc phải tường trình trước Quốc hội về các động tác của mình, như là các động tác được Ủy ban Điều tra tường trình cho Quốc hội.

(4) Các phán quyết của Ủy ban Điều tra không tùy thuộc vào bất cứ phiên tòa nào. Tuy nhiên các Tòa án có quyền tự do đánh giá và phán quyết về các vấn đề đã được Ủy ban Điều tra cứu xét.

61- (Xác nhận các cuộc đầu phiếu).

(1) Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền xác nhận kết quả các cuộc đầu phiếu. Xác nhận xem một vị đại biểu có còn được tín nhiệm dân cử hay không.

(2) Đối kháng lại quyết định của Quốc hội, cá nhân hay đoàn thể đương sự có thể đề kháng đơn lên Viện Bảo hiến.

62- (Quyền miễn trừ của đại biểu).

(1) Một đại biểu không bao giờ có thể bị tố cáo, bắt giữ, phạt vạ về phương diện pháp luật, cũng như về phương diện kỷ luật, nói chung bị đòi buộc phải trả lời ngoại toà nhà Quốc hội về ý kiến mình đã phát biểu, lá phiếu mình đã bày tỏ đường lối của mình trước các phiên nhóm Đại hội của Quốc hội, cũng như trong các Ủy ban mà mình có liên hệ. Dĩ nhiên điều miễn trừ vừa kể không thể được áp dụng cho các cuộc chửi bới, mạ lỵ, hạ thấp phẩm giá người khác, đối với quyền của mỗi người được tôn trọng danh dự của mình.

(2) Đối với một hành động mà luật pháp tiên liệu phải bị phạt vạ, một dân biểu, sau khi được Viện liên hệ cho phép, có thể bị đòi buộc phải đứng ra trả lời và có thể bị bắt giữ, trừ ra trường hợp bị bắt quả tang đang khi phạm pháp hay trong ngày hôm sau.

(3) Viện Quốc hội cho phép cũng bị đòi buộc phải có, đối với bất cứ việc giảm thiểu tự do nào của vị đại biểu hay để bắt đầu tiến trình tố cáo và xử kiện đối với đương sự.

(4) Mọi tiến trình hình sự hay mọi xử kiện khác đối với một đại biểu, bắt giữ hay mọi hình thức giới hạn tự do nào khác đều phải được ngưng lại, nếu có lời yêu cầu của Viện Quốc hội.

63- (Quyền từ chối làm nhân chứng).

Các đại biểu Quốc hội đều có quyền từ chối làm nhân chứng đối với những người đã tin cậy loan báo cho ông biết về những sự việc, báo cho ông với tư cách ông là dân biểu Quốc hội, hay là chính đối với những người đó, chính dân biểu loan báo cho họ với tư cách là vị dân biểu Quốc hội. Trong các lần mức giới hạn của quyền được từ chối làm nhân chứng đó, cấm ngặt mọi hành động lục soát và trưng thu tài liệu.

64- (Các quyền của vị dân biểu).

(1) Ai đang dẫn thân vào việc tranh cử chức vụ dân biểu, có quyền được nghỉ phép có thù lao, để chuẩn bị cho việc mình tham dự tranh cử.

(2) Không một công dân nào, trong tình trạng tự do, có thể bị cấm cản đảm nhận và hành xử chức vụ đại biểu, bị bắt buộc từ chức hay bị sa thải khỏi việc làm trước kia của

mình là điều không thể chấp nhận.

(3) Các dân biểu có quyền được thù lao thoả đáng bảo đảm cho mình có được một cuộc sống độc lập. Các vị có quyền được hưởng miễn phí tất cả các phương tiện di chuyển công cộng theo luật định.

65- (Hành xử quyền lập pháp cho hành pháp)

(1) Động tác hành xử quyền lập pháp không thể được ủy thác cho Chính quyền, nếu không tùy thuộc vào những nguyên tắc xác định, dựa trên các tiêu chuẩn định hướng thiết định và chỉ trong khoảng thời gian và đối với những đối tượng xác định.

(2) Trong trường hợp cần thiết bất thường và khẩn cấp, Chính quyền có thể áp dụng các biện pháp tạm thời, dưới trách nhiệm của mình, có hiệu lực thực định, nhưng đồng thời trong cùng trong ngày các biện pháp được ban hành, Chính quyền phải trình đến Quốc hội để hoán chuyển thành luật có hiệu lực thực định, dầu cho Quốc hội đã giải tán, cũng phải được triệu tập lại cho mục đích và phải mở phiên nhóm họp trong vòng năm ngày.

(3) Các nghị định của Chính quyền sẽ mất ngay hiệu lực từ lúc đầu, nếu trong vòng 60 ngày nghị định không được Quốc hội hoán chuyển thành luật.

66- (Quyền tuyên bố tình trạng chiến tranh).

Quốc hội tuyên bố tình trạng chiến tranh và trao cho Chính quyền những quyền lực cần thiết.

67- (Quyền chấp thuận các thoả ước quốc tế).

Bằng luật pháp, Quốc hội đồng thuận cho phép chấp nhận các thoả ước quốc tế có tính cách chính trị, hoặc tiên liệu các vai trò trung gian hay các định chế pháp luật, hoặc có những biến đổi quan trọng về đất đai, các phạm vụ tài chánh phải chi phí hay các vấn đề thay đổi luật pháp.

68- (Vấn đề ngân sách).

(1) Quốc hội chấp thuận ngân khoản mỗi năm của Quốc gia và duyệt xét số chi thu của Chính quyền.

(2) Quyền tạm thời hành xử cán cân ngân sách Quốc gia không thể được xử dụng, nếu không có luật lệ cho phép và trong khoản thời gian tối đa không quá bốn tháng.

(3) Khi Quốc hội đã chuẩn y ngân sách hàng năm của Quốc gia, Chính quyền không thể thiết lập các khoản thuế mới và những mức tiêu xài mới.

(4) Mỗi luật lệ khác liên quan đến định lượng thuế khoá mới và mức tiêu xài lớn hơn, Chính quyền phải báo cáo cho Quốc hội biết các phương thức để đối phó.

69- (Tiến trình lập pháp).

(1) Quyền sáng kiến đề thảo dự án luật thuộc về Chính quyền, mỗi thành viên Quốc hội và các cơ quan, tổ chức mà Hiến Pháp ủy thác nhiệm vụ cho.

(2) Hội đồng Vùng và cả 50.000 cử tri đồng thuận ký tên cũng có quyền sáng kiến đề thảo dự án luật.

(3) Dự án luật được đệ trình đến một Viện Quốc hội, được Ủy ban Thường trực liên hệ duyệt xét, sau đó được chính một Viện Quốc hội xem lại, chuẩn y từng điều khoản một. Kế đến, dự án đã được một Viện chuẩn y, được chuyển đến Viện Quốc hội kia để thực hiện duyệt xét, chuẩn y theo thể thức vừa kể.

(4) Sau cùng, dự án đã được cả hai Viện Quốc hội chuẩn y, sẽ được cả lưỡng viện Quốc hội đồng thuận chấp nhận trong một Đại hội khoáng đại.

(5) Nội quy của Quốc hội cũng có thể thiết định tiến trình rút gọn cho các dự án được tuyên bố là có tính cách khẩn trương.

(6) Nội quy cũng có thể thiết định trong trường hợp và thể thức duyệt xét và chuẩn y được giao cho các Ủy ban Thường trực liên hệ, đã được thiết lập thế nào để phản ảnh lại tỷ lệ của các nhóm dân biểu hiện diện trong các Viện Quốc hội.

Ngay cả trong các trường hợp này, cho đến khi dự án được chuẩn y vĩnh viễn, dự án vẫn còn thuộc thẩm quyền của Viện được trao phó, nếu có lời yêu cầu của Chính quyền, của 1/10 các thành viên hay 1/5 các Ủy ban Thường trực, dự án sẽ được chính phiên họp của Viện duyệt xét và chuẩn y với nghi thức bỏ phiếu và tuyên bố thông thường.

(7) Thể thức thông thường, được đề cập ở đoạn (3), được Viện Quốc hội luôn luôn áp dụng đối với các dự án luật có liên quan đến Hiến pháp, đến luật bầu cử, các trường hợp ủy nhiệm lập pháp cho Chính quyền, cho phép ký kết và chấp nhận các thoả ước quốc tế, liên quan đến ngân sách chi tiêu của Quốc gia.

(8) Vấn đề tín nhiệm đối với Chính quyền sẽ được Viện Quốc hội đem ra duyệt xét và quyết định, nếu có lời yêu cầu của ít nhất 1/10 các thành viên của Viện và sẽ không được đưa ra duyệt xét trước ba ngày, sau khi vấn đề được đưa ra, để các đại biểu có thời gian suy nghĩ.

70- (Tu chính Hiến Pháp).

(1) Các đạo luật về tu chính Hiến pháp được mỗi Viện Quốc hội duyệt xét và chuẩn y với hai lần quyết định kế tiếp nhau trong khoảng thời gian không dưới ba tháng và phải được

chuẩn y với 2/3 số đại biểu của mỗi Viện (để các đại biểu có thời gian suy nghĩ chín chắn).

(2) Các đạo luật vừa kể sẽ được trưng cầu dân ý biểu quyết, nếu trong khoảng thời gian trên, sau lần chấp thuận lần đầu, có 1/5 số đại biểu của một Viện Quốc hội hay 50.000 cử tri, hoặc 5 Hội đồng Vùng đồng thuận yêu cầu.

Đạo luật sẽ không được coi là có giá trị, nếu không được 2/3 đại diện của lưỡng viện Quốc hội đồng thuận trong cuộc bỏ phiếu lần thứ hai, hoặc không được đa số dân chúng đồng thuận qua cuộc trưng cầu dân ý.

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng
IN VÀ TẶNG TẠI VN
Địa chỉ liên lạc:
witness2005@gmail.com
Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:
<http://www.tdongonluan.com>
www.luongtamconggiao.com
www.tudodanchuivietnam.net
<http://tudongonluan.atSPACE.com>
<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam



Đấu tranh hoà
bình, bất bạo động.
Phơi bày sự thật về
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.

BẢN LÊN TIẾNG

v/v Lm Nguyễn Văn Lý vừa ra khỏi tù

.....17 Tổ chức Người Việt hải ngoại 17-03-2010.....

Ngày 15-3-2010, Lm Nguyễn Văn Lý đã từ trại tù Ba Sao về Huế, do quyết định của nhà cầm quyền Hà Nội tạm ngưng án tù của ngài trong thời hạn một năm để tự lo chữa bệnh.

Ba năm trước, ngày 30-3-2007, Lm Lý đã bị kết án 8 năm tù và 5 năm quản chế về tội “tuyên truyền chống nhà nước”. Đó là một bản án phi lý và bất công, vì Lm Lý chỉ đấu tranh bất bạo động đòi nhân quyền và dân chủ, và chính vì thế, tổ chức Ân xá Quốc tế đã vinh danh ngài là một tù nhân lương tâm.

Trong thời gian ở tù lần này, Lm Lý đã ba lần bị tai biến mạch máu và mang nhiều trọng bệnh khác, sức khỏe ngày càng bị suy giảm một cách đáng lo ngại.

Nhân danh một số tổ chức người Việt Nam hải ngoại, chúng tôi nhận thấy rằng việc nhà cầm quyền Hà Nội tạm thời đưa Lm Lý ra khỏi trại tù để chữa bệnh là một việc làm đáng khích lệ, nhưng chưa đủ. Chúng tôi đòi hỏi Việt Nam:

- 1- Trả tự do hoàn toàn và vô điều kiện cho Lm Nguyễn Văn Lý.
- 2- Trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho tất cả các tù nhân lương tâm hiện đang bị cầm tù hay quản chế;
- 3- Tôn trọng tất cả các nhân quyền căn bản của người dân, trong đó có quyền tự do tôn giáo, tự do báo chí, tự do nghiệp đoàn và tự do sinh hoạt chính trị theo đúng Công ước Quốc tế về những Quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam đã ký kết từ năm 1982.

Nhân dịp này, chúng tôi cũng thỉnh cầu:

1- Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa Việt Nam vào lại danh sách những quốc gia đáng quan tâm vì đàn áp tôn giáo (countries of particular concern);

2- Thượng viện Hoa Kỳ sớm cứu xét và thông qua Dự luật Nhân quyền S. 1159 cho Việt Nam do Thượng Nghị sĩ Barbara Boxer tái đệ nạp từ năm 2009.

Ngày 17 tháng 3 năm 2010

Các tổ chức dưới đây cùng ký tên:

- 1- Cộng đồng Người Việt Quốc gia HK và 42 Cộng đồng Thành viên, Nguyễn Văn Tấn, Chủ tịch.
- 2- Đảng Dân Chủ Nhân Dân, Đỗ Thành Công, Đại diện.
- 3- Đảng Việt Tân, Đỗ Hoàng Diễm, Chủ tịch.
- 4- Khối 8406, Nguyễn Chính kết, Đại diện tại hải ngoại.
- 5- Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, Nguyễn Quốc Nam, Phó Chủ tịch.
- 6- Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam, Nguyễn Bá Tùng, Trưởng ban Phối hợp.
- 7- Nghị hội Toàn quốc Người Việt tại Hoa Kỳ, Nguyễn Ngọc Bích, Chủ tịch.
- 8- Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại, Đỗ Như Điện, Điều Hợp viên.
- 9- Phong Trào Lao Động Việt, Vương Minh Hoàng, Đại diện.
- 10- Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam, Nguyễn Thanh Trang, Chủ tịch.
- 11- Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam, Trần Quốc Bảo, Chủ tịch.
- 12- Tổ Chức Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản, Nguyễn Quốc Quân, Chủ tịch.
- 13- Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền, Trần Thanh Hiệp, Chủ tịch.
- 14- Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động, Trần Ngọc Thành, Chủ tịch.
- 15- Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam, Ngô Thị Hiền, Chủ tịch.
- 16- Viện Quốc Tế Vì Việt Nam, Đoàn Viết Hoạt, Chủ tịch.
- 17- VN Quốc Dân Đảng, Trần Tử Thanh, Chủ tịch HĐ Điều Hợp các Cơ sở NQĐĐ tại hải ngoại.



TUYÊN BỐ CỦA CAO TRÀO NHÂN BẢN VỀ VIỆC NHÀ CẦM QUYỀN HÀ NỘI TẠM ĐÌNH THI HÀNH ÁN TỬ ĐỐI VỚI LINH MỤC NGUYỄN VĂN LÝ

Cao trào Nhân Bản cực lực phản đối nhà cầm quyền Hà Nội bắt giữ Linh mục Nguyễn Văn Lý, xét xử phi pháp và phạt ông 8 năm tù giam với 5 năm quản chế tại gia về tội “Tuyên truyền chống Nhà nước XHCN Việt Nam” năm 2007, mà nay chỉ tạm đình thi hành án tù trong một năm để chữa bệnh. Linh mục Nguyễn Văn Lý là một trong những chiến sĩ đấu tranh kiên cường nhất cho Nhân Quyền và Dân Chủ Việt Nam. Tất cả tiến trình đàn áp của nhà cầm quyền độc tài Cộng sản Hà Nội từ đầu vụ án cho đến nay đều bất hợp hiến, bất hợp pháp và hoàn toàn đi ngược lại bản Tuyên ngôn về Quyền Con Người của Liên Hiệp Quốc.

Chúng tôi đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải sửa sai bằng cách thay thế lệnh tạm đình thi hành án đối với Linh mục Lý trong 12 tháng kể từ ngày 15-3-2010 để chữa bệnh bằng quyết định chính thức thả ngay và vô điều kiện Linh mục Lý.

Nhà cầm quyền Hà Nội còn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chữa trị và bồi thường thiệt hại cả về tinh thần lẫn vật chất đã gây ra vì giam cầm sai trái và ngược đãi Linh mục Nguyễn Văn Lý trong tù.

Chúng tôi cũng đòi hỏi Hà Nội trả tự do cho hàng trăm người khác đang bị giam cầm một cách vô lý chỉ vì đã bày tỏ chính kiến hoặc tín ngưỡng một cách ôn hòa, và phải hủy bỏ quy chế bất hợp pháp quản thúc tại gia đối với các nhà bất đồng chính kiến được thả ra khỏi tù hay không bị án tù.

Sàigòn ngày 17-03-2010.

Bs. Nguyễn Đan Quế

Đại diện Cao Trào Nhân Bản



MẠNG LƯỚI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM

BẢN TƯỜNG TRÌNH

(tóm lược)

về tình hình Nhân quyền Việt Nam năm 2009

Westminster, CA 27-03-2010

Hôm 27-03-2010, MLNQVN đã công bố Bản Tường trình Thường niên lần thứ nhất bằng ba ngôn ngữ (Việt, Anh, và Pháp). Bản Tường trình đề cập đến nhiều lãnh vực vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, đặc biệt là các Quyền Dân sự và Chính trị, Tự do Tôn giáo, Tự do Ngôn luận, và Tệ nạn Buôn người... Bản Tường trình cũng bao gồm danh sách cập nhật các tù nhân lương tâm tại Việt Nam.

Sau khi được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ rút tên khỏi danh sách các quốc gia cần quan tâm đặc biệt (CPC) vào năm 2006, và được gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007, chính quyền Hà Nội đã thâm độc phát động một chiến dịch đàn áp có hệ thống đối với mọi nhân vật hoạt động đòi hỏi tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

Chính quyền Hà Nội đã lạm dụng pháp lý để đàn áp giới bất đồng chính kiến vốn chỉ tranh đấu bất bạo động để đòi hỏi tự do và nhân quyền. Nhà nước Cộng sản luôn áp dụng thủ thuật “hình sự hóa” mọi hành động chỉ có tính cách chính trị, và lúc nào cũng tuyên bố “không có tù nhân chính trị ở Việt Nam”.

Ít nhất đã có đến trên hai chục người bị bắt giữ và kết án nhiều năm tù giam riêng trong năm 2009. Rất nhiều người khác đã bị thường xuyên quấy nhiễu, truy bức hay bị quản thúc tại nhà. Chính quyền Hà Nội leo thang đánh phủ đầu giới đối lập, đặc biệt là đối với những người dám bày tỏ sự chống đối việc Trung Quốc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Giới chức tôn giáo và các tín đồ cũng bị công an sắc phục hay bọn

côn đồ do công an xúi giục, tổ chức tấn công tàn bạo, khi họ đòi hỏi nhà nước trả lại các tài sản đã bị tịch thu một cách bất công.

Giới dân oan đưa thỉnh nguyện thư đến văn phòng đại diện chính phủ trung ương đặt tại Hà Nội hay Sài Gòn, để đòi hỏi được trả lại đất đai tài sản đã bị địa phương lạm dụng xung công, cũng bị công an dùng bạo lực giải tán hay đánh đập tàn bạo.

Chúng tôi thấy cần phải ghi ở đây là, chúng tôi bất đồng với quan điểm của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ rằng đã có sự tiến bộ cởi mở về tự do tôn giáo ở Việt Nam, do vậy mà Bộ Ngoại Giao đã không liệt kê Việt Nam vào lại danh sách “Các quốc gia cần quan tâm đặc biệt” (CPC), mặc dầu có lời yêu cầu của nhiều đại biểu lập pháp, Ủy hội Hoa Kỳ về Tự do Tôn giáo Thế giới, và nhiều tổ chức bên vực nhân quyền.

Bản tường trình này được soạn thảo dựa trên những tài liệu và thông tin chính xác do các nạn nhân, hoặc nhân chứng đáng tin cậy từ nhiều địa phương khác nhau tại Việt Nam cung cấp. Với bản tường trình, Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam nhằm trình bày trước cộng đồng thế giới những vi phạm nhân quyền nghiêm trọng của nhà cầm quyền Hà Nội, và hy vọng những vi phạm này sẽ phải chấm dứt hay giảm thiểu đáng kể, nhờ vào sự can thiệp tích cực của các chính phủ cũng như các nhân vật quốc tế đang quan tâm đến vấn đề nhân quyền và những nạn nhân hiện bị đàn áp tại Việt Nam.

I. Hình sự hóa các hành vi chính trị chính đáng

Tình trạng đàn áp nhân quyền năm 2009 tại Việt Nam nổi bật với nhiều vụ bắt bớ, giam cầm, và truy tố các nhà đấu tranh ôn hòa dựa vào Bộ Luật hình sự ban hành năm 1999, đặc biệt là điều 79 và điều 88. Những điều luật này quy định việc bày tỏ chính kiến qua các hình thức ôn hòa như tranh luận, lưu trữ, hoặc phổ biến tài liệu khác với chính sách của Đảng Cộng sản VN là “tội”, và “phạm nhân” có thể bị xử đến 20 năm tù (Điều 88), hoặc đến tử hình nếu có “hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” (Đ. 79).

Điều cần được nhấn mạnh là Việt Nam sau khi được thu nhận là thành viên của Liên Hiệp Quốc, đã tham gia Công ước Quốc tế về những Quyền Dân sự và Chính trị trong đó có quy định, “Mọi người đều có quyền giữ vững quan niệm mà không bị ai can thiệp” (Điều 19.1). Thế nhưng, cũng như các năm trước đối với Linh mục Nguyễn Văn Lý, Luật sư Lê Thị Công Nhân, Luật sư Nguyễn Văn Đài và hàng chục các nhà bất đồng chính kiến khác, trong năm 2009, nhà nước Việt Nam cũng lại tiếp tục phương thức đó đối với các ông Ngô Quỳnh, Nguyễn Kim Nhân, Nguyễn Mạnh Sơn, Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Văn Túc, Phạm Văn Trội, Vũ Hùng, Trần Đức Thạnh, Trần Huỳnh Duy Thức, Nguyễn Tiến Trung, Trần Anh Kim, Lê Thăng Long, và Luật sư Lê Công Định. Tất cả những nhà bất đồng chính kiến đó đã bị truy tố với những tội danh của Luật Hình Sự 1999 chỉ vì đã bày tỏ chính kiến của họ một cách ôn hòa.

II. Sử dụng côn đồ để sách nhiễu, đe dọa và trấn áp người đối lập

Một điều nổi bật trong việc vi phạm nhân quyền tại Việt Nam trong năm 2009 là việc các cơ quan an ninh thường xúi giục hay tổ chức bọn côn đồ để tiếp tay sách nhiễu, đe dọa và trấn áp các thành phần đối lập, kể cả đối với những tu sĩ và tín đồ các tôn giáo. Bọn này dùng mọi thủ đoạn để tiện và tàn bạo kể cả đánh đập gây thương tích cho các nạn nhân. Họ dùng phân người và các chất dơ bẩn khác quẳng vào nhà

riêng của các đối tượng bị coi là đối lập với nhà nước. Trường hợp tư gia nhà văn Trần Khải Thanh Thủy bị phóng uế nhiều lần, và bà cùng với chồng bị tấn công, đánh trọng thương cũng chỉ là một trong nhiều trường hợp tương tự.

Vụ hàng ngàn du côn tấn công giáo xứ Thái Hà ở Hà Nội trước thái độ dửng dưng của khoảng 500 công an vào tháng 9 năm 2008 cũng được lặp lại ở giáo xứ Tam Tòa tỉnh Quảng Bình (nơi đã có lúc quy tụ đến 200 ngàn người biểu tình) và giáo xứ Loan Lý gần thành phố Huế vào năm 2009. Tại tỉnh Lâm Đồng, công an thuê mướn côn đồ sách nhiễu và tấn công khoảng 400 sư ni của tu viện Bát Nhã, cưỡng bức họ phải rời bỏ tu viện và giải tán họ ngay cả khi họ đã di chuyển đến tạm trú tại tu viện Phước Huệ gần đó.

Những hành vi bạo ngược này, tuy nhằm mục đích khiến dân chúng khiếp sợ, nản chí không dám tiếp tục công cuộc tranh đấu cho công lý, nhưng thực sự lại càng làm mất uy tín của nhà nước đối với quần chúng tôn giáo cũng như tạo thêm mỗi nghi kỵ hận thù giữa các tầng lớp nhân dân.

III. Tự do thờ phượng chưa đích thực là tự do tôn giáo

Từ mấy năm gần đây, đã có sự nổi lòng phẫn nộ trong lãnh vực cử hành các nghi lễ tôn giáo. Tín đồ tương đối được thông thả đến các cơ sở phụng tự để tham dự thánh lễ hay các buổi cầu kinh tại các giáo đường, chùa chiền mới được cho phép xây cất hoặc tân trang sửa chữa.

Tuy nhiên, thật quá đơn giản nếu chỉ dựa vào điều này để cho rằng đang có dấu hiệu đáng phấn khởi về tự do tôn giáo dưới chế độ “Đổi mới” trong một quốc gia vẫn còn sự cai trị của đảng Cộng sản. Sau đây là một số nét chính về tình hình tôn giáo tại Việt Nam hiện nay:

1- Nhà nước vẫn sử dụng Pháp lệnh về Tôn giáo như là một công cụ pháp lý để trấn áp và kiểm soát mọi hoạt động tôn giáo.

2- Việc tuyển lựa và đào tạo linh mục công giáo cũng như việc bổ nhiệm họ vẫn còn bị Ban Tôn giáo

và công an đặc trách tôn giáo vụ kiểm soát gắt gao. Việc các tu sĩ thi hành nhiệm vụ có tính cách thuần túy tôn giáo vẫn bị thường xuyên theo dõi, ngăn cản, đặc biệt đối với những mục sư phục vụ các cộng đoàn tín hữu Tin Lành người sắc tộc ở vùng Cao nguyên.

3- Đối với mỗi tôn giáo, bao giờ cũng có một “ủy ban do nhà nước thúc đẩy thành lập” và được Mặt trận Tổ quốc giám sát thường xuyên, nhằm “phối hợp các hoạt động sao cho phù hợp với đường lối chính trị” của chế độ. Vì thế mà có thứ “Phật giáo quốc doanh”, “Công giáo quốc doanh”, v.v..., do nhà nước lập ra nhằm khống chế các tổ chức tôn giáo.

4- Đảng Cộng sản vẫn tiếp tục tìm cách gây phân hóa và nghi kỵ trong hàng ngũ các lãnh đạo tôn giáo, đặc biệt trong nội bộ Hội đồng Giám mục Công giáo, nhằm “chia rẽ và cai trị” khối tín đồ các tôn giáo. Đảng cũng xúi giục sự chia rẽ và bất đồng giữa các tôn giáo, đặc biệt giữa Phật tử và người Công giáo.

5- Vấn đề tài sản đất đai của các tôn giáo, như trường học, viện mồ côi, trạm y tế, v.v..., hiện đang là đầu mối gây căng thẳng trong quan hệ giữa chính quyền Cộng sản và các tín đồ của mọi tôn giáo, đặc biệt là Công giáo và Phật giáo. Gần đây trong nhiều trường hợp, công an đã mạnh tay đàn áp tín đồ công giáo khi họ ôn hòa đòi hỏi nhà nước phải trả lại tài sản của giáo hội (như vụ Tòa Khâm sứ và giáo xứ Thái Hà ở Hà Nội, giáo xứ Tam Tòa ở tỉnh Quảng Bình, giáo xứ Loan Lý ở tỉnh Thừa Thiên, tu viện của các nữ tu dòng Thánh Phaolô ở Vĩnh Long trong khoảng thời gian 2008-2009), hoặc khi các tu sĩ Phật giáo đòi hỏi được tự do tu học (như vụ chùa Bát Nhã và Phước Huệ ở tỉnh Lâm Đồng mới đây trong năm 2009).

IV. Không có tự do ngôn luận, đặc biệt là việc sử dụng internet

Tất cả các báo và đài truyền thanh, truyền hình đều do nhà nước sở hữu và điều hành. Không hề có một tờ báo hay cơ quan truyền thông nào của tư nhân được quyền hoạt động độc lập. Việc sử dụng

Internet cũng bị hạn chế, và bức tường lửa vẫn tiếp tục ngăn cản không cho người dân có thể tiếp cận với các nguồn thông tin độc lập, khách quan cả trong và ngoài nước. Các đài phát thanh quốc tế bằng tiếng Việt, kể cả Đài Á châu Tự do, thường bị phá sóng. Các nhà báo thường xuyên được nhắc nhở “phải giữ lễ phải”, tức là phải theo đúng lối thông tin một chiều, bóp méo sự thật của nhà nước cung cấp. Đã có nhiều nhà báo bất tuân bị bắt giữ, sa thải khỏi sở làm, hoặc cầm tù vì đã phát biểu lập trường khác với quan điểm của nhà nước Cộng sản, nhất là trong các vụ việc tế nhị như Trung Quốc xâm chiếm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, giết hại các ngư dân Việt trên Biên Đông, và việc nhà nước Việt Nam cho Trung Quốc khai thác mỏ bô-xít tại Cao nguyên Trung phần. Nhiều bloggers và người sử dụng Internet đã bị bắt giữ và xử án tù vì các quan điểm và lập trường khác biệt với nhà nước.

Một trang mạng thu hút hàng ngàn ủng hộ viên và có hàng triệu truy cập trong năm là bauxitevietnam.info do Giáo sư Nguyễn Huệ Chi, Giáo sư Nguyễn Thế Hùng và nhà báo Phạm Toàn thiết lập. Vào tháng 12 vừa qua, vì đã không thể trả lời thỏa đáng những vấn nạn chính đáng được nêu lên trên trang mạng nên nhà nước đã dùng tin tặc phá hoại trang mạng này. Nhà nước cũng đã ứng xử như vậy đối với nhiều trang mạng dám chỉ trích nhà nước hoặc chỉ chủ trương một cuộc đối thoại quân bình về các vấn đề Việt Nam (như talawas.com, X-Café, Đối Thoại, Saigon Báo). Đồng thời nhà nước lại ban hành chỉ thị số 97 cấm chỉ việc xuất bản các công trình nghiên cứu độc lập chỉ trích hoặc đối kháng lại chính sách của nhà nước và đảng, và giới hạn việc nghiên cứu trong phạm vi 417 đề mục do nhà nước cho phép. Viện Nghiên cứu Phát triển, một tổ chức chuyên nghiên cứu độc lập duy nhất tại Việt Nam do Giáo sư Nguyễn Quang A điều hành đã tự ý đóng cửa vào tháng 9, một ngày trước khi chỉ thị 97 có hiệu lực, để phản đối chỉ thị này.

Có hơn ba mươi nhà báo, bloggers, và người sử dụng Internet đã bị bắt giữ và cầm tù vì việc áp dụng Điều 88 của Bộ Hình luật 1999. Những người bị kêu án trong năm 2009 thuộc thành phần này gồm ông Trần Huỳnh Duy Thức, nhà báo Huy Đức, ông Bùi Thanh Hiếu (bút hiệu Người Buôn Gió), nhà báo Phạm Đoan Trang của báo điện tử Vietnam Net, nhà báo Nguyễn Ngọc Quỳnh Như (bút hiệu Mẹ Nấm), và nhà thơ Trần Đức Thạch.

V. Không có tự do lập hội, tự do nghiệp đoàn, tự do hội họp

Nhà nước Cộng sản vẫn tiếp tục kiểm soát ngặt nghèo các sinh hoạt thuộc khu vực xã hội dân sự. Họ giành độc quyền tổ chức nghiệp đoàn, hội phụ nữ, đoàn thể thanh thiếu niên, v.v... Tất cả đều do cán bộ đảng Cộng sản đứng ra phụ trách việc tổ chức, chỉ huy và điều hành, dưới sự kiểm soát của Ban Dân vận của đảng và Mặt trận Tổ quốc là cơ quan ngoại vi của đảng.

Các hội đoàn tự nhân như hội Hướng đạo, tổ chức gia đình Phật tử, hội sinh viên Công giáo, v.v..., đều không hề được cấp giấy phép hoạt động. Giới công nhân cũng không được quyền tổ chức nghiệp đoàn độc lập, và từ mấy năm nay những người đứng ra tổ chức “Hiệp hội Công nông” để liên kết giới công nhân và nông dân, đều bị bắt giữ và bị kết án với nhiều năm tù giam.

Việc hội họp của dân chúng (từ 5 người trở lên) luôn luôn bị công an theo dõi, ngăn cản hoặc cấm đoán rất ngặt nghèo, nhất là với những người đã bị ghi vào “sổ đen”. Tình trạng này bóp nghẹt mọi sáng kiến của các thành phần trẻ vốn có nhiệt huyết, muốn góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước về các mặt, nhất là về văn hóa và xã hội.

Vi. Bất công xã hội trong vấn đề ruộng đất

Sự xóa bỏ quyền tư hữu về đất đai từ nhiều năm nay đã gây ra bao nhiêu oan ức bất công đối với mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là giới nông dân ở miền quê. Họ thường là nạn nhân của các cán bộ tham

quyền những lạm, bắt nông dân phải trao lại đất cho nhà nước mà không có bồi hoàn hoặc chỉ trả tương trưng viện có là để phục vụ các dự án mở rộng hạ tầng cơ sở, chỉnh trang đô thị, rồi lại phát mãi đất tịch thu cho người trả giá cao nhất (với giá cao gấp 10 lần hơn giá bồi hoàn hoặc hơn nữa) và bỏ túi số tiền sai biệt. Tệ trạng này đã xảy ra từ lâu, tuy nhiên trong những năm gần đây càng ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Các nạn nhân rất ít khi được bồi hoàn tương xứng. Bất kỳ ai dám lên tiếng bênh vực các nạn nhân của tệ nạn cướp đất đều bị đàn áp dã man.

Trong hầu hết các trường hợp, các cán bộ trách nhiệm cố ý phớt lờ đại nhu cầu thực sự của địa phương khi thiết lập những dự án phát triển hạ tầng cơ sở như hệ thống đường sá, đập thủy điện, nhà máy kỹ nghệ, và các sân golf. Mục đích của họ là đoạt được càng nhiều đất càng tốt, chiếm hữu phân thặng dư không dùng, và đem bán lại cho nhà kinh doanh để kiếm lời. Việc này thường xảy ra tại các vùng đất phì nhiêu được bồi đắp qua nhiều thế hệ nông dân và đã gây những thiệt hại quá lớn lao cho giới nông dân thấp cổ bé miệng, không biết cậy nhờ kêu cứu vào đâu.

Hàng ngàn “dân oan” không biết tựa vào đâu đã lũ lượt kéo nhau về tận Hà Nội, Sài Gòn đòi hỏi bồi thường đất bị cưỡng chiếm để phục vụ “mục đích phát triển”. Họ phải ăn dầm nằm dề xung quanh các công sở như Quốc hội tại Hà Nội hoặc các cơ quan chính quyền khác để tố cáo tham nhũng và bắt công xảy ra cho họ, những người dân “thân cô thế cô”, và đòi hỏi bồi thường thỏa đáng.

Tình trạng bất công oan ức này đã kéo dài năm này qua năm khác, và càng ngày càng trầm trọng bế tắc hơn. Không mấy khi nạn nhân được thanh toán đối với những đòi hỏi chính đáng của mình. Trong lúc đó những người có thiện chí giúp đỡ dân oan khiếu nại, thì lại bị công an đàn áp thẳng tay, lấy lý do là họ sách động quần chúng, làm mất trật tự an ninh.

Nguyên nhân chính yếu của mọi bất công và bất ổn xã hội tại miền

nông thôn Việt Nam từ bao nhiêu năm nay thực sự bắt nguồn từ chủ trương về quyền tư hữu đất đai của đảng Cộng sản Việt Nam. Cho đến nay họ vẫn ngoan cố nhất định không chịu thừa nhận quyền sở hữu của người dân.

VII. Nạn buôn người

Đây là một tệ nạn xã hội rất trầm trọng tại Việt Nam trong mấy năm gần đây. Nạn nhân phần lớn là phụ nữ và ngay cả trẻ em (con gái và đôi trường hợp cả con trai tuổi còn rất trẻ, nhiều em chỉ mới lên 8, 9 tuổi), bị dụ dỗ lừa gạt đưa qua Cambodia hay Trung Quốc, trở thành kẻ bán dâm. Còn số đông phụ nữ khác thì bị bán đi “làm cô dâu” ở Đài Loan và Đại Hàn, ở đó nhiều người đã bị ngược đãi và bóc lột như là những lao nô.

Họ là những người dân quê chất phác bương bải đi tìm lối thoát cảnh nghèo túng, nên đã sa vào cạm bẫy của những kẻ chuyên môn lường gạt. Chính vì những vấn đề làm “môi giới” cho các dịch vụ đưa người đi ra nước ngoài đều do các cán bộ nhà nước tổ chức và thường toa rập với bọn bắt lương để ăn chặn đến 70-80% số tiền do bên ngoài chi trả cho gia đình các “cô dâu”, cho nên chánh quyền phải chịu trách nhiệm về cái tệ nạn “nô lệ thời đại mới” này.

Nạn buôn người cũng liên hệ đến những trường hợp xuất khẩu lao động với tệ trạng tiền môi giới cắt cổ. Cho đến nay có khoảng 500 ngàn lao động Việt Nam đang làm việc tại hơn 40 quốc gia, mà nhiều nhất là Mã Lai, Đài Loan, Nam Hàn, Nhật Bản, một số quốc gia thuộc khối Liên Xô cũ và các quốc gia ở Trung Đông. Tình trạng công nhân làm việc tại nước ngoài theo chính sách xuất khẩu lao động bị bóc lột, lạm dụng và chấy túi càng ngày càng trở nên phổ biến hơn.

*Mạng Lưới Nhân Quyền VN
14550 Magnolia Street, Suite 203,
Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 897-1950 (714) 657-
9488 (714) 657-9488*

*vnhrnet@vietnamhumanrights.net
<http://www.vietnamhumanrights.net>*



PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Một nhân vật HK bị hành hung khi đến thăm HT Quảng Độ
Công an sách nhiễu chùa Giác Hoa, trụ sở VP Viện Hóa đạo**

❀❀❀❀ **Paris 24-03-2010** ❀❀❀❀

**Đó là hai sự kiện được đưa ra
tại cuộc Điều trần ở Quốc hội
Hoa Kỳ**

Dưới đề tài “**Nhân quyền và Tự do tôn giáo tại Việt Nam**”, hôm qua, thứ ba 23-03-2010, Ủy hội Nhân quyền Tom Lantos tổ chức cuộc điều trần tại Quốc hội Hoa Kỳ ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Nhân danh Chủ tịch cơ sở Quê Mẹ : Hành động dho Dân chủ Việt Nam và Phát ngôn nhân Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVN TN), ông Võ Văn Ái đã gửi bản Điều trần nói lên tình trạng của GHPGVNTN đang bị truy bức dưới chiến dịch “**đàn áp lên lút**” của nhà cầm quyền Hà Nội, và yêu cầu Hoa Kỳ đặt Việt Nam trở lại trong danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC, Country of Particular Concern).

Nhắc lại những cuộc đàn áp liên tục nhằm tiêu diệt GHPGVNTN từ sau năm 1975, bắt bớ, giam cầm, thẩm sát chư Tăng, Phật tử, cưỡng chiếm chùa chiền, cơ sở giáo dục, văn hóa, từ thiện, ông Ái cho biết “*ngày nay cuộc đàn áp GHPGVNTN vẫn không giảm sút, vẫn tiếp diễn, tuy chiến lược đàn áp có thay*”. Để tránh sự tố cáo quốc tế và “*che giấu công luận*”, Hà Nội sử dụng bàn tay bọc nhung, như quân chế không tuyên án, sách nhiễu và hăm dọa thường trực để cô lập giới lãnh đạo Giáo hội. “*Hàng trăm chùa viện bị công an theo dõi, thư tín bị kiểm duyệt, điện thoại bị cắt, những cuộc thăm viếng bị phong tỏa. Công an hạch sách Phật tử, hăm dọa mất công ăn việc làm, con cái không được học hành những Phật tử nào tiếp tục đến sinh hoạt các chùa thuộc GHPGVNTN. Công an tôn giáo kiểm soát mọi sinh hoạt tín ngưỡng*”, ông Ái báo động.

Ông Võ Văn Ái cũng khẳng định rằng “*Chính sách tôn giáo của Hà Nội ngày nay là “đàn áp lên lút” nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, là một đường lối nguy hiểm. Mặc dù chính sách này chẳng thành công làm sụp đổ Giáo hội, nhưng lại làm cho cộng đồng quốc tế thiếu cánh giác trước thảm nạn đàn áp cộng đồng Phật giáo Việt Nam. Ngay bản Phúc trình Nhân quyền của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ năm 2009 vừa công bố, phần nói về các nhà hoạt động chính trị và tôn giáo tại Saigon, tên người bị quân chế khắt khe là Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ không được nêu ra*”.

Chẳng nói gì đến quần chúng tín đồ Phật giáo Việt Nam, ngay cả những nhân vật quốc tế hậu thuẫn cho GHPGVNTN cũng bị sách nhiễu, kỳ thị khi đến thăm Việt Nam. Trong bản Điều trần ông Võ Văn Ái nêu ra trường hợp mới xảy ra tuần trước tại Saigon hôm 16-3 vừa qua. Đó là trường hợp của ông **Thor Halvorsen**, nhà sản xuất phim từng công tác với nhà đạo diễn thời danh *Quentin Tarantino*, ông cũng là sáng lập viên và Chủ tịch Sáng hội Nhân quyền (*Human Rights Foundation*) có trụ sở đặt tại New York, Hoa Kỳ, đã bị công an hành hung khi đến thăm Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ ở Thanh Minh Thiền viện. Sau khi vẫn an Hòa thượng, vừa bước chân ra khỏi chùa, ông Thor Halvorsen liền bị bốn công an mặc thường phục nhẩy xô đến, miệng vừa la hét “*Tại sao mà vào chùa ? Mà vào chùa làm gì?*” tay vừa thụi vào lưng ông đến bầm tím. Chúng áp giải ông về đồn công an quận Phú Nhuận. Tại đây một sĩ quan vai đeo lon năm sao thẩm vấn suốt 90 phút bằng tiếng Anh, vẫn là những câu

hỏi không ngừng : “*Tại sao vào chùa... Vào chùa để làm gì ? v.v...*”. Ông Thor Halvorsen giải thích rằng ông là Phật tử, nên thấy chùa là ông vào thăm. Sĩ quan Công an bảo rằng : “*Thanh Minh Thiền viện không phải là chùa thật, không được Nhà nước công nhận, tại sao không vào các chùa khác?*”. Ông Thor Halvorsen chỉ được trả tự do khi ông nói thẳng với Công an rằng “**Không thả tôi ra các ông sẽ gặp khó chứ tôi chẳng bị khó khăn gì đâu**”. Ông cho Phòng Thông tin Phật giáo Quốc biết là rất đông công an mặc thường phục cũng như sắc phục theo dõi thường trực trước mặt tiền Thanh Minh Thiền viện.

Bình luận sự kiện này ông Võ Văn Ái viết : “*Sự kiện hôm 16-3 đối với ông Thor Halvorsen cho thấy chính sách tôn giáo hai mặt của Hà Nội đối với GHPGVNTN. Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ bị quân chế không hề được xét xử, chưa có tòa án nào phán xét tội danh ngài. Tại diễn đàn LHQ hay trên các diễn đàn quốc tế, Hà Nội không ngừng khẳng định Hòa thượng không bị giam giữ, quân chế, Hòa thượng “hoàn toàn tự do”. Thế mà nay sự thăm viếng của một người ngoại quốc -ông Thor Halvorsen- bị xem như phạm pháp, bị câu lưu, hăm dọa, hành hung và thẩm vấn ?! Nếu Việt Nam cư xử với một người ngoại quốc như thế, thử hỏi sự hành xử miệt thị của nhà cầm quyền Cộng sản còn bị thiết như thế nào đối với 86 triệu công dân Việt Nam ?*”

Bản điều trần cho biết “*Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ hiện đang bị quân chế, sau thời gian tù ngục, lưu đày suốt 29 năm qua. Vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN, năm nay 81 tuổi, được thế giới đề cử ứng viên Giải Nobel Hòa bình năm nay, không được quyền tự do đi lại, quyền thuyết pháp dù ở trong một ngôi chùa. Được đặc xá năm 1998, nhưng không có quyền hộ khẩu, vô hình trung bị xem như một công dân bất hợp pháp, sống trong “nhà tù tại gia” là Thanh Minh Thiền viện*”.

Bản điều trần cũng nói lên thảm cảnh của 20 Ban Đại diện GHPG

VNTN tại các tỉnh miền Trung và miền Nam, bị theo dõi, sách nhiễu, không cho hoạt động dù là các sinh hoạt tín ngưỡng, giáo dục, từ thiện. Ông Ái đơn cử trường hợp Thượng tọa **Thích Viên Định**, Phó Viện trưởng kiêm Tổng thư ký Viện Hóa đạo, tại chùa Giác Hoa ở Sài Gòn. Từ đầu năm nay, 2010, Thượng tọa không ngừng bị kêu đi “làm việc” liên tục vì cái gọi là “tội” tổ chức lễ Giỗ tổ Nguyên Thiêu, lễ Thọ cấp cho 51 Huynh trưởng Gia đình Phật tử hôm 24-1-2010, v.v... Sách nhiễu chưa đủ, còn phạt vạ. Mới đây ngày **15-3-2020**, Thượng tọa nhận được **Quyết định xử phạt vi phạm hành chính** của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh mang số 1930/QĐ-UBND phạt sáu (6) triệu đồng “*đổi với hành vi lấn, chiếm đất đai*”. Trong khi đó, chùa Giác Hoa có đầy đủ giấy tờ hợp pháp và chưa hề vi phạm luật đất đai (như Bằng khoán điền thổ mang số 651 trước năm 1975, Tờ khai sử dụng đất được Ủy ban Nhân dân phường 7 xác nhận năm 1996, Giấy thỏa thuận trả hèm lại chủ chùa được Công an khu vực xác nhận).

Kết luận bản điều trần, ông Võ Văn Ái kêu gọi Ủy **hội Nhân quyền Tom Lantos** (là tên của vị cố Dân biểu nổi danh tranh đấu cho Nhân quyền tại Quốc hội Hoa Kỳ mấy thập niên qua) hãy áp lực Hà Nội chấm dứt cuộc đàn áp GHPGVNTN và các cộng đồng tôn giáo khác, cũng như các nhà bất đồng chính kiến hoạt động cho nhân quyền và dân chủ, và đặt Việt Nam trở lại trong danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC).

Ông Ái nhấn mạnh rằng, Việt Nam phải nằm trở lại trong danh sách **CPC** cho đến khi nào chịu phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý cho GHPGVNTN và các cộng đồng tôn giáo chưa được thừa nhận, trả tự do cho Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ và hàng giáo phẩm bị quản chế do ôn hòa đòi hỏi cho tự do tôn giáo, nhân quyền, dân chủ : “*GHPGVNTN phải được tự do sinh hoạt tôn giáo, độc lập với Đảng Cộng sản và tổ chức ngoại vi của Đảng là Mặt trận Tổ quốc, cũng*

như tự do chọn lựa người lãnh đạo Giáo hội mà không bị Nhà nước áp đặt. Đây chính là một thử nghiệm cho biết VN có thực sự cam kết giao hảo với HK. Những lời hứa hẹn trịnh trọng của Hà Nội chẳng có ý nghĩa gì khi chưa thực thi những bước đổi thay cơ bản trong chính sách tôn giáo và nhân quyền”. ●●●

lý, Nhân quyền, Dân chủ và Tự do Tôn giáo. Đó là những vấn đề đã được lập đi lập lại rất nhiều lần trong những năm tháng gần đây. Nhất là quyền tự do tín ngưỡng mà người dân VN đang khát khao.

Lm Nguyễn Văn Lý biết hy sinh vì người, quên thân mình để đổi lấy tù đầy cho công lý xã hội, cho quyền tự do tôn giáo được thi hiện.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ **(Bát Thập Ngũ Niên)** **TÒA THÁNH TÂY NINH** **Chia sẻ nỗi đau và niềm vui cùng** **Linh mục Nguyễn Văn Lý** **.....Ban Đại diện Khối Nhơn sanh đạo Cao đài 17-03-2010.....**

Kính gửi:
- Hội Đồng Giám Mục Huế
- Linh Mục Nguyễn Văn Lý.

Kính Quý Ngài,
Chúng tôi BDDKNSĐCĐ Tòa thánh Tây Ninh, hay tin Linh mục Nguyễn Văn Lý, một tù nhân lương tâm, vừa ra khỏi nhà giam ngày 15-3-2010.

Tấm hình tại phiên tòa LM Lý bị Công an bịt miệng trước mặt quan tòa đã được truyền đi khắp thế giới làm ngỡ ngàng người ngoại quốc!

Là người tín hữu Cao đài, chúng tôi xin chân thành chia sẻ những nỗi đau, niềm vui cùng Quý ngài Hội đồng Giám mục, Linh mục và con chiên của Chúa.

Với LM Nguyễn Văn Lý, nỗi khổ đau xác thân này không là điều làm cho Ngài bận tâm, vì Ngài đã hiểu được ý của Cha Ngài ở trên Trời là “*Biết hy sinh cái chết đặng đạt cho đặng cái sống*”. Và “*Chẳng những phải biết làm sao cái chết thật mà còn phải biết làm sao cái sống là thật*”.

Điều đó làm cho Ngài vượt lên trên đời sống bình thường của con người. Do vậy chúng tôi rất vui mừng, rất kính phục khi nhận định về Linh mục Lý: Một con người phi thường đã nói lên được sự thật mà không ai dám nói. Trong tinh thần bình tĩnh, sáng suốt để đòi hỏi Công

Tiếng nói của Linh mục đòi hỏi để mưu cầu hạnh phúc cho mọi người, điều đó là chánh nghĩa nên phải được lắng nghe, phải được bênh vực, phải được làm sáng tỏ mọi sự lầm lẫn của thế gian, của quyền lực. Để hướng dẫn con người đi tới chân hạnh phúc, hướng dẫn con người sống thật, sống thể nào đồng sống cả vạn loại, cả cái sống đại đồng. Sống trong cái sống ấy, mà muốn đồng sống, chúng ta phải hiệp làm một cùng vạn loại, biết nó là cái sống của mình, biết mình là cái sống của nó. Cái sống ấy là cái sống của Đức Chúa Trời nắm trong tay của Ngài đó vậy.

Đức Chúa Trời nói: “*Những kẻ nào dám chết về đời, sống vì đạo, những kẻ ấy mới đáng làm thánh thể của ta nơi mặt thế gian này*”.

Cầu nguyện Chúa hiển linh ban ân lành cho LM Nguyễn Văn Lý sớm được bình phục sức khỏe, để tiếp tục sự nghiệp tinh thần làm sáng danh Thiên Chúa./

Nay kính.
*Thánh địa Tây Ninh ngày 02-02-
Canh Dần (dl 17-03-2010)*

*TM Ban Đại diện Khối Nhơn
sanh Đạo Cao đài*

Trưởng ban
Chánh trị sự HỨA PHI

NHÓM LINH MỤC NGUYỄN KIM ĐIỀN

THƯ HIỆP THÔNG

với Giáo xứ Cồn Dầu, Giáo phận Đà Nẵng

.....26-03-2010.....

Kính gửi:

- Đức Giám mục G. phận Đà Nẵng,
- Linh mục Quản xứ Cồn Dầu,
- Các Tín hữu Giáo xứ Cồn Dầu.

Kính thưa Đức Cha, Quý Cha, cùng Quý Anh Chị Em giáo hữu.

Chúng con ký tên dưới đây là đại diện cho Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền, gồm một số Linh mục nguyện sống theo tinh thần của Đức Cha Philipphê Nguyễn Kim Điền, nguyên Tổng Giám mục Tổng giáo phận Huế, vốn đã bị Cộng sản ám hại năm 1988 vì đã can đảm dẫn thân tranh đấu cho tự do tôn giáo và dân chủ nhân quyền tại Việt Nam.

Dựa theo tin tức và bài viết trên mạng kể từ ngày 26-01-2010 đến nay, liên quan tới Giáo xứ Cồn Dầu, chúng con xin có đôi lời gửi đến toàn thể Quý vị như sau:

1- Chúng con hết sức vui mừng được biết sau khi xảy ra vụ việc nhà cầm quyền Cộng sản thành phố Đà Nẵng, cụ thể là ông bí thư thành ủy Nguyễn Bá Thanh, hôm 25-01-2010, đã dẫn công an, cán bộ các cấp trên dưới 100 người xuống tận Giáo xứ Cồn Dầu để bắt ép giáo dân ký giấy giao nộp 100 ha đất ở và ruộng vườn để nhà cầm quyền thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Hòa Xuân, thì ngày 31-01-2010, Đức Cha cùng một số cha đã đến viếng thăm và dâng lễ tại Nhà thờ Giáo xứ. Hôm sau, ngày 01-02, Đức Cha lại ra “Thông cáo của TGM Đà Nẵng về những vấn đề liên quan đến Giáo xứ Cồn Dầu”. Đến ngày mùng 3 Tết Canh Dần (16-02-2010), Đức Cha lại đến Giáo xứ để dâng lễ cho giáo dân lần nữa. Mỗi quan tâm của Chủ chăn như thế, chúng con hy vọng và tin tưởng sẽ biến thành đức bác ái đích thực của một vị Mục tử biết lắng nghe tiếng nói đàn chiên, thấy rõ nỗi khổ của

đàn chiên, bảo vệ đàn chiên thoát khỏi nanh vuốt sói rừng, và nếu cần thì xả thân hiến mạng vì đàn chiên theo gương Chúa Giêsu, Mục tử Nhân lành (x. Ga 10).(*)

2- Chúng con hết sức xúc động khi thấy vị Chủ chăn bản địa là Cha Quản xứ Emmanuel Nguyễn Tấn Lục, đã luôn ở bên cạnh đàn chiên trong cơn khổ nạn vốn đã bắt đầu từ tháng 7 năm 2008, khi nhà cầm quyền thành phố Đà Nẵng, quận Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân quyết định giải tỏa trảng 430ha (trong đó có 100 ha của làng Cồn Dầu) với giá đền bù vô cùng rẻ mạt, hết sức bất công là 250 ngàn một mét vuông đất nhà và 50 ngàn một mét vuông đất ruộng. Mới đây, ngày 9-3-2010, khi bị bí thư Thành ủy Đà Nẵng yêu cầu giảng trong nhà thờ khuyên giáo dân ký giấy đồng ý giải tỏa để nhà cầm quyền chuẩn bị giao đất cho các chủ đầu tư, Cha đã khẳng khái khước từ mà rằng: “*Tôi chỉ có bốn phận về đời sống tâm linh cho họ thôi, còn về tài sản, của cải vật chất của họ, là do họ toàn quyền quyết định... Các ông nghĩ rằng cái nền nhà đó, cái thửa ruộng đó để có làm sao?... Bao nhiêu mồ hôi nước mắt họ đã đổ ra cho đến ngày nay! Phần tôi, chỉ mong giáo dân tôi được bình yên, no ấm trong cơ ngơi của họ đã bao đời tạo dựng nên...*” Đó thực là lời nói và chân dung của một mục tử.

3- Chúng tôi hết sức chia sẻ nỗi lo âu, buồn khổ mà tất cả Anh Chị Em Tín hữu đã gánh chịu kể từ tháng 7 năm 2008 cho đến hôm nay. Nhà cửa, ruộng vườn, thánh đường, giáo xứ chính là công sức xây dựng bao đời của Anh Chị Em, chính là ý nghĩa cuộc sống của Anh Chị Em, chính là đóng góp quý giá của Anh Chị Em vào nền văn hóa và sự phát triển của xã hội. Vậy mà những kẻ

nắm nhiều quyền lực chính trị nhưng ít lòng thương nhân dân, nhiều tham vọng mở mang phát triển nhưng ít quan tâm chuyện an cư lạc nghiệp, đang dùng mọi phương cách phi pháp vô luật, mọi thủ đoạn thâm độc đê hèn, mọi biện pháp bạo hành gian trá để đẩy Anh Chị Em vào đường cùng, tước đoạt gia sản lẫn cuộc sống, hiện tại lẫn tương lai của Anh Chị Em. Tuy thế, dầu chân yếu tay mềm, thấp cổ bé miệng, Anh Chị Em vẫn cương quyết cất lên tiếng nói của sự thật và lẽ phải qua Đơn Kêu cứu của tập thể ngày 26-01-2010 gửi tới nhà cầm quyền mọi cấp và qua Lời phát biểu của vị đại diện ngày 16-02-2010 gửi tới vị chủ chăn giáo phận. Tiếp đó, Anh Chị Em vẫn nhất định không ký nhận giấy kiểm định để người ta tự do thi hành tội ác. Điều đó đã gây nên sự khâm phục nơi tất cả đồng bào lương lẫn giáo, quốc nội lẫn hải ngoại nói chung và chúng tôi nói riêng. Dầu sao, cơn bão vẫn đang chuẩn bị giáng xuống trên Anh Chị Em qua lời kẻ đang nắm quyền lực vốn đã ngang nhiên tuyên bố rằng tháng tư này, ông ta sẽ cho hàng ngàn xe ủi đất đến san phẳng nhà cửa và lấp bằng vườn ruộng của Anh Chị Em. Chúng tôi xin được lấy nỗi khổ đau của Quý Anh Chị Em làm nỗi đau khổ của riêng mình.

4- Chúng tôi cực lực tố cáo nhà cầm quyền Cộng sản thành phố Đà Nẵng, vì lòng tham vô đáy, đã và đang tước đoạt nguồn sống và chà đạp cuộc sống của đồng bào, để làm giàu cho bản thân và ngoại nhân xa lạ. Chúng tôi cực lực phản đối lời nói của ông bí thư thành ủy Đà Nẵng khẳng định rằng “*Đất đai là của nhà nước, nhân dân chỉ là người xử dụng. Khi cần thì nhà nước có quyền đòi lại để xây dựng phát triển*”. Tuyên bố ngang ngược này phản ánh một thực trạng tại Việt Nam, đó là từng có một nhóm người tự xưng “vô sản”, dùng một lý thuyết “xây dựng công bằng xã hội” đầy gian trá, một chiêu bài “giải phóng đất nước dân tộc” đầy lường gạt để gây nên một cuộc chiến đẫm máu hầu chiếm lĩnh quyền lực và sau đó hành xử như sở

PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY GIÁO HỘI TRUNG ƯƠNG BẢN TÍNH KHẨN CẤP

Ngồi trong nhà niệm Phật cũng bị vây đánh Tín đồ PGHHTT tuyên bố tự thiêu phản đối

.....Số 104/BT/TU 25-03-2010.....

hữu chủ toàn bộ tài sản quốc gia (nấp dưới mỹ từ “đất đai thuộc về toàn dân nhưng do nhà nước quản lý”). Lối hành xử man rợ, vô luật và phản dân chủ này đã trở thành nguyên tắc chính trị và đường lối cai trị số một của đảng Cộng sản, đẻ ra cơ chế Xin-Cho đầy phi lý và lằng nhục, gây ra bao vụ chiếm hữu đầy bất công của nhà cầm quyền đối với đất đai của cá nhân lẫn tập thể, đẩy bao dân oan đến bước đường cùng và cộng đồng tôn giáo đến chỗ tê liệt, nhất là đây Tổ quốc đến chỗ bị tiêu diệt qua việc đảng CS tự tiện nhượng đất, dâng biển, cống đảo, bán rừng cho lân bang xâm lược từ năm 1958 đến nay.

Chúng tôi xác tín rằng những vụ như Côn Dầu (và trước đó là Thiên An, Khâm Sứ, Thái Hà, Tam Tòa, Loan Lý, Định Quán, An Hòa, Vĩnh Long, Bát Nhã, Phước Huệ...) sẽ vẫn còn bao lâu còn tồn tại nguyên tắc “quyền sử dụng đất đai thuộc về nhân dân và quyền sở hữu đất đai thuộc về nhà nước”. Mà nguyên tắc này sẽ vẫn còn bao lâu còn tồn tại chế độ Cộng sản độc tài, độc đảng, độc hại và độc ác trên đất nước Việt Nam. Thành thử bốn phận của mọi con Hồng cháu Lạc là phải chung tay giải thể cho được chế độ phản dân hại nước này!

Làm tại Việt Nam ngày 26-03-2010, kỷ niệm 35 năm tỉnh Thừa Thiên Huế rơi vào tay CS.

Đại diện nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền

- **Linh mục Têphanô Chân Tín, Dòng Chúa Cứu Thế, Sài Gòn**

- **Linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải, Tổng Giáo phận Huế**

- **Linh mục Tadeô Nguyễn Văn Lý, Tổng Giáo phận Huế**

- **Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Giáo phận Bắc Ninh**

(*) Điều đó không có nghĩa là chúng tôi đồng ý với Thông cáo của Tòa Giám mục Đà Nẵng.

**Xin vui lòng góp tay
phổ biến rộng rãi
Bán nguyệt san này
cho Đồng bào quốc
nội**

Vào ngày mùng 10 tháng 2 năm Canh Dần nhằm ngày 25-03-2010, tại nhà bà Nguyễn Thị Tuyết, cán bộ Đoàn Phụ nữ Phật giáo Hòa Hảo Thuần túy (PGHHTT) ở xã Tấn Quới, huyện Bình Tân (Vĩnh Long) có tổ chức lễ Niệm Phật. Đây là cuộc lễ thường lệ của mỗi tháng một lần, một số nhân sĩ, cán bộ PGHHTT họp mặt để trao đổi kiến thức về giáo lý PGHH và nhân thể tổ chức cuộc Niệm Phật trong tinh thần thanh tịnh vô lậu... Và trong hàng ngũ PGHHTT có nhiều địa điểm “niệm Phật” như vậy mà nhà Bà Tuyết là một địa điểm.

Như thường lệ, sáng sớm ngày 25-03-2010, một số cán bộ, nhân sĩ PGHHTT kéo đến nhà bà Tuyết để dự lễ niệm Phật, trong lúc đó cũng từ tờ mờ sáng, hàng trăm Công an đến bủa vây chung quanh nhà bà Tuyết, ngăn chặn khắp các ngõ, ngõ không cho ai vào nhà bà Tuyết, nhưng có một số khoảng 50 người bằng cách này cách nọ đi vào được nhà bà Tuyết và tiến hành cuộc niệm Phật.

Không như mấy lần trước là CA xông vào nhà để ra lệnh giải tán, lần này CA để cho đoàn niệm Phật được yên tĩnh và chỉ bao vây ở vòng ngoài.

Đến 13 giờ cùng ngày, đoàn niệm Phật giải tán ra về cách nhà bà Tuyết khoảng một cây số thì có một toán CA khoảng 30 người mặc thường phục, cầm gậy gộc đón đám người trên đường về huyện Bình Tân (Vĩnh Long) khoảng 10 người, đánh số người này té lăn, ngất xỉu nằm bất tỉnh trên đường; 3, 4 chiếc Honda bị đập bể nát, đèn, vành bánh bị gãy, rồi CA rút về.

Sau khi CA rút lui, một số tín đồ PGHH vùng này mới dám ra mặt tiếp cứu, các nạn nhân là:

- Ông Bùi Văn Luốc, Hội trưởng Giáo hội PGHHTT tỉnh Vĩnh Long bị

đánh té ngất xỉu, chiếc xe Honda bị đập tan tành.

- Ông Nguyễn Quốc Trung 56 tuổi bị thương rất nặng phải đem đi cấp cứu ở Bv Lai Vung (Đ. Tháp)

- Ông Huỳnh Văn Tư, 61 tuổi.

- Ông Trương Văn Toàn, 55 tuổi.

- Ông Nguyễn Văn Sáu, 57 tuổi.

- Cô Trần Thị Bé Văn, 20 tuổi.

- Cô Lê Thị Thảo, 28 tuổi.

Cũng bị thương khá nặng, nhưng có thể đi về nhà dưỡng bệnh.

Tưởng cũng nên nhắc, đây là lần thứ 3 CA Bình Tân đã hành động một cách tàn bạo, vô nhân đạo đối với bà Nguyễn Thị Tuyết, góa bụa, nghèo khổ nhưng rất sùng đạo. Lần thứ nhất vào ngày 9-2-2010 nhân ngày Đản sanh Đức Huỳnh Giáo chủ. Lần thứ 2 vào ngày 23-2-2010 nhân cuộc niệm Phật và đây là lần thứ 3.

Như vậy, chỉ có khoảng một tháng rưỡi mà nhà bà Tuyết bị CA huyện Bình Tân khủng bố đến 3 lần một cách vô cùng bạo ngược, không còn nhân tính.

Ngoài ra, nhà cầm quyền CS huyện Bình Tân hợp dân ra lệnh không ai được liên hệ với nhà bà Tuyết, tức là không ai được mượn gia đình bà Tuyết làm việc gì nhằm mục đích bao vây kinh tế cho gia đình bà Tuyết phải chết đói.

Thật là tuyệt vời nhân đạo của chế độ CHXHCNVN!?!

Qua các hành động côn đồ tàn bạo kể trên, Giáo Hội Trung ương PGHHTT cực lực lên án hành vi này và đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải chấm dứt những chủ trương thô bạo, bất chấp công luận, bất chấp công lý và bất chấp lẽ phải giữa một xã hội loài người đang tiến đến đỉnh cao của văn minh.

Việt Nam, ngày 25-03-2010.

TM Giáo hội TƯ PGHHTT

Trương Khôi Truyền thông.

Trương Thành Long

LM NGUYỄN VĂN LÝ

gặp Phó đại sứ Hoa Kỳ tại VN

—Nhóm Pv FNA 8406 24-03-2010—

Vào lúc 13g15 ngày hôm qua, 23-03-2010, Bà phó đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, Virginia E. Palmer, cùng với một thông dịch viên tên Đào Công Đức đã đến thăm gặp linh mục Nguyễn Văn Lý, đang được tạm tha để điều trị tại Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế, 64 Phan Đình Phùng, Huế. Đưa hai vị này tới là hai nhân viên sở ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế và hai nhân viên công an.

Sau khi chào hỏi, cha Lý mời bà phó đại sứ và thông dịch viên vào phòng. Hai nhân viên ngoại vụ ra ngồi chờ ngoài sân còn hai nhân viên công an đứng bên ngoài phòng linh mục, sát cửa để nghe lén (và có thể là ghi âm lén. xem hình 1).

Bà phó đại sứ cho biết mục đích thăm viếng: vấn an sức khỏe của linh mục Lý và hỏi cho biết tòa đại sứ lẫn chính phủ HK có thể giúp linh mục như thế nào trong lúc này?

1- Về tình trạng sức khỏe, cha Lý mô tả tương đối rõ ràng: cao huyết áp, tai biến mạch máu não, xơ vữa động mạch cánh, xuất hiện khối u sau óc... Cha còn nói thêm: Xin quý vị hoàn toàn yên tâm là nhà cầm quyền Việt Nam không dám đưa tôi vào lại trại giam sau 12 tháng tạm tha này, vì sau lúc bị tai biến lần 3 (15-11-2009), khi đang trong quá trình cấp cứu, tôi đã tuyên bố với họ rằng nếu tôi bị tai biến lần 4 thì sẽ khước từ cấp cứu và điều trị. Cho nên sang năm, nếu họ lại muốn đưa tôi vào trại giam, tôi sẵn sàng vào, nhưng họ phải biết rằng tôi sẽ khước từ điều trị và cấp cứu nếu bị tai biến lại.

Tiếp đó linh mục Lý xin cảm ơn tòa đại sứ, tòa lãnh sự, chính phủ, quốc hội, bộ ngoại giao Hoa Kỳ cùng một số chính khách Mỹ như thượng nghị sĩ Sam Brownback, dân biểu Chris Smith, dân biểu Loretta Sanchez... vì đã quan tâm đến hoàn cảnh của linh mục và đã vận động cho linh mục trong thời

gian qua. Cha Lý cho biết tiếp: nay thì có một số chính khách quốc tế, một số tòa đại sứ, một số tổ chức ở nước ngoài đã ngỡ ý đưa tôi ra ngoại quốc chữa bệnh rồi sẽ đưa về. Điều này phù hợp với ý định của nhà cầm quyền Việt Nam. Vì biết tôi còn 5 năm tù giam và 5 năm quản chế nữa, nên họ (nhà cầm quyền) đã khuyên tôi cứ chấp thuận ra ngoại quốc điều trị cho khỏe hẳn, để khoảng 80 tuổi rồi hãy trở về (*chú thích: Lm Lý hiện nay được 64 tuổi*). Xin cảm ơn tất cả Quý vị vì hảo ý đó, nhưng như thế là vô tình đi vào kế hoạch của nhà cầm quyền Cộng sản (*Bà phó đại sứ cười*). Nay giáo phận Huế và gia đình muốn tôi điều trị tại chỗ (tòa TGM Huế).

2- Về những việc gì mà chính phủ và tòa đại sứ HK muốn giúp Lm Lý hiện giờ, thì cha cho biết:

a- Quý vị cố gắng tập trung giúp UNESCO, Liên Hiệp Quốc và các tổ chức quốc tế biết rõ sự thật về ông Hồ Chí Minh (*chú thích: linh mục Lý từng gọi HCM là tay gian ác, tên lừa bịp siêu cao thủ*). Đừng úp mở chuyện này mà kéo dài sự sai lầm rất tai hại cho dân tộc tôi. Tôi thấy mình có nhiệm vụ trả lại sự thật nguyên vẹn về ông Hồ cho đồng bào Việt Nam (*chú thích: đây cũng là điều mà một linh mục khác là cha Nguyễn Hữu Lễ đã làm qua cuốn phim tài liệu "Sự thật về HCM" và cũng là một trong ba tôn chỉ của bán nguyệt san Tự do Ngôn luận mà linh mục Lý là đồng sáng lập: vạch trần mặt thật HCM*).

b- Quý vị vận động làm sao để chúng tôi có tự do ngôn luận. Quý vị cần nói to, nói rõ, nói ngắn, nói chính xác giữa Liên Hiệp quốc rằng Việt Nam chưa có thứ tự do này. Đây là điều rất quan trọng. Chúng tôi muốn các tờ báo của chúng tôi như Tổ quốc, Tự do Dân chủ, Tự do Ngôn luận được bày bán công khai (*chú thích: ban biên tập báo Tổ Quốc thời gian gần đây bị sách*

nhiều và hăm dọa, đặc biệt là tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang và bác sĩ Phạm Hồng Sơn). Nếu chưa được thế thì ít nhất quý vị hãy nói với nhà nước Việt Nam rằng đừng bắt những ai đọc các tài liệu như vậy. Chúng tôi thấy có nhiệm vụ trước mắt là làm sao cho người dân được tiếp cận các loại thông tin trung thực về tự do dân chủ mà không bị bắt bớ, không bị quấy nhiễu. Quý vị hãy nói to trước các diễn đàn quốc tế là Việt Nam lạc hậu vô cùng về tự do ngôn luận, thua thời Các Mác tại Anh cách đây 160 năm, thua thời nhóm Nguyễn Ái Quốc tại Paris cách đây gần 100 năm, thua thời cụ Huỳnh Thúc Kháng tại An Nam cách đây hơn 80 năm. Tất cả họ đều làm báo phê phán chế độ đương thời mà không hề bị bắt!

Trước câu lưu ý của bà phó đại sứ ("Hàng năm, bản báo cáo của chúng tôi về nhân quyền tại Việt Nam đều có đề cập đến chuyện ấy"), linh mục Lý trả lời: Nói dài, nói nhiều có khi không hữu ích và hiệu quả bằng nói ngắn và nói rõ giữa các diễn đàn toàn cầu: Tự do ngôn luận tại Việt Nam thua cộng đồng quốc tế cả hàng trăm năm!

c- Quý vị cố gắng giúp chúng tôi tẩy chay cuộc bầu cử Quốc hội cộng sản năm 2011 cho thật hiệu quả. Đây là một hình thức dân chủ giả hiệu và áp đặt, hoàn toàn không giống như các cuộc bầu cử Quốc hội ở những nước dân chủ tự do. Giúp như thế là quý vị giúp tôi chữa lành khối u sau óc tôi đây này ! Phàn Khôi 8406 của chúng tôi thì cũng sẽ lên kế hoạch tẩy chay nó cách quyết liệt. (*Chú thích: trước cuộc bầu cử Quốc hội năm 2007, Khôi 8406 và nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền đã có nhiều văn thư kêu gọi tẩy chay nó cũng như nhiều thành viên đã thực sự tẩy chay nó trong chính ngày nó được tổ chức, 20-05-2007*).

3- Linh mục Lý cũng nhân cơ hội trình bày cho bà phó đại sứ rõ nguyên tắc đấu tranh bất bạo động của các chiến sĩ hòa bình dân chủ tại Việt Nam: Một chiến sĩ hòa bình dân chủ nếu biết cách đấu tranh bất bạo động thì sẽ mạnh gấp nhiều quân đoàn. Cộng sản hiện

nay không còn dám cắt lưỡi các nhà đấu tranh bất bạo động như thời linh mục Jerzy Popieluszko bên Ba Lan hồi 1984 vì CS sợ họ. Chiến sĩ hòa bình nói, đối phương cũng sợ; viết, đối phương cũng sợ; khóc, đối phương cũng sợ; cười, đối phương cũng sợ; im lặng, đối phương cũng sợ; sau cùng chết thì đối phương càng sợ (*Bà phó đại sứ ngắt lời: Không chết đâu! không chết đâu!*). Trên đấu trường, hai đấu sĩ nhìn nhau. Các chiến sĩ hòa bình dân chủ nhìn thẳng đối phương là hàng chục triệu cán bộ, hằng mấy triệu đảng viên với tấm lòng không sợ hãi thì đối phương phải hãi sợ họ. Tại sao người chiến sĩ dân chủ không sợ? Vì họ không đi tìm gì cả ngoài tình thương, sự thật và lẽ phải! Tình thương, sự thật và lẽ phải này như lửa. Nhà tù với số lượng bao nhiêu và với tường dày bao nhiêu cũng chỉ là giấy, không gói được lửa! Trong trại giam lửa vẫn bùng cháy, ra ngoài lại càng bùng cháy. Một bạo quyền độc đoán thì phải thua ngọn lửa ấy mà thôi!

Người chiến sĩ hòa bình dân chủ phải **vô úy** (không sợ hãi), **vô cầu** (không xin xỏ), **vô thù** (không cần đề phòng, vì đấu tranh công khai, quang minh chính đại, ai rình nghe cũng mặc), **vô ngã** (không tìm cái lợi cho mình), **vô biệt** (không phân biệt quốc gia hay cộng sản, da trắng hay da vàng, Phật giáo hay Công giáo, ai đứng về phía lẽ phải và sự thật đều là đồng minh của mình). Khi có **ngũ vô** này rồi thì tức khắc có **đệ lục vô**, không nhắm nhưng sẽ phải đến, đó là **vô địch!** (*Bà phó đại sứ cười vang khoái chí*). Tôi chỉ có hai bàn tay trắng, nhưng tôi biết mình vô địch vì nơi tôi không có hận thù. Đời tôi đã 64 tuổi nhưng tôi chưa ghét một người nào cả. Mấy lần bị cán bộ CS bắt giam, tôi đều nói: Các anh sợ mà bắt giam tôi thôi, nhưng đó các anh ghét tôi được! Tôi có làm chi phương hại, xúc phạm hay nguyên rủa các anh đâu mà các anh ghét. Trái lại tôi chỉ đọc kinh cầu nguyện cho các anh.

Tôi đi tù như vậy là 5 lần, riêng dưới chế độ này là 4 lần. Mỗi lần vừa vào tù, tôi đều quỳ cúi xuống hôn đất mà thầm nói: “Con xin nhận

nhiệm sở mới” Nhiệm sở mới này không phải đức Giám mục bổ nhiệm tôi đến mà là Chúa Giêsu Kitô. Vì thế tôi coi ban giám thị, cán bộ trại và mọi tù nhân trong trại đều là giáo hữu mà tôi có bổn phận cầu nguyện và rao giảng Tin Mừng cho. (*Chú thích: trong một lần tâm sự trước đây, linh mục Lý có cho biết ở trong tù cha luôn cầu nguyện cho các tay đồ tể của nhân loại như Lenin, Stalin, Hitler, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Pôn Pốt, Saddam Hussein, Bin Laden... Họ cần lời cầu nguyện vì họ bị nhân loại quên lãng do căm thù*)... Đêm đầu tiên ở trại giam tôi ngủ bình thân như ở nhà, vì tôi coi trại là văn phòng, là nhiệm sở của tôi, tôi phải cố gắng hoàn thành nhiệm vụ ở đó cho tốt. Sang năm, nếu họ đưa tôi

vào lại trại thì tôi thoải mái, sẵn sàng (*Bà Phó đại sứ cười*). Như mọi chiến sĩ dân chủ hòa bình, tôi có tình thương, sự thật và lẽ phải nên không sợ. Nhưng đằng sau lưng tôi là cả Triều thân Thiên quốc, có Thiên Chúa, có Đức Mẹ, có các thánh, rồi có hàng triệu các thai nhi bị trục giết mỗi năm mà tôi luôn bênh vực (*chú thích: trong các lần linh mục gặp gỡ cán bộ công an hay viết kiểm điểm về... chế độ*). Các em ủng hộ tôi, chuyển cầu cho tôi thì đảng CS làm chi tôi được!!!

Kết thúc, bà phó đại sứ Hoa Kỳ nói: “Tôi từng mong ước gặp được linh mục. Nay thấy linh mục trẻ trung, vui vẻ, ăn nói rất mạnh mẽ và rõ ràng. Rất hân hạnh. Xin hết lòng cảm ơn!” Cuộc gặp gỡ kết thúc vào lúc 14g30 cùng ngày. ◆◆◆◆◆

BIỂN ĐÔNG NỖI GIẬN.

(*Nhớ ngư dân Quảng Ngãi bị tàu TQ bắt giam ở đảo Hoàng Sa đời tiền chuộc và 7 ngư dân Quảng Bình chết ngày 16-3-2010 vì tàu TQ va đập mạnh rồi bỏ đi*)

Những con tàu của ngư dân Việt Nam,
Đã ra khơi giữa trời cao biển rộng,
Làng cá nghèo buồn lo mùa biển động,
Và vui khi biển lặng đón tàu về.

Cá đầy vơi khoang, bữa đói bữa no,
Những ngư dân vẫn bám tàu, bám biển,
Người vợ lam lũ, đàn con nhếch nhác,
Tóc mẹ già trắng như sóng bạc đầu.

Gom từng đồng mua lưới, mua xăng dầu,
Ra biển khơi, người ở nhà mong đợi,
Gió mùa Đông Bắc về tàu đừng lạc lối,
Tàu đừng chìm vì sóng dữ biển xa.

Ngư dân Quảng Ngãi không trở về nhà,
Bị Trung Quốc bắt giam đời tiền chuộc,
Tại đảo Hoàng Sa họ đang chiếm đóng,
Cấm ngư dân Việt đánh cá quanh đây.

Vùng biển Quảng Bình trời cũng nhiều mây,
Không mưa gió mà ghen ngào tiếng khóc,
Xã Đức Trạch, Hải Trạch, huyện Bố Trạch,
Bảy người ra khơi mãi mãi không về.

Tàu Trung Quốc đụng, ngang nhiên bỏ đi,
Tàu Việt Nam lao đao chìm theo sóng,
Chỉ kịp gọi về nhà dòng tin ngắn,
Biển nuôi người nhưng không cứu được người.

Hôm nay bàn thờ lập ở giữa trời,
Bên bờ biển cho những người xấu số,
Mảnh vải trắng buộc trên sào theo gió,
Thay mảnh khăn tang của những người thân.

Sóng biển đi xa sóng biển về gần,
Không có con tàu trở về theo sóng,
Những người thân đã đợi chờ tuyệt vọng,
Chồng ơi, con ơi !. Hồn ở phương nào?

Không chỉ Quảng Bình, Quảng Ngãi biết đau,
Không chỉ người mất chồng, mất con biết khóc,
Những người Việt Nam khắp nơi thắc mắc,
Hận kẻ bạo tàn với nỗi đau chung.

Thương những ngư dân vô tội chết oan,
Sóng gào thét biển Đông đang nổi giận,
Tàu lại ra khơi hoang mang lo lắng,
Ai sẽ bình yên, ai chẳng trở về?

Nguyễn Thị Thanh Dương

Lại NGÀN NĂM BẮC THUỘC

Phạm Văn Bản 14-02-2010

Nhìn hăng xưởng Trung Quốc (TQ) mọc lên khắp nơi trên đất nước VN, từ đội công nhân kỹ thuật, toán bảo vệ canh gác, các phương tiện sản xuất, hay bằng tên cầu đường đều là dấu hiệu Bắc Thuộc. Hàng hoá TQ tràn ngập, phá giá thị trường và làm lung đoạn nền kinh tế nước ta. Ô nhiễm TQ thải đầy sông nước, mùi hôi thối xông lên nồng nặc và hủy diệt môi sinh dân ta, gây nhiều biến chứng ung thư độc hại. Thể chế TQ lại được đảng Cộng sản VN hôm nay tôn trọng tiếp nhận, làm khuôn mẫu toàn trị nhằm đàn áp bóc lột dân lành – chớ chúng ta chưa bàn tới những vụ hải đảo Hoàng Sa Trường Sa, hay đất đai biên giới đã mất, hoặc do những đảng viên đầu tỉnh ở Lạng Sơn, Quảng Ninh và nhiều nơi khác cho công ty xí nghiệp TQ, Hồng Kông, Đài Loan thuê đất trồng rừng nguyên liệu. Pháp lệnh TQ, từ cao xuống thấp đều được truyền sang để cho chính quyền VN thi hành... Qua bằng chứng vừa kể, người viết trộm nghĩ đất nước mình đang tiến tới thảm họa diệt vong! Vậy hễ ai là con cháu VN, chúng ta nên tỉnh thức mà tạ tội với Tổ tiên Dân tộc vì chính mình đã không bảo vệ được di sản của tiền nhân, và thờ ơ phó mặc cho dân nước lâm cảnh lâm than, trở lại thời *Ngàn Năm Bắc Thuộc* cùng với chính sách mượn đất và đồng hóa đã phát xuất từ thời Hán Vũ Đế.

Theo sử sách, vào năm 111 trước dương lịch, quân của Hán Vũ Đế xâm chiếm nước ta qua chính sách mượn đất, rồi sát nhập vào đế chế toàn trị của TQ theo kiểu tằm ăn dâu. Nhà Hán có tham vọng muốn chiếm VN để cai quản miền châu thổ Sông Hồng vì là hạ nguồn của giòng sông chảy xuống từ TQ, và là trọng điểm kinh tế làm hải cảng cho tàu bè giao thông buôn bán với các nước trong vùng Đông Nam Á. Ngoài ra VN còn là vị trí chiến lược quan trọng của các quốc gia nằm trên trục giao thông chạy dài từ hải cảng Vladivostok nước Nga, xuyên qua TQ, Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Phi Luật Tân, Thái Lan, Mã Lai, Tân Gia Ba, Nam Dương, Ấn Độ và các nước hải đảo Thái Bình Dương, đến tận cùng là Úc Châu.

Vào đầu thế kỷ thứ nhất, các tướng Lạc Việt vẫn được giữ những chức vụ cai quản Lĩnh Nam, dù vùng này đã mượn bởi TQ. Sau đó Nhà

Hán bắt đầu chính sách đồng hóa, bằng cách tăng thuế khóa và cải tổ luật hôn nhân, biến VN thành một xã hội phụ hệ như TQ. Mục đích Nhà Hán là đồng hóa dân tộc VN, để giáo dục người dân để dâng chấp nhận thể chế toàn trị của TQ. Đang khi dân tộc ta lại vẫn sống trong thể chế chính trị riêng, được gọi là định chế làng nước và theo xã hội mẫu hệ với nền dân chủ vốn có của ta.

Năm 39 sau dương lịch, Trưng Nữ Vương đánh đuổi quân Đông Hán, cuộc khởi nghĩa bùng nổ ở Giao Chỉ rồi lan ra các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố và toàn vùng Lĩnh Nam. Thái thú Tô Định bị đuổi về nước, VN giành lại nền độc lập tự chủ và Bà Trưng Trắc lên làm vua, xưng là Trưng Nữ Vương, đóng đô tại Mê Linh (thuộc Hà Nội ngày nay). Chứng tích lịch sử này cho chúng ta thấy, hệ thống tổ chức chính trị và xã hội VN là lưỡng hệ, được xây dựng trên sự bình đẳng giữa Nam và Nữ. Đó là sự khác biệt giữa đế chế toàn trị của TQ với định chế làng nước của chúng ta.

Sau đó, Nhà Hán cử danh tướng Phục Ba Mã Viện thống lãnh binh quyền sang đánh chiếm nước ta. Vì không đủ sức chống giặc cho nên Hai Bà đã tuần tiết trên giòng Hát Giang vào năm 43, để lại số phận dân nước chịu đắm chìm trong sự đô hộ và cai trị khắc nghiệt của Nhà Hán trong suốt ngàn năm, gọi là Bắc Thuộc. Dân ta lên rừng tìm ngà voi hoặc xuống biển mò ngọc trai mà cống nạp Thiên Triều. Đặc biệt, gần một ngàn năm dưới ách thống trị của TQ, nhưng chính sách đồng hóa Việt tộc thành Hoa tộc đã thất bại. Bởi thế vào năm 938 Ngô Quyền khởi nghĩa và đánh bại quân Nam Hán tại sông Bạch Đằng, giành lại quyền tự chủ cho VN, lên ngôi vua xưng là Ngô Vương, đóng đô ở Cổ Loa (thuộc Hà Nội ngày nay). Từ đó dân ta cũng có hệ thống tổ chức làng nước, phát triển dân số, bành trướng lãnh thổ xuống phương Nam.

Đầu năm Canh Dần vừa qua, đi lễ cầu cho quốc thái dân an, người viết vừa bước vào thánh đường thì đã thấy mọi người đang đứng nghe diễn văn chúc Tết của đảng ủy địa phương, trước khi linh mục chủ tế cử hành Thánh lễ. Âm thanh lạnh lạnh của người đọc nghe tựa giọng lên lớp của cán bộ quân giáo trại tù cải tạo

thời sau năm 1975: “Mừng đảng mừng xuân, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xã hội công bằng văn minh, dân giàu nước mạnh...” và cứ thế thao thao bất tuyệt như lời Tổng thống VN Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu: “Đừng nghe những gì Cộng sản nói, mà hãy nhìn những gì Cộng sản làm.” Sau 15 phút thỉnh lặng lắng nghe, người viết phải chạnh lòng ngậm ngùi, vì đã quá muộn cho VN bước vào bình minh kỹ nghệ!

Mặt khác, đất nước ta cho dù đi theo sau ba trăm năm thời đại kỹ nghệ, nhưng nhà cầm quyền hiện nay lại chưa rút tỉa được kinh nghiệm giải quyết sự đối kháng nông nghiệp và kỹ nghệ đã từng xảy ra ở Châu Âu hay TQ. Những cuộc tranh chấp đất đai đẫm máu đang xảy ra giữa hai thành phần thương mại kỹ nghệ và nông dân chủ đất bị nhà cầm quyền tịch thu để xây dựng công ty xí nghiệp hay cho mượn đất. Hậu quả là đảng cầm quyền Cộng sản VN xử dụng bạo lực công an cảnh sát, bộ đội dân phòng và côn đồ tông phạm, đàn áp khối lượng dân đòi bồi thường đất đai bị xâm chiếm, như những vụ Thái Hà, Tam Tòa, Đồng Chiêm cùng nhiều nơi khác. Sự kiện đàn áp và chiếm đoạt đất đai này, đã làm cho quần chúng nhân dân mất hẳn niềm tin vào chính quyền. Mặt khác, nhà cầm quyền lại tố cáo mình dốt nát không tìm ra phương pháp giải quyết, tức đã thiếu tài chính trị trong việc kinh bang tế thế của người lãnh đạo.

Tuy có mở rộng kinh tế, nhưng hầu hết những cơ sở kinh tế, kỹ nghệ lại do đảng cầm quyền kiểm soát dưới nhiều hình thức. Các nguồn đầu tư hiện nay lại không có mục đích xây dựng và phát triển VN. Các công ty đầu tư cũng chẳng tin tưởng vào chế độ chính trị của VN hiện nay, cho nên họ chỉ đầu tư ngắn hạn, với mục đích kiếm lời nhanh gọn. Mọi người đều ca thán và tin tưởng rằng chế độ Cộng sản VN sắp sụp đổ. Chính những tâm lý này đã làm cho các ngân hàng không giải ngân trong việc cho vay tiền và dự án đầu tư trên đất liền đều gặp trở ngại.

Vài trung tâm kỹ nghệ được thành lập một cách vá vúi tại những khu vực gần Sài Gòn hay Hải Phòng. Những cơ sở hạ tầng như cầu đường, điện nước... tuy có cải tiến, có đường cao tốc, có mương xây thoát nước, nhưng chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu kỹ nghệ tiêu dùng. Các giới chức vì thiếu khả năng nhìn xa trông rộng, cộng thêm những vụ tham nhũng tày trời... cho nên những cơ sở kỹ nghệ mới đều là máy móc cũ kỹ

lỗi thời, tức đồ phế thải của các nước kỹ nghệ mang sang VN để sản xuất.

Xét về guồng máy tài chánh của VN tuy có canh cải, nhưng vẫn còn những hệ thống quản trị điều hành thô sơ, do tình trạng nhân viên lạc hậu của đảng điều hành. Chính quyền chỉ bắt chước những cải cách của các nước Cộng sản như TQ, Cu Ba... mà các nước này cũng không thành công, cho nên những số nợ cũ lại chồng chất thêm số nợ mới. Ngân sách quốc gia VN hiện nay chỉ nhờ vào số thu của các mỏ dầu hỏa, và tiền của những người tỵ nạn ở hải ngoại gửi về.

Xét về sức mạnh của một quốc gia, thì phải nói đến dân tình đối với chính phủ và ý thức trách nhiệm đối với đất nước. Nhưng trước mắt, dân chúng VN lại đang oán ghét chính quyền qua những vụ nhượng đất nhượng biển cho TQ. Vũ khí, quân sự quốc phòng lại lỗi thời, vô hiệu và chỉ còn đủ sức đàn áp vài anh chị sinh viên biểu tình đòi hỏi thực thi nhân quyền tự do dân chủ, hoặc vài ông bà nông dân đòi bồi thường đất đai canh tác sao cho công bằng và hữu lý. Nếu chúng ta so sánh với các quốc gia trong vùng Đông Nam Á, thì VN lại chỉ là miếng đất để cho tư bản nước ngoài khai thác với số nhân công rẻ mạt. Đang khi lớp người lãnh đạo lại sẵn sàng bán bất cứ thứ gì có thể vơ vét, nhằm mang tiền ra nước ngoài hay cho con cháu du học và chờ ngày đào thoát.

Xét về dân số từ đầu tới cuối thế kỷ 20, VN tăng gấp 5 lần. Dân số hiện nay tăng nhanh tới mức cả trên trăm triệu, nhưng chính quyền công bố năm 2009 là 85.789.600 người vì không có khả năng thống kê chính xác, chỉ căn cứ theo sổ hộ khẩu, đang khi có nhiều gia đình không được nhập khẩu. Mức phát triển kinh tế hiện nay của quốc gia vẫn chưa đủ cung ứng cho những lớp người trẻ VN. Tuy có tuyên truyền rầm rộ về giảm dân số bằng kế hoạch hóa gia đình, nhưng chính phủ lại không thực thi được chương trình giáo dục người dân tuân theo, do đó dân số gia tăng. Cha mẹ không có phương tiện để nuôi con, lại sinh con nhiều. Sinh nhiều mà thiếu dinh dưỡng, thiếu vệ sinh, thiếu giáo dục thì các thế hệ trẻ VN không thể phát triển đúng theo thời đại kỹ nghệ hiện nay.

Xét về nông nghiệp và nông dân VN vừa được tư hữu hóa sau 20 năm đổi mới tới nay, nhưng với diện tích canh tác của mỗi đầu người lại quá nhỏ, cộng với chính sách độc tài chính trị của nhà nước, cho nên xã hội nông nghiệp sinh ra tầng lớp đầu

cơ trích trữ, làm tăng giá phân bón, thuốc diệt trừ chuột bọ sâu rày... làm giảm giá lúa thị trường bằng cách cho chậm xuất khẩu nhằm mục đích kiếm lời. Vì chính quyền không tìm ra phương cách nâng cao đời sống nông thôn, cho nên dù có cấy lúa IR 50404, OM 4900 hay OMCS 2000 để đạt tới mức thu hoạch 7, 8 chục tạ/công tầm cấy, thì nông dân vẫn không đủ sống. Hầu hết các làng thôn rất ít được tu bổ, ngoài cái loa phóng thanh của nhà nước là vui, được đặt bên cạnh cột đèn với vài chiếc bóng mù mờ leo lét, và con đường làng xi măng do dân tự tạo. Có nghĩa là nhà cửa dân làng vẫn sơ xác điều tàn và đời sống vẫn mãi cùng cực như xưa. Chưa kể đến những miền quê nghèo nàn trong vùng cát trắng của miền Trung VN, người nông dân không trồng cấy được gì ngoài vài cây bạch đàn cần cỗi mong thu hoạch để biến chế giấy gỗ.

Theo bộ kế hoạch đầu tư của VN, từ khi các nhà tài trợ quốc tế khởi động chương trình yểm trợ phát triển, cho VN vay nợ ODA (Official Development Assistance) từ năm 1993 đến nay là 22 tỷ mỹ kim được giải ngân trong tổng số 42.5 tỷ mỹ kim vốn cho vay. Nếu tính thêm số ODA vừa được hứa sẽ giải ngân gần 50% trong năm 2010 này, VN chúng ta sẽ nợ vào khoảng 26 tỷ mỹ kim. Tạm lấy số ODA cam kết trong ba năm qua, số thực chi 11.070 tỷ mỹ kim, trong đó viện trợ không hoàn lại chỉ có 0.927 tỷ mỹ kim, số còn lại là nợ phải trả đã vay trong ba năm qua lên đến 10.143 tỷ mỹ kim.

Mặt khác, hệ thống tài chánh thế giới đang nắm trong tay số nhà tài phiệt quốc tế, công ty liên quốc. Giá trị đồng tiền chúng ta đang sử dụng cũng không là giá trị thực, mà do sắp xếp của hệ thống tài chánh thế giới. Bởi thế, nếu chính quyền VN hôm nay mà không có khả năng để tự nuôi sống mình, lại đi vay nợ ODA như người viết kể trên, thì số nợ này càng ngày càng chồng chất. Việc trả nợ từ thế hệ này sang thế hệ con cháu tiếp nối, sẽ làm cho Dân tộc VN khó thoát ách nô lệ ODA do CS gây ra.

Hình thức xâm lăng hay đô hộ quốc gia như học tiểu ngày nay do các đế quốc thực hiện là về mặt kinh tế tài chánh, khoa học kỹ thuật và môi trường an sinh, chứ không đơn thuần là chiến tranh quân sự như khi xưa. Bởi thế việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ cũng thay đổi, trở thành một loại chiến tranh không đổ máu. Và nước nào không canh tân cải tiến, không sản xuất hàng hóa kịp thời thì nước ấy sẽ biến thành quốc gia tiêu thụ,

đồng thời mang dạng xuất khẩu công nhân tại chỗ. Có nghĩa là người dân nước ấy phải đi làm thuê làm mướn cho nước khác, mà không cần lia xa gia đình và quê hương mình. Toàn dân biến thành nô lệ tân thời trong sự thống trị về kinh tế, kỹ thuật, tài chánh của cường quốc kỹ nghệ.

Thế giới đang phải đương đầu với nhiều vấn đề trọng đại của con người, một trong những điều đó là môi trường sinh sống, tức môi sinh của con người và sinh vật thảo mộc trên địa cầu. Vì những chất phế thải của kỹ nghệ đã tiêu diệt các động vật và thực vật, làm thủng màn khí quyển ozone, tạo cho tia cực tím mặt trời rọi xuống mặt đất làm tăng nhiệt độ địa cầu, làm thay đổi khí hậu thời tiết và gây ra bão tố lụt lội hay hạn hán. Những quốc gia kỹ nghệ đã bị tàn phá môi sinh, cho nên họ cần chuyển thiết bị máy móc kỹ nghệ tới quốc gia chậm tiến, như VN để xây dựng xí nghiệp sản xuất.

Hơn nữa cường quốc kỹ nghệ đã tiến đến nền kỹ thuật cao nhờ sự liên lạc tối tân, và kỹ thuật cao lại làm mềm biên giới của các quốc gia trên thế giới. Đang khi trong nước họ phải giải quyết những yêu cầu cải cách kinh tế do dân chúng đòi hỏi. Bởi thế họ loại bỏ những xí nghiệp cũ để tân trang xí nghiệp mới, và cơ sở máy móc dụng cụ cũ lại được chuyển sang quốc gia chậm tiến để sản xuất, gọi là "công nghiệp hóa, hiện đại hóa" theo lời ca tụng của đảng ủy CSVN trong diễn văn chúc Tết vừa qua.

Ngoài vấn đề công nhân rẻ, các cường quốc kỹ nghệ lại tránh hủy hoại môi sinh cho đất nước và dân tộc họ. Bởi thế, với hình thức xâm lăng cũ thì dân tộc VN còn có cơ hội vùng lên chiến đấu giành lại. Nhưng với hình thức xâm lược mới này thì dân tộc ta lại vô phương tự giải cứu. Khi những phóng xạ nguyên tử hay chất độc hóa liệu phế thải đã hủy diệt sinh vật và thảo mộc trên quê hương này, biến miền đất phì nhiêu rừng vàng biển bạc của VN trở thành vùng đất chết, họa diệt vong lúc ấy xuất hiện thì đã quá muộn, và còn đâu là "mừng đảng mừng xuân, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xã hội công bằng văn minh, dân giàu nước mạnh" ?

VN chúng ta tiền sau các nước kỹ nghệ phương Tây ba thế kỷ, nên nước ta thiếu thốn rất nhiều nhân tài ở các lãnh vực lãnh đạo, điều hành và quản trị. Thời đại kỹ nghệ quốc gia Âu Mỹ có nhiều nhà máy, việc sản xuất hàng loạt vật dụng có đủ hay dư thừa, và tạc ra tâm lý dư thừa trong dân chúng. Người dân luôn cảm thấy dư thừa, không cần bon chen hay

đầu cơ tích trữ. Chính nhờ tâm lý dư thừa mà các sinh hoạt xã hội kinh tế, chính trị được phát triển trong vòng ổn định, điều hoà, thịnh vượng.

Ngược lại, nước ta vốn có tâm lý tiết kiệm, vì thiếu thốn nên chính phủ phải kêu gọi dân chúng tiết kiệm. Tham nhũng là do tâm lý thiếu thốn mà ra. Khi người Pháp chiếm nước ta, thì dân tộc ta cũng đang sống trong thời đại nông nghiệp, và rồi cái xã hội nông nghiệp đó đã kéo dài cho tới hôm nay, với cơ cấu tổ chức hàng dọc một chiều từ trên xuống dưới. Cho nên nước ta thiếu những người có khả năng lãnh đạo, quản trị, điều hành chính quyền trong thời đại kỹ nghệ.

Thực tại xã hội VN cũng chia các hoạt động kỹ nghệ (hay công nghiệp) thành ba cấp:

- Kỹ nghệ sơ cấp gồm các lãnh vực sản xuất của thời nông nghiệp vừa qua là nông – lâm – ngư đang được cơ giới hóa. Ví dụ, xe gặt lúa ở đồng bằng Sông Cửu Long cũng đang thay thế cho hình ảnh thợ gặt với cái liềm hay lưỡi hái.

- Kỹ nghệ thứ cấp gồm ngành kỹ nghệ nặng như luyện thép, đúc nhôm, chế tạo xi măng, khai thác hóa chất từ dầu hỏa, sản xuất xe hơi, sản xuất máy móc gia dụng...

- Kỹ nghệ cao cấp gồm các dịch vụ tài chánh, bảo hiểm, cung cấp nước, hơi đốt, điện, chuyên chở hàng hải, hàng không, nguyên tử năng, không gian... cũng bắt đầu phát triển.

Kỹ nghệ là dùng máy móc thay cho sức lao động của con người và súc vật, sản xuất hàng loạt các sản phẩm theo hệ thống giầy chuyền. Muốn kỹ nghệ hóa, trước hết phải có máy móc, do đó các nước kỹ nghệ đã xây lên những nhà luyện thép, xưởng máy, sản xuất xe, xưởng dệt, đường rày và biến chế thực phẩm. Nhờ kỹ thuật cao, họ biến các thị trấn thành đại đô thị và vận tốc di chuyển được tăng nhanh, đường xá cầu cống được mở rộng. Hình thức sản xuất ngày càng tăng số lượng, giá thành càng giảm, sản phẩm mới xuất hiện liên tục đã làm cho mọi người cái tâm lý thích tiêu thụ. Tiêu thụ không còn là nhu cầu, mà trở thành thú tiêu khiển.

Sinh hoạt xã hội cũng được kỹ nghệ hóa trở thành đa dạng. Văn hóa giáo dục cũng biến thành kỹ nghệ giáo dục, kỹ nghệ truyền thông, kỹ nghệ báo chí... Tóm lại đất đai, sức lao động, nguyên liệu và vốn là những yếu tố chính để phát triển kinh tế. Vào thời kỹ nghệ, sức mạnh bấp bệch của lao động càng ngày càng giảm, đang khi vật dụng do máy móc sản xuất càng ngày càng tăng, số

công nhân lao động chân tay bị giảm bớt và ít cần thiết. Đến khi tiến tới thời hậu kỹ nghệ, vì phát minh ra nhiều phương tiện thông tin liên lạc, vận tốc di chuyển tiện lợi nhanh chóng, giá thành hạ rẻ... nên các quốc gia trên thế giới đã có những mối liên quan mới phát sinh. Quan hệ quốc tế lại tạo ra nền chính trị hậu quốc gia hay quyền lực quốc tế.

Mỗi ngành, mỗi lãnh vực xã hội lại phát triển và tạo thêm hệ thống cấp quốc gia hay quốc tế, bởi đó các ngành có quyền lực riêng, đôi khi quốc gia cũng khó kiểm soát được hoàn toàn. Cho nên quyền lực phân tán ra nhiều ban trách nhiệm, nhiều cấp trách nhiệm. Nhân sự làm việc công khai, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng, với dân chúng được nhiều người biết tới. Đang khi những nhân viên có đầu óc suy tư tính toán, lại làm việc trong hậu trường thâm lặng. Bởi thế mà có những ban quản trị, ban điều hành, ban nghiên cứu, ban kiểm soát... để cải tiến sản phẩm, và cạnh tranh với công ty xí nghiệp khác.

Do chiều hướng suy tư của giới lãnh đạo, quản trị điều hành luôn luôn thay đổi để tạo ra sản phẩm mới hơn, tốt hơn, nên sự kiện này đã dẫn tới thịnh vượng cho xã hội. Hàng tháng, các công ty thường thay đổi quảng cáo, quảng cáo sau hay hơn, hấp dẫn và mang tính quốc tế toàn cầu hơn quảng cáo trước. Trái qua nhiều kết hợp hệ thống, thời đại kỹ nghệ đã tạo ra đa sản xuất, đa tiêu thụ, đa giáo dục, đa truyền thông... Sự nối kết đó tạo ra những cơ quan gọi là trường đại học, công ty, đảng chính trị.

Xã hội kỹ nghệ đã tạo ra hệ thống sản xuất giầy chuyền, và hệ thống máy móc của xí nghiệp cũng là giầy chuyền. Các cơ cấu xã hội, chính trị quốc gia trong thời đại nông nghiệp lại được biến cải thành hệ thống rộng rãi hơn, phức tạp và khoa học hơn. Do đó con người lại bị ràng buộc bởi các hệ thống tổ chức. Và xã hội càng văn minh, con người lại càng bị ràng buộc trong nhiều hệ thống từ kinh tế, văn hóa, giáo dục, tôn giáo... cho tới chính trị, quân sự quốc phòng. Vì bị ràng buộc trong hệ thống tổ chức, con người ta bắt đầu đòi hỏi kẻ lãnh đạo quản trị điều hành của mình phải có đức tính liên thuộc, phải có tầm nhìn và tìm biện pháp giải quyết đúng đắn cho những vấn đề phức tạp xã hội. Vì rằng quyết định của cơ quan này sẽ ảnh hưởng giầy chuyền tới sự sống chết của các cơ quan khác, các hệ thống khác. Những cách tìm giải pháp và quyết định của các hệ thống xã hội phải mang ý thức trách nhiệm liên đới, được gọi là dân chủ.

Thời đại của chúng ta hôm nay là thời đại dân chủ và giá trị thời đại sẽ định hướng phát triển xã hội con người tương lai. Không ai có thể bắt lịch sử dừng lại, không ai có thể lãnh đạo quốc gia, phát triển xã hội với những giá trị lỗi thời, hoặc phủ nhận hay từ chối giá trị chung của nhân loại. Do đó các thanh niên ưu tú, các chính trị gia tương lai của VN cần nhắm vào bằng giá trị thời đại như là tiêu điểm mang ám no, hạnh phúc, thịnh vượng cho dân tộc ta và đưa đất nước theo kịp tiến trình chung của nhân loại. Thời gian qua nhanh, lịch sử sẽ không dừng lại. Những ai còn ưu tư, đau xót cho quốc gia dân tộc VN, hãy lên đường, hãy nhắm vào giá trị thời đại để bắt kịp thời đại, hầu dẫn dắt dân tộc ta thoát cảnh đói nghèo và chậm tiến như hiện nay.

Tóm lại, con đường cứu nước VN ngày nay hữu hiệu nhất vẫn là con đường chính trị dân chủ, và người làm chính trị được gọi là chính trị gia. Ước mong bạn trở thành chính trị gia đúng nghĩa trong thời đại ngày nay của người VN. Vì bạn là một trong những người đang có tình cảm chính trị, và cần có lý trí chính trị, để tạo ra sản phẩm chính trị, mà giúp cho dân nước hưởng nhờ. Do đó bạn cần thay đổi tận nền tảng thể chế chính trị độc tài, lạc hậu hiện nay thì mới mong làm cho dân nước giàu mạnh, sống hòa bình trong cộng đồng thế giới.

Chúng ta không hy vọng gì những lãnh tụ trong trung ương đảng Cộng sản VN cầm quyền hiện nay chịu thay đổi, nếu không có những áp lực mạnh mẽ của toàn dân. Cũng có một số đảng viên trong guồng máy cầm quyền có tầm nhìn xa trông rộng, họ ủng hộ sự tranh đấu để biến cải. Nhưng họ chỉ chuyển động khi có sự đòi hỏi ở bên ngoài mà họ không cưỡng lại được, hoặc khi cơn khủng hoảng tiến đến gần bạo động, và họ không tìm được cách nào khác để thay thế. Nếu nhà cầm quyền hiện nay không chịu tái cấu trúc ngay từ bây giờ, thì chỉ trong thời gian ngắn sắp tới, chắc chắn sức mạnh của toàn dân sẽ tràn xuống đường cách bạo động để chuyển sang dân chủ.

Nơi gương Tổ Tiên cách mạng oai hùng đã từng làm vẻ vang nơi giống, chúng ta ngày nay có sứ mạng sáng tạo hành động để thành công trong đại cuộc cứu nước thoát ách nô lệ ngàn năm Bắc Thuộc, và xây dựng lại quốc gia VN.

**Tết Canh Dần tại Việt Nam
Phạm Văn Bản**

NHỮNG CÂU HỎI của một công dân Việt Nam

Hoàng Hưng 19-03-2010

Theo thông báo của ĐCSVN thì từ nay đến cuối năm 2010, Đảng sẽ đưa ra dự thảo nghị quyết Đại hội 11 để lấy ý kiến đóng góp lần lượt của các cơ quan các cấp và cuối cùng là toàn dân. Dù muốn hay không, tương lai của đất nước và dân tộc trong điều kiện hiện nay và một thời gian nữa (lâu hay mau chưa rõ) vẫn được quyết định chủ yếu ở sự cầm chịch của ĐCS; và Đại hội lần thứ 11 sắp tới có ý nghĩa mấu chốt đối với bước ngoặt lớn của vận mệnh quốc gia: VN hoặc sẽ trở nên phụ thuộc hoàn toàn vào siêu cường phía Bắc, lợi ích dân tộc bị hy sinh trước sức ép của ngoại bang, bị nguy hại vì rập khuôn đường lối độc tài của họ để phát triển không bền vững; hoặc sẽ giữ được độc lập tự cường và phát triển bền vững bằng con đường độc lập, dân chủ hóa, phát huy được sức mạnh của toàn dân, tranh thủ được sự hỗ trợ của thế giới văn minh.

Tôi là một công dân Việt Nam ngoài đảng CS, đã sống và làm việc gần 60 năm dưới sự lãnh đạo của ĐCS, đã bằng lời nói và ngòi bút góp chút phần vào những thành tích cũng như sai lầm của Đảng, cũng đã từng là nạn nhân của sự độc tài thiếu sáng suốt của Đảng. Hôm nay, sắp vào tuổi “xưa nay hiếm”, trong phạm vi những từng trải và hiểu biết của riêng mình, cố gắng giữ một cái nhìn công bằng, không thiên kiến, tôi muốn chân thành đối thoại với Đảng về những quyết định của Đảng, những quyết định sẽ chi phối cuộc sống của bản thân tôi, con cháu tôi cũng như tất cả đồng bào tôi. Nhưng trước tiên, để tôi hiểu thật đúng, thật rõ về ĐCSVN của ngày hôm nay, tôi đề nghị những người Cộng sản, bao gồm các nhà lãnh đạo, các nhà lý luận, cho đến đảng viên các cấp: hãy nghiêm túc, thẳng thắn, thật thà trả

lời một số câu hỏi sau đây của tôi. Nếu câu trả lời của các vị khách quan, thuyết phục, tối thiểu là phù hợp với Hiến pháp và pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam, không né tránh sự thật, tôi xin nguyện sẽ là một trong những người kiên quyết ủng hộ sự độc quyền lãnh đạo của Đảng, chống lại mọi âm mưu xâm hại sự độc quyền ấy, để giữ vững sự ổn định và tiến lên của đất nước.

Tôi xin chia các câu hỏi thành từng cụm vấn đề:

I/ Về con đường phát triển của đất nước:

1- Mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” mà Đảng đề ra có gì khác với mục tiêu phân đấu của các thể chế hiện hành ở Mỹ, Pháp, Nhật, Đức, Hàn Quốc, Bắc Âu?

2- “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” có gì khác với mô hình kinh tế của những nước theo đường lối dân chủ xã hội (social democracy), thị trường xã hội (social market) như Đức, Bắc Âu, nhà nước phúc lợi (welfare state) như Anh...?

3- Ý nghĩa, nội hàm của cụm từ “định hướng xã hội CN” là gì?

- Là phân phối công bằng sản phẩm xã hội, bênh vực kẻ yếu, người kém may mắn?

- Là tiến tới xóa bỏ tư hữu tư liệu sản xuất?

- Là tiến tới xóa bỏ bóc lột giá trị thặng dư?

- Là sự thống trị của bộ phận kinh tế sở hữu nhà nước trong đó có sự độc quyền về những ngành then chốt?

- Là độc quyền lãnh đạo của ĐCS?

4- Nền độc lập dân tộc đang và sẽ bị đe dọa chủ yếu từ phương Bắc hay phương Tây?

5- Giữa âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ độc quyền lãnh đạo của ĐCS với âm mưu “diễn

biến hòa bình” nhằm thôn tính nước VN, cái nào nguy hiểm cho dân tộc hơn?

II/ Về bản chất của Đảng Cộng sản VN:

1- Có bao nhiêu đảng viên CS hoặc vợ/chồng, con cái của họ là chủ cơ sở kinh tế tư nhân sử dụng người làm thuê?

2- Có bao nhiêu đảng viên có tài sản trị giá từ 5 tỷ đồng trở lên, có thu nhập bình quân trong gia đình từ 50 triệu đồng/năm trở lên, có từ 1 người con du học ở các nước tư bản? Trong số ấy có bao nhiêu là quan chức của Đảng và Nhà nước?

3- Có bao nhiêu đảng viên là công nhân trực tiếp sản xuất?

4- Có bao nhiêu đảng viên cho rằng học thuyết Mác-Lênin, chủ nghĩa CS cho phép tích lũy tư hữu tư liệu sản xuất thay vì xóa bỏ nó?

5- Có bao nhiêu đảng viên thực lòng tin rằng mình vào đảng là để phấn đấu cho lý tưởng Cộng sản thành công trên đất nước này?

III/ Về sự độc quyền lãnh đạo của ĐCS:

1- Độc quyền lãnh đạo của ĐCS có đồng nghĩa cả nước chỉ có 1 chính đảng duy nhất?

2- Độc quyền lãnh đạo có đồng nghĩa 90% cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, 90% đại biểu Quốc hội phải là đảng viên CS?

3- Có đồng nghĩa mọi cấp mọi ngành phải có 1 cơ quan của Đảng song song với bộ máy chính quyền?

4- Có đồng nghĩa việc lớn việc nhỏ trong ba quyền (lập pháp, hành pháp, tư pháp) đều do các cấp ủy quyết định sẵn, cơ quan dân cử chỉ có việc biểu quyết thông qua và chính quyền chỉ làm nhiệm vụ chấp hành, cơ quan tư pháp chỉ làm công việc hợp thức hóa?

5- Tại sao lại thay khẩu hiệu “Quân đội ta trung với nước, hiếu với dân...” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra thành “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân”?

6- Tại sao lại tránh trở việc “luật hóa” sự lãnh đạo của ĐCS, một việc rất cần thiết để tránh nguy cơ người thay mặt Đảng lạm quyền, đứng trên pháp luật, dẫm chân vào sự điều hành của chính quyền?

V/ Về lòng tin của nhân dân

đối với đảng:

Đảng có dám làm một cuộc thăm dò rộng rãi dư luận nhân dân (nếu không là trung cầu dân ý) một cách vô tư trung thực (không dùng mách lới kiểm soát, khống chế) với những câu hỏi như sau:

1/ Có tán thành để ĐCS tiếp tục độc quyền lãnh đạo đất nước?

2/ Đảng độc quyền lãnh đạo nhưng nên đổi tên, thay từ Cộng sản bằng từ khác?

3/ Độc quyền lãnh đạo nhưng phải thay đổi tận căn bản cơ chế, phương pháp lãnh đạo, trước hết là thực hành dân chủ ngay trong nội bộ Đảng và thực sự tuân thủ nền pháp trị?

4/ Nên có 2 Đảng với chiến lược khác nhau (tuy vẫn chung mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”) thay nhau lãnh đạo theo sự lựa chọn định kỳ của nhân dân thông qua bầu cử?

5/ Nên có thêm vài đảng khác cùng với Đảng CS tham gia quản lý đất nước?

VI/ Về lòng tin của Đảng đối với nhân dân:

1/ Đảng có cho rằng trình độ dân trí, đặc biệt là giác ngộ chính trị, của nhân dân VN hiện nay thấp hơn nhân dân các nước Thái Lan, Indonesia, Philippin, Campuchia...?

2/ Đảng có cho rằng nhân dân dễ tin theo những luận điệu xuyên tạc, nói xấu đảng của các thế lực thù địch với đất nước?

3/ Đảng có tin rằng trong thời đại ngày nay, có thể dùng hệ thống tuyên truyền một chiều để làm cho dân tin vào những điều sai sự thật, ngược lại có thể ngăn chặn những thông tin nói lên sự thật nhưng không có lợi cho người cầm quyền?

4/ Đảng có tin rằng nếu công khai cho dân biết những công việc của đảng có ảnh hưởng lớn đến quyền lợi chung của nước của dân, như những tranh luận trong Đảng về đường lối phát triển đất nước, về nhân sự sẽ lãnh đạo bộ máy nhà nước; ngân quỹ của Đảng, tài sản của đảng viên cao và trung cấp, hoạt động kinh tài của Đảng, thì dân sẽ càng tin tưởng và yêu quý Đảng?

5/ Có thể thực sự thi hành tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập

hội, tự do biểu tình, tự do tín ngưỡng (không cần sự kiểm soát gắt gao của hệ thống phối hợp đảng-hành chính-công an) mà không sợ mất quyền lãnh đạo, ngược lại càng tăng uy tín của Đảng, vì Đảng tự tin mình luôn là chính nghĩa, và đại đa số nhân dân luôn tin tưởng vào Đảng và trung thành với Đảng?

Trên đây là những câu hỏi của một công dân trung bình, không đi vào lý luận về chính trị, triết học, nhưng rất thiết thực, cụ thể để hiểu thực chất của một chính đảng mà mình phải gửi gắm sinh mệnh, tương lai của bản thân và con cháu vào tay. Mong sớm được phúc đáp.

Sài Gòn 19-3-2010

Hoàng Hưng, 68 tuổi, làm thơ, viết báo, dịch sách ❖❖❖❖❖❖❖❖

2- Thảo luận về Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

3- Quyết định về số lượng và định hướng phân bổ đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; và một số vấn đề khác

Manh nói : “Hội nghị Trung ương lần này có nhiệm vụ thảo luận các dự thảo văn kiện trình Đại hội XI của Đảng để công bố lấy ý kiến đóng góp của đại hội đảng bộ các cấp và ý kiến của nhân dân. Đây là một khâu rất quan trọng trong xây dựng Đảng về chính trị - vấn đề cốt tử của Đảng và là nhiệm vụ hàng đầu trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

Bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991, xây dựng Chiến lược

ĐẢNG KHÔNG PHẢI CỦA DÂN



Phạm Trần 25-03-2010

Đọc diễn văn khai mạc Hội nghị Trung ương 12 Ban Chấp hành Trung ương đảng Cộng sản ngày 22-3-2010 của Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư rồi đem những điều Mạnh nói so với những gì đang xảy ra trong đời sống và tình hình đất nước thì mọi người sẽ tìm ra kết luận: cái đảng này không phải là của dân.

Theo lời Mạnh, Hội nghị Trung ương lần này sẽ thảo luận và thông qua 3 nhóm văn kiện để trình cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, dự kiến tổ chức vào tháng 1-2011 gồm:

1- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011- 2020; Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng;

- Báo cáo tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng và đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, xây dựng Báo cáo chính trị là những nội dung thuộc đường lối chính trị của Đảng với yêu cầu cốt lõi là xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cơ bản của cách mạng nước ta trong cả một thời kỳ dài và trong từng giai đoạn nhất định.

Đường lối chính trị đó phải thể hiện đúng bản chất của Đảng và là ngọn cờ tập hợp, cổ vũ, động viên quần chúng làm cách mạng. Đây thực sự là vấn đề quyết định vận mệnh của Đảng và của dân tộc. Quá trình xây dựng đường lối chính trị của Đảng phải phát huy dân chủ, phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, trước hết là của Ban Chấp hành Trung ương.”

Manh cũng cho biết thêm rằng : “Đây là những văn kiện đã được bổ sung, chỉnh sửa trên cơ sở tiếp thu các ý kiến đóng góp của Trung ương, các đồng chí nguyên là lãnh đạo của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ, của cán bộ chủ chốt các tỉnh ủy, thành ủy, của một số cán bộ

lãnh đạo và quản lý lâu năm trong các lĩnh vực và của một số nhà khoa học trong Hội đồng Lý luận Trung ương và trong các chương trình khoa học cấp Nhà nước.”

Tuy nhiên, Mạnh tiết lộ : “Nhiều nội dung văn kiện đã đạt được sự nhất trí cao, song cũng còn một số ý kiến cần được Hội nghị chúng ta nghiên cứu, thảo luận để tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh.... Đối với dự thảo Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2011-2020, do đã được thảo luận qua 2 kỳ Hội nghị Trung ương, nên ý kiến khác nhau không nhiều, nhưng lại rất quan trọng, đòi hỏi phải có sự thống nhất cao.”

Những yêu cầu và tiết lộ của Mạnh đã đặt ra 2 nghi vấn then chốt:

1- Liệu những ý kiến của “đại hội đảng bộ các cấp và ý kiến của nhân dân” có được đảng tôn trọng và chấp nhận không ? Bởi vì kinh nghiệm lần lấy ý kiến, lần đầu tiên trong kỳ Tổ chức Hội nghị đảng X năm 2006, tuy om xòm, nhưng cuối cùng Bộ Chính trị đã vớt vào sọt rác tất cả những ý kiến đóng góp, kể cả những đóng góp rất chân thành và hữu ích của các vị được gọi là “lão thành Cách mạng”. Do đó khi nghe Nông Đức Mạnh lại rao bán món hàng cũ rích là đem các Văn kiện chuẩn bị Đại hội XI lấy ý kiến nhân dân và các cấp đảng địa phương, cơ sở thì mọi người phải nghi ngờ cái trò “dân chủ giả hiệu và bôi bác” này của đảng.

2- Đối với “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, hay còn được gọi bằng cái tên ngắn là “Cương lĩnh năm 1991” cho dễ nhớ vì nó ra đời năm 1991 tại Đại hội Đảng kỳ VII đưa Đỗ Mười lên làm Tổng Bí thư thay Nguyễn Văn Linh thì xem ra còn nhiều bất đồng ý, mặc dù Ban Chấp hành Trung ương đã họp và thảo luận 2 lần trong năm 2009 mà vẫn chưa đạt được sự đồng thuận về 2 vấn đề chính.

Đó là :

1) Tại sao đảng cứ mãi muốn duy trì chủ nghĩa Cộng sản, và nhằm mục đích gì ? Bởi vì nếu Chủ

nghĩa Cộng sản tốt đẹp thì tại sao nhân dân các nước Cộng sản Đông Âu và Liên Bang Xô Viết đã tự ý đứng lên xóa bỏ các Chính phủ Cộng sản từ 1989 đến 1991 ?

2) Chủ trương kinh tế được những người CSVN gọi là “Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước” đã và đang bị chỉ trích là mơ hồ, phản khoa học vì nó mâu thuẫn với đường lối kinh tế bao cấp, trung ương tập quyền của Chủ nghĩa Xã hội. Do đó nếu nói là “theo định hướng xã hội chủ nghĩa” thì “chủ nghĩa xã hội” nào ?

3) Người CSVN vẫn tự bào chữa cho chủ trương làm kinh tế mở cửa nửa vời của họ là mới trong giai đoạn thăm dò để “quá độ lên xã hội chủ nghĩa” cho nên nếu chưa thành công hay thất bại là vì từ trước đến nay chưa có nước nào làm như thế hay “chưa có tiền lệ” !

Thật ra thì chủ trương kiểm soát kinh tế hay nhà nước phải quản lý tất cả là do đảng không muốn ai chia phần với mình, nếu để cho tự do cạnh tranh có công bằng và mình bạch theo luật pháp thì làm gì có chuyện hàng trăm Doanh nghiệp Nhà nước dù đã bị thua lỗ mà vẫn tồn tại ? Làm gì có tình trạng tham nhũng, thối nát trong các cấp cao như núi ?

Do đó mới có chuyện mà Mạnh bảo : dù “đã được thảo luận qua 2 kỳ Hội nghị Trung ương, nên ý kiến khác nhau không nhiều, nhưng lại rất quan trọng, đòi hỏi phải có sự thống nhất cao” đối với vấn đề bổ sung Cương lĩnh năm 1991.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời tuyên bố của Mạnh trong ngày khai mạc (22-3-2010) thì viễn ảnh một nước Việt Nam từ bỏ Chủ nghĩa Cộng sản vẫn còn xa vời.

Mạnh nói : “Tại Hội nghị lần này, chúng ta sẽ đi sâu thảo luận Báo cáo Tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng khóa X và xem xét, quyết nghị những nội dung đề nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng để lấy ý kiến đại hội các cấp trước khi trình Đại hội XI của Đảng. Đây là một trong những nội dung đặc biệt

quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng Đảng về tổ chức. Trong quá trình nghiên cứu, thảo luận vấn đề này, chúng ta phải quán triệt và vận dụng đúng đắn các quan điểm chỉ đạo, kiên định các nguyên tắc cơ bản về Đảng và xây dựng Đảng trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.”

Như thế thì rõ ràng Nông Đức Mạnh và những phần tử bảo thủ, cực đoan trong đảng vẫn còn cố bám trụ để phân dân chủ, độc tài, độc đảng và không thêm biết đến nhu cầu khẩn trương của người dân bây giờ là dân chủ và tự do để có cơm no, áo ấm, được tự do học hành, ăn nói, thờ phượng mà không sợ bị dìm ngó hay bỏ tù !

Kinh nghiệm hậu Cộng sản tại Nga, các nước Đông Âu và Liên bang Xô Viết đã chứng minh : chỉ có dân chủ và tự do thật sự mới đem lại cơm no, áo ấm và hạnh phúc cho người dân. Do đó, chừng nào đảng CSVN còn độc tài, còn chà đạp lên Hiến pháp và Luật pháp do chính mình làm ra thì đại đa số nhân dân vẫn còn là một lũ nô lệ và suốt đời cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc.

Chỉ có một thiểu số lãnh đạo và những kẻ chịu cúi đầu làm tay sai cho chế độ mới được hưởng mọi thứ mà đa số người dân chỉ dám mơ ước từ đời này qua đời khác. Tình trạng cán bộ, đảng viên có quyền không làm theo luật và không ai dám buộc họ phải tuân thủ những điều trong Hiến pháp không còn là chuyện hiếm hoi trong guồng máy cai trị hiện nay.

Ngay đến thành phần có chức, có quyền trong đảng cũng đã vô cảm trước những nỗi thống khổ của người dân và còn mù quáng không nhìn thấy đe dọa xâm lăng chiếm lãnh thổ của Trung Quốc đang diễn ra ngay trên đất liền và ngoài Biển Đông.

Như thế thì đảng CSVN có còn tư cách gì để nhận mình là đảng của nhân dân, do dân và vì dân ?

Phạm Trần



C HUYỆN TRONG CHẤN... **tự phỏng vấn**

Hữu Loan 1988

Lời giới thiệu: Vào lúc 19g00 tối ngày 18-3-2010, nhà thơ Hữu Loan, tác giả của những bài thơ nổi tiếng như "Đèo cà", "Màu tím hoa sim" đã vĩnh viễn từ giã cõi đời khi chuẩn bị bước sang tuổi 95 (12-4-1916 – 18-3-2010). Thế nhưng, nhà thơ còn nổi tiếng ở chỗ đã là một tấm gương dũng cảm và bất khuất, hình ảnh của một sĩ phu chân chính dưới chế độ Cộng sản. Cuộc đời của nhà thơ là một lời lên án mạnh mẽ cái chế độ vốn đã không ngừng đàn áp và tiêu diệt những gì là nhân bản và trí thức đích thực tại Việt Nam. (TDNL)

Năm 1988, khi cuộc Đổi mới bắt đầu, nhà thơ Hữu Loan rất phấn chấn. Ông đã viết một bài "tự phỏng vấn" gửi cho báo Lao động Chủ nhật nhưng không được in. Nay, 19 năm sau, nhà thơ 91 tuổi đã đồng ý để Talawas công bố bài trên. Các chú thích trong bài được phỏng viên Talawas ghi trực tiếp theo lời của nhà thơ và gia đình trong cuộc gặp gỡ mới đây tại nhà ông.

Talawas

Tiêu sử

Tên Hữu Loan cũng có tên đời là Nguyễn Văn Dao, Sát Đồ, Tốt Đồ, Bình Nhì... Tên chợ là Ông già Vườn Lồi (Phù Viên Lối). Sinh năm Bình Thìn (1916), tại thôn Vân Hoàn, Nga Sơn, Thanh Hóa.

Từ 1936 đến 1942 làm cách mạng trong phong trào học sinh và nhà trường.

Từ 1943 đến 1945 về đi cày và đánh cá, làm Việt Minh và làm khởi nghĩa huyện nhà [1]. Cùng năm làm Ủy ban Lâm thời tỉnh phụ trách 4 ty Giáo dục, Thông tin, Công chính và Thương chính. Chán lại về đi cày và đánh cá nuôi bố mẹ già.

Từ nửa năm 1946 đến 1951, điện mời làm chủ bút báo *Chiến sĩ Quân khu IV* ở Huế. Gặp Ng. Sơn, ủng hộ đường lối ưu tiên với văn nghệ sĩ [2].

Khi Nguyễn Sơn bị đình chỉ công tác, trả cho Trung Quốc, đường lối Nguyễn Sơn bị Lê Cường và Hoàng Minh Thi phản đối, Hữu Loan đề nghị giữ Phạm Duy ở lại không được, lại về đi cày cho đến 1954 tiếp quản thủ đô lại có điện mời ra làm biên tập cho

báo Văn nghệ, được mời vào làm hội viên Hội Nhà văn. Sau tham gia *Nhân văn* rồi về đi cày, đi thổ, từ 1958 cho đến giờ (cuối 1987) [3] ...

Phóng viên: Từ mấy chục năm nay trong dân gian và trong văn học thường hay nói đến "Nhân văn-Giai phẩm", đến "vụ án Nhân văn-Giai phẩm" như là một chuyện gì ghê gớm lắm mà những người đã tham gia vụ ấy là những tên đầu trộm đuôi cướp, lừa đảo không thể dung tha được, những bọn cặn bã xấu xa nhất của xã hội ta. Nhưng trong thực tế thì thơ, nhạc của họ đều được nhân dân truyền tụng ngậm rồi đến công khai, cảm cũng không xong, càng ngày càng lan tràn. Ngay cả đến nhà nước lại cũng đã tuyên bố phục hồi cho họ, in lại thơ, lại nhạc. Như thế là trước kia không phải họ sai mà nhà nước sai hay sao? Nếu nhà nước sai thì làm gì còn có "vụ án Nhân văn"? Có sai mới có án, mà đã không thì cái gọi là "vụ án Nhân văn" là một vụ oan. Nhưng mới gần đây vẫn có người trình trọng tuyên bố "vụ Nhân văn" là một vụ án. Chúng tôi là những người cảm bút chuyên môn mà vẫn thấy mâu thuẫn khó hiểu, huống hồ người dân thì lâu nay chỉ được thông tin một chiều... Họ thắc mắc hỏi chúng tôi, chúng tôi rất lúng túng không giải thích nổi. Vậy thì thưa ông Hữu Loan, ông đã là người trong cuộc, xin ông giảng lại cho: Thế nào là "Nhân văn"? Thế nào là "Vụ án Nhân văn"?

Hữu Loan: Tất cả mọi cái này, tôi đã có ý kiến đầy đủ trong bản kiểm điểm của tôi ở trại chính huấn *Nhân văn*. Các anh nên đến qua Công an Hà Nội tìm đọc thì hơn.

Phóng viên: Bác ngại sao?

Hữu Loan: Cũng ngại chứ!

Phóng viên: Vì sao vậy?

Hữu Loan: Vì tuổi tác cũng có. Nhất là vì mới đây thấy hưởng ứng lời kêu gọi tự do báo chí, Nguyễn Ngọc chỉ cho đăng số bài của các nơi gửi về mà đã bị kết tội là sai phạm lệch lạc nghiêm trọng hơn nhiều, rồi hết cuộc họp này đến cuộc họp khác, để kiểm điểm, để bàn cách đối phó. Nhưng dù sao, khắp nơi các báo chí đều dám lên tiếng ủng hộ Ng. Ngọc.

Còn hỏi tôi về thì không một người bạn nào dám đến đưa chân ngay ở nhà chứ đừng nói ra ga, mặc dù có những bạn tôi đã đấu tranh cho được vào biên chế, được vào Hội Nhà văn mà mới cách đây vài năm đi công tác qua nhà tôi cũng vẫn còn sợ liên quan không dám vào. Họ đều đổ cho là tại chế độ, tại tình hình. Nhưng nếu chế độ là chế độ thì người cũng phải là người chứ. Cái gì cũng có giới hạn của nó. Đây là bè bạn, là người ngoài. Ruột thịt đối với tôi còn tàn nhẫn hơn nhiều.

Những năm 1943, 1944, 1945, Nhật đánh Pháp ở ta dữ dội, trường tư tôi dạy phải đóng cửa, tôi về quê vừa làm ruộng, đánh cá để nuôi bố mẹ và để hoạt động Việt Minh bí mật. Mấy năm ấy đói to. Bố mẹ tôi vẫn phải nhịn cháo rau cho cán bộ Việt Minh bí mật về ăn. Những người cùng ở ban khởi nghĩa với tôi làm to cà, gia đình nào bố mẹ cũng sung sướng, nguyên tôi lại về. Mẹ tôi buồn ốm chết. Bố tôi chửi tôi:

"Mày làm Việt Minh chặt hết cửa tao một giặng tre để rào làng, rào giếng."

Các cháu trong nhà trong họ không đưa nào không chửi:

"Ông về là đúng! Trời làm tội ông. Lúc ông phụ trách 4 ty còn ai nhiều chức hơn ông mà con cháu chả đưa nào được nhờ. Ông cho trong huyện hơn bốn mươi người ra làm giáo viên, con cháu xin thì ông bảo: 'Chúng mày rồi hẵng...' Ông chỉ toàn khuyên các cháu đi bộ đội. Nghe ông, bốn đứa xung phong đi, giờ còn có một đứa về... Hồi Việt Minh còn đang bí mật, ông đứng ra lãnh gạo, muối, diêm về phát cho dân. Ông phát cho dân trước, đến lượt ông và con cháu ông lần nào cũng hụt, có lần hết sạch. Bây giờ ông coi họ lãnh sửa bột, dầu cái của quốc tế cho trẻ em, họ chia nhau trước, đến lượt trẻ em thì hết. Không ai dại như ông. Khi ông có tiêu chuẩn xe con, đi các huyện khác thì ông còn đi xe con chứ khi nào về huyện ta ông toàn đi xe đạp, trong khi những người không có tiêu chuẩn xe, họ mượn xe của ông để về vênh vào với làng nước. Ông bảo ông làm cách mạng, để cho cả làng được đi học. Khi cách mạng thành công thì thăng con ông thì đại học đậu thừa diêm đi nước ngoài họ không cho đi ngay cả trong nước và chúng đã thay vào chỗ con ông một tên Cường không đậu, tên na ná với tên con ông là Cương."

Có đứa nó như phát diêm và nó đã chửi tôi:

"Ông là loại ngu nhất. Ông bảo ông mẫu mực, cái mẫu mực ấy đem mà vứt cho nó ăn. Chả đứa nào nó

thương ông. Ông tự làm khổ ông lại làm khổ lây đến con cháu...”

Mỗi lần như thế tôi phải đấu dịu với chúng:

“Thôi tao van chúng mày, nếu mẩu mực mà lại được ngay ô tô nhà lầu thì chúng tranh chết nhau để làm mẩu mực chứ chả đến phần tao. Ngay ngày 2/9, bên xã mổ thịt bán tự do cho dân về ăn Quốc khánh, tao biết thân phải đến rất sớm mà cũng chả đến phần. Những ông Đảng ủy, Ủy ban v.v... được mua trước, đến mình thì hết phần...”

Phóng viên: *Như vậy là bác chán không muốn nói đến chuyện "Nhân văn-Giai phẩm" nữa?*

Hữu Loan: Ai mà chả phải chán. Mình đấu tranh cho họ, bênh vực họ, khổ vì họ, họ lại đề mình họ chửi, họ oán. Những kẻ gây tai họa cho họ, họ lại cho là đúng, là gương để cho họ noi theo.

Phóng viên: *Xưa nay bác vẫn là người nói thẳng, nói thật, lúc trẻ bác còn dám nói, giờ già rồi không lý nào bác lại sợ, lại hèn?*

Hữu Loan: Anh kích tôi đấy phỏng? Tôi là người không bị động bao giờ.

Phóng viên: *Cháu không dám hỗn thế đâu, nhưng đây là một vấn đề của lịch sử, trước sau rồi cũng phải đưa ra ánh sáng. Chỉ có bác là người trong cuộc, bác giúp cho bọn cháu thì nó cụ thể hơn, sát hơn, để các cháu có thể hiểu được những cái vô cùng rắc rối của giai đoạn xã hội hiện nay...*

Hữu Loan: Thực ra nếu bên Liên Xô không có Khrushchev lật Stalin, đưa ra phong trào chống sùng bái cá nhân thì bên Tàu không làm gì Mao Trạch Đông đưa ra chuyện “Bách gia tranh minh, bách hoa tề phóng” và bên ta hưởng ứng tức thời bằng phong trào mang tên dịch lại nhân hiệu Trung Quốc “Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng”. Tên nôm na của ta là “Chống sùng bái cá nhân”.

Trước đó thì ở ta có hiện tượng rất phổ biến này: Khi gặp nhau, trước bất cứ câu đối đáp nào đều phải có nhóm thành ngữ “ơn Đảng ơn Bác” đứng đầu. Thí dụ:

“Ơn Đảng ơn Bác, đồng chí có khỏe không?” “Dạ, ơn Đảng ơn Bác lâu nay tôi ốm mãi, ơn Đảng ơn Bác tôi mới xuất viện được 2 hôm nay.” “Ơn Đảng ơn Bác thế mà em không hay biết gì...”

Sau hàng tháng phát động đấu tranh kiểm điểm ở tầng cơ quan để bỏ chữ Bác đi và thay thế bằng: “Ơn Đảng ơn Chính phủ”:

“Ơn Đảng ơn Chính phủ vụ mùa này thu hoạch có đủ nộp không?”

“Ơn Đảng ơn Chính phủ nhà em có con lợn mới độ 30 ký đang lớn, thanh niên cõng đổ vào bắt nợ rồi, được bao nhiêu thóc đong hết sạch mà còn thiếu phải bù bằng lợn...”

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc liên tiếp bị đô hộ, hết Tàu đến Tây, đến Nhật, đến Mỹ... Cái khao khát, cái đối cổ hữu của dân tộc này là đối độc lập, tự do, cơm áo. Khi thấy Đảng hứa đem lại những thứ ấy cho thì người dân tin tuyệt đối vào Đảng. Đảng bảo gì họ theo nấy, bảo phá nhà thì phá nhà, bảo bỏ ruộng thì bỏ ruộng, bảo bỏ bố bỏ mẹ, bỏ vợ bỏ chồng, bỏ Trời bỏ Phật, bỏ được tất, còn để hơn từ bỏ đôi dép rách. Anh đội trưởng cải cách chỉ là một sứ giả của Đảng mà dân cũng đã tin hơn trời: “Nhất đội nhì trời”.

Lòng dân tin vào Đảng không thước nào đo được, nên khi phát động để phủ nhận một điều gì Đảng đã chủ trương trước kia, thật là vô cùng khó khăn. Nguyên chỉ để thay đổi câu “Ơn Bác ơn Đảng” và kiểm điểm những việc làm trước kia có tính chất sùng bái cá nhân mà cũng mất hàng tháng phát động ở mọi cơ quan.

Khẩu hiệu là “Nói thẳng, nói thật, nói hết để xây dựng Đảng!” Không những nói mồm mà còn viết lên các báo. Không những viết lên các báo nhà nước mà còn khuyến khích mở báo tư nhân để viết. Vì thế mới có *Nhân văn*, *Giai phẩm* của chúng tôi. Và *Trăm hoa* của Nguyễn Bình.

Bài thơ “Màu tím hoa sim” của tôi (từ trước vẫn do dân tự tiện truyền tụng ngầm, bất chấp lệnh nghiêm cấm của những tướng trấn ải giáo điều), được đăng công khai lần đầu tiên báo *Trăm hoa*. Nguyễn Bình còn cho thuê taxi có loa phóng thanh đi quảng cáo khắp Hà Nội là *Trăm hoa* số này có thơ “Màu tím hoa sim” của Hữu Loan. Mấy tháng sau tôi đi cải cách ruộng đất, làm bài thơ “Hoa lúa”, 22 anh em nhà báo nhà văn đi cải cách truyền tay nhau chép. Chị Bạch Diệp báo *Nhân dân* xin chép đầu tiên, nhưng ý trung nhân của chị là anh Xuân Diệu ở báo *Văn nghệ* không đăng, bảo là thơ tình cảm hữu khuynh, mất lập trường. Trần Lê Văn đến mạch với Nguyễn Bình, Bình đến xin ngày bài “Hoa lúa” về đăng *Trăm hoa*. Anh Bình còn làm một cử chỉ rất hào hùng là đem đến trả cho vợ tôi 15 đồng nhuận bút, trong khi đăng *Văn nghệ* chỉ được 7 đồng.

Anh bảo với vợ tôi: “Hữu Loan ở nhà thì tôi xin (tôi vẫn viết không lấy nhuận bút để giúp những tờ báo nghèo, mới ra) nhưng Hữu Loan đi cải cách chị cũng cần tiêu (15đ bằng 150.000đ bây giờ). Một chỉ vàng lúc

ấy mới 20 đ. Nói ra điều này để thấy rằng mức sống của người cầm bút hiện nay đã vô cùng xuống dốc. Nhuận bút của cả một quyển sách hiện nay không bằng tiền của một bài thơ Nguyễn Bình trả cho tôi. Nhà thơ Tố Hữu đã có dự báo thiên tài: “Chào 61 đỉnh cao muôn trượng!” Từ ấy đến giờ xuống dốc tuồn tuột không phanh, không thẳng...”

Chính sự xuống cấp thảm hại trong đời sống đã là nguyên nhân chính trong việc lưu manh hóa một số nhà văn, họ đã phải uốn cong ngòi bút, cũng như trong việc in sách đen sách trắng vừa rồi.

Phóng viên: *Xin bác cho biết lại về vụ "Nhân văn".*

Hữu Loan: “Nói thẳng nói thật, nói hết, để xây dựng Đảng”. Không những chỉ có *Nhân văn* hay *Trăm hoa* mới nói thật, mà cả nước nói thật. Cả nước kêu oan. Những “Ban Giải oan” đã thành lập để vào trong các nhà tù giải oan cho hàng vạn người bị cải cách quy oan....

Nhưng đã ăn thua gì. Đơn từ kêu oan từ các nơi gửi về tòa soạn *Nhân văn* thật đã cao bằng đầu, như “đồng xương Vô định”. *Nhân văn* đã xếp thành văn kiện chuyển cho Trung ương Đảng nghiên cứu để thay đổi chính sách. Thật ra *Nhân văn* chỉ khái quát tình hình để đúc thành lý luận. Bài báo bị cho là phản động, phản Đảng, phản dân nhất của *Nhân văn* là bài “Vấn đề pháp trị” do Nguyễn Hữu Đang viết^[4].

Trong bài ý nói: sở dĩ chỗ nào cũng có áp bức chà đạp lên con người là vì chưa có pháp luật rõ ràng. Tòa án là một tòa án tha hồ tùy tiện còn hơn Tôn giáo Pháp đình của giáo hội La Mã hồi Trung Cổ. Muốn bắt ai thì bắt, muốn xử ai thì xử, bịa ra luật nặng nhẹ tha hồ để xử... Bài báo kêu gọi cần phải phân quyền thì người dân mới có bình đẳng trước pháp luật... Sau hơn ba mươi năm do tình trạng pháp luật tùy tiện mà xã hội xuống cấp một cách tệ hại như hiện nay. Vấn đề hàng đầu đang đặt ra để giải quyết cũng là mấy vấn đề pháp trị mà Nguyễn Hữu Đang đã đặt ra cách đây hơn 30 năm (mà phải nói đây là vấn đề sống còn của chế độ).

Không có một cộng đồng nào mà thành viên nào cũng chứa toàn âm mưu đen tối để chủ hại người bên cạnh, không người nào biết phải biết trái, mà sống nổi lâu dài. Nhân loại sinh ra để hợp tác với nhau, để tin nhau là chính, mới sống được đến giờ. Ngày xưa, ngay hồi Pháp thuộc cả một vùng lớn như một huyện mới có độ 5-6 tên trộm mà trộm không được pháp luật bênh như thế, mà dân

cũng còn lo ngay ngáy cho số phận trâu bò của cái của mình. Còn bây giờ thì chỉ một thôn thôi cũng có hàng vài chục tên trộm cướp công khai, coi thường pháp luật thì hỏi người dân còn an cư thế nào để lạc nghiệp được?

Một vấn đề nữa *Nhân văn* đặt ra là “Vấn đề Trần Dần” đăng trong *Nhân văn* số 1, có chân dung Trần Dần to tướng với một vết dao lam cửa cổ to tướng do danh họa Nguyễn Sáng vẽ [5].

Từ trước ai cũng một lòng tin Đảng, cả trong lĩnh vực văn học. Tự Liên Xô đưa về rồi tự Diên An đưa sang, tài liệu hiện thực xã hội chủ nghĩa, tức là con đường đi lên trong văn học nghệ thuật. Nghĩa là văn nghệ chỉ được nói đến cái xã hội thiên đường vô cùng đẹp chưa có, chưa biết bao giờ mới có chứ không được nói đến những cảnh trộm cướp áp bức bóc lột đang diễn ra trước mắt. Rất hiếm những bí thư, chủ nhiệm, thủ kho, cửa hàng trưởng tốt, phải nói hầu hết là ăn cắp, thì nhau để ăn cắp, nhưng văn học không được nói thực mà phải dựng lên toàn là những người lý tưởng. Luận điệu thuộc lòng là: Không có ăn cắp mới lạ, có ăn cắp là tất nhiên. Đây là thứ sốt rét vỡ da của nhân vật khổng lồ, của một chế độ khổng lồ!

Cũng thành khổng lồ thật nhưng lại là khổng lồ đi xuống, một thứ quỷ khổng lồ hay một thứ khổng lồ không tìm như đã báo trong một truyện ngắn ở *Nhân văn*. [6]

Đường lối đó ở ta đã được ông Trường Chinh tiếp thu và bảo vệ, và truyền giáo như một thánh tông đồ xuất sắc.

Một người nhà báo hỏi ông:

“Như vậy là Cách mạng đã cấm tự do ngôn luận.”

Ông Trường Chinh sững sờ:

“Anh nói sao? Các anh được tha hồ tự do chữ để quốc đó thôi.”

Như thế là đường lối hiện thực xã hội chủ nghĩa đã cấm hẳn hiện thực phê phán là thứ vũ khí sắc bén nhất của báo chí để cải tạo kịp thời xã hội. Lý luận hiện thực XHCN này được học tập ráo riết trong quân đội, trung tâm đào tạo những tông đồ để áp dụng và đi phổ thuyết về “con đường đi lên” là Tổng cục Chính trị lúc bấy giờ do ông Nguyễn Chí Thanh làm Tổng cục trưởng và ông Tố Hữu làm Tổng cục phó. Trong số văn nghệ sĩ phản đối đường lối hiện thực xã hội chủ nghĩa có Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Tử Phác... Có lẽ quyết liệt nhất là Trần Dần, nên Trần Dần bị bắt giam và trong nhà giam Trần Dần đã dùng dao lam cắt ven cổ nhưng

chỉ toác da, chưa đứt đến ven thì đã kịp thời chặn lại.

Vì thế mà có bài “Vấn đề Trần Dần” trong *Nhân văn* số 1 như đã nói trên. Đây là một vấn đề văn học, hoàn toàn văn học. Đây là một cử chỉ khí tiết của nho sĩ Việt Nam trước cường quyền không bao giờ là không có, dù cường quyền có thiên la địa võng đến đâu thì cái truyền thống đáng tự hào ấy, cái hồn thiêng của sông núi ấy không tà khí nào làm mờ nổi. Trần Dần chỉ là hậu thân của những người đã viết “Vạn ngôn thư”, “Thất trăm số”... Cũng như vấn đề pháp trị của Nguyễn Hữu Đang, vấn đề văn học mà Trần Dần đòi xét lại cách đây hơn 30 năm hiện giờ vẫn đang rất là thời sự. Cái tai họa lớn nhất hiện giờ vẫn là do khuyến khích tô hồng, đề cao người giả, việc giả, hàng giả... Những ai thấy trước tai họa, chân tình muốn ngăn chặn tệ nạn xã hội tô hồng thì bị gán ngay cho cái tội bôi đen.

Đáng nhẽ những người như Nguyễn Hữu Đang và Trần Dần phải được một giải thưởng quốc gia, một cái giải vinh quang là đã đưa ra được giải pháp để cứu nguy cho dân tộc. Nhưng trái lại, lại vu oan giá họa, đặt lên đầu họ cái án gọi là “án *Nhân văn*”.

Thực ra *Nhân văn* hưởng ứng lời Đảng gọi: “Nói thật, nói thẳng, nói hết để xây dựng Đảng”, và chỉ đấu tranh cho tự do báo chí, tự do ngôn luận mong thực hiện tự do bầu cử vào quốc hội, vào chính phủ. Chỉ cần thực hiện thật sự dân chủ nội dung của Hiến pháp là cũng đã lý tưởng rồi.

Hiện nay báo *Văn nghệ* cũng đang làm cái việc như *Nhân văn* ngày xưa làm, cũng do được kêu gọi, được giao trách nhiệm Nguyễn Ngọc mới dám làm, và báo *Văn nghệ* cũng đang bị khép tội là mắc những lệch lạc nghiêm trọng.

Có điều khác là: *Nhân văn* ngày xưa đơn độc, khi bị đánh không ai dám bênh, ngậm cái miệng cúi đầu mà mang án. Còn bây giờ thì hoàn cảnh trong nước và ngoài nước đã khác. Không thể đóng cửa mãi ở trong nhà và ngủ yên được mãi trên những sai lầm vô định. Khi Nguyễn Ngọc bị đánh, đã có báo chí khắp nơi lên tiếng, những bản kiến nghị đang tiếp tục gửi về...

Nếu phong trào tự do báo chí, phong trào ủng hộ Nguyễn Ngọc và báo *Văn nghệ* mà bị dập, tức là bọn quan liêu cơ hội thắng thế, kết quả là xúc tiến sự sụp đổ toàn diện, sự tổng khủng hoảng kinh tế cũng như chính trị và uy tín của Đảng sẽ bị mất hoàn toàn vì bọn chúng. Quần chúng sẽ mất hết tin tưởng vào Đảng.

Từ trước tới giờ: làm sai cũng là bọn cơ hội, kêu gào sửa sai cũng là chúng, rồi đàn áp sửa sai cũng lại là chúng. Khi sai quá rồi không sửa thì dân không chịu nổi phải nổi. Nhưng sửa đến triệt để thì cháy nhà lại ra mặt chuột, nên cứ nửa chừng thì lại đàn áp sửa sai; chúng vu cho những người đã từng làm theo chúng tội rất nặng, càng nặng thì quần chúng càng dễ quên tội của chúng và cho rằng những rối loạn trước kia là do âm mưu bọn sửa sai gây ra. Chúng bàn nhau mưu kế dựng chuyện theo bài bản, những ông trên không sát cũng phải tin như thật.

Chính Nguyễn Hữu Đang đã rơi vào trường hợp như vậy.

Đang là người giác ngộ cách mạng sớm. Anh là linh hồn của Hội Truyền bá Quốc ngữ mà cụ Nguyễn Văn Tố là danh nghĩa. Dựa vào Hội TBQN, Nguyễn Hữu Đang đã hoạt động cho mặt trận Văn hóa Cứu quốc. Những nhà văn như Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, đều do Đang tổ chức vào mặt trận. Khi chính phủ vào Hà Nội, Nguyễn Hữu Đang là trưởng ban tổ chức lễ Tuyên ngôn Độc lập, sau làm Bộ trưởng Bộ Thanh niên. Khi rút khỏi Hà Nội năm 1952-1953 vào Thanh Hóa, Nguyễn Hữu Đang là Tổng thanh tra Bình dân học vụ. Năm 1954 tiếp quản thủ đô, Trung ương cho xe vào Thanh Hóa mời Đang ra, muốn nhận bộ trưởng nào thì nhận, mời sinh hoạt Đảng, anh đều khước từ. Tôi hỏi vì sao, anh bảo: “Nội bộ thiếu dân chủ trầm trọng, mình bây giờ chỉ một mình một Đảng.”

Sau hỏi anh làm gì, anh xin về làm nhà in, trình bày cho báo *Văn nghệ*.

Mãi đến ngày phong trào “Trăm hoa”, Đảng phát động cho viết báo tự do, lại cho mở báo riêng thì anh Đang mới ra làm *Nhân văn*.

Anh Đang là một người rất có khả năng về chính trị cả về lý luận lẫn tổ chức, lại là một người rất hay giúp đỡ anh em và rất giữ lời hứa. Để một người có tài có đức như vậy thì bọn cơ hội hết đường xoay xở nên phải đánh. Một mặt phải phát động tố điều dựng tội (như hồi cải cách địa chủ) để đưa Nguyễn Hữu Đang lên thành phản động đầu sỏ. Một mặt sai điều động tự Thanh Hóa ra, từ các nơi về, hàng 6 sư đoàn để về vây thủ đô đề phòng bọn *Nhân văn* làm phản (trong khi *Nhân văn* chỉ mấy thằng đi kháng chiến về, đói rách trời gà không nổi). Việc điều động một lực lượng quân đội lớn như vậy mãi sau tôi về quê gặp những người ở trong các đơn vị ấy nói lại tôi mới biết.

Khi học tập, dựng tội cho Nguyễn Hữu Đang xong, cả lớp học sát khí đằng đằng hò hét nào là *tên Đang*, nào là *thằng Đang phản động đầu sỏ*. Mọi người ký vào kiến nghị lên Trung ương Đảng đòi xử tội đích đáng Nguyễn Hữu Đang. Tôi là người duy nhất đã ký như sau: "Khi Nguyễn Hữu Đang hoạt động với tôi, tôi thấy Nguyễn Hữu Đang là người có tài, có đức, tội trạng mới đây của Nguyễn Hữu Đang tôi chỉ tai nghe, mắt không thấy, tôi không dám kết luận. Ký tên: Hữu Loan"

Thế là Nguyễn Hữu Đang bị kết án 17 năm tù, mới đi được 7 năm thì nhờ đâu có sự can thiệp của Nhân quyền Quốc tế nên anh được tha. Đáng nhẽ không thưởng, không giải oan cho Nguyễn Hữu Đang thì im quách đi cho nó xong, đừng nay gào mai gào "Vụ *Nhân vấn* là một vụ án chính trị!". Gào như vậy nhưng nếu có ai hỏi đến để tìm hiểu lịch sử thì lại bảo "Đó là vụ án đã qua, bọn *Nhân vấn* đã nhận tội không nên nhắc đến nữa!".

Nếu không nhắc *Nhân vấn*, sao người ta vẫn nhắc đến phát-xít, Hitler, đến Stalin, đến Pol Pot? Thậm chí bọn vua chúa hay Pháp Nhật Mỹ đã đi từ lâu rồi, mà bao nhiêu vụ án cấp cũng là do phong kiến đế quốc, bao vụ cưỡng hiếp phụ nữ trong cơ quan cũng là do phong kiến đế quốc, mặc dù những người thực hiện các vụ ấy đều thuần túy xã hội chủ nghĩa gốc Việt.

Hitler, Stalin, Mao Trạch Đông có cấm nói đến mình được mãi không, dù là những bạo chúa, những nhà độc tài cỡ quốc tế?

Ngoài Nguyễn Hữu Đang còn có thêm những người này:

Phùng Cung, tác giả truyện ngắn "Con ngựa già của chúa Trịnh"^[7]: 7 năm tù giam. Vũ Duy Lâm (Bộ Nông lâm, bị nghi là cho Nguyễn Hữu Đang một áo len khi đang đi tù): bị giam 7 năm mới tha. Giám đốc Nhà xuất bản Minh Đức: 17 năm như Đang.

Nhà nước xuất bản thì lúc nào cũng kêu lỗ, mặc dù in nhiều hơn Minh Đức mà trả quyền tác giả lại rất rẻ mạt. Nhà Minh Đức xuất bản Vũ Trọng Phụng, mời con gái của Phùng lên lĩnh nhuận bút mà còn bỏ tiền về Hà Đông xây mộ cho Vũ Trọng Phụng. Minh Đức định xuất bản Kiều để vào xây mộ cho Nguyễn Du nhưng bị bắt. Ngoài ra từ 1954 đến 1956 Minh Đức còn mua được ½ nhà ưu giá 30.000đ (= 150 cây vàng). Nhà Minh Đức làm ăn lời lãi như vậy mà ngoài anh ta ra chỉ có thêm vài người giúp việc. Còn những nhà Xb của nhà nước thì nhà nào cũng rất đông

người làm mà chả được bao nhiêu việc, nhà nào cũng kêu lỗ, nhưng vẫn cứ cố bao nhiêu rơm cũng ôm.

Xưa nay bất cứ ai nhận một công việc gì đều phải có trách nhiệm với công việc ấy, công việc càng khó khăn, lớn lao trách nhiệm càng nặng nề, ở ta lại toàn chuyện ngược đời. Một lái xe chặn chết người muốn sửa sai không được, anh phải đi tù, phải tước bằng. Anh bác sĩ chữa bệnh làm chết người cũng thế, phải tước bằng và đi tù. Đây là những người làm chết ít người. Còn những người cầm vận mệnh của cả nước đã làm cho đồng bạc mất giá hàng vạn lần, làm cho hầu hết công nông trường xí nghiệp phá sản, cho 90% con cái gia đình thành lưu manh, cho 50% trẻ em mất dinh dưỡng, còn giết oan bao nhiêu người có tài, có đức, còn phá phách bao nhiêu công trình văn hóa lịch sử. Những con giun bị đạp gào lên: "Sai rồi!" thì họ rất bình tĩnh trả lời: "Sai thì sửa!" hoặc bắt đắc dĩ phải sửa thì không sửa chân thành.

Họ vẫn núp dưới cờ Đảng để đi tù sai lầm tà trời này đến sai lầm tà trời khác. Họ đang làm cho dân không còn tin vào Đảng. Họ xúc phạm vào anh linh những đảng viên ưu tú đã nằm xuống. Họ coi thường những Đảng viên ưu tú đang sống, đang không ngớt đấu tranh để thể hiện những tính cách vô cùng cao quý của người cộng sản cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, khổ trước sướng sau v.v....

Hỡi những người Đảng viên quang vinh của Đảng CS vô cùng quang vinh, người dân đau khổ lâu đời lúc nào cũng đứng bên các bạn.

© 2007 talawas

^[1]Ông gửi thư cho tên Bang tá ở huyện, vận động quan quân ở huyện hàng Việt Minh, không mất một viên đạn (theo lời kể của con trai út ông là Nguyễn Hữu Đán trước mặt ông).

^[2]Ông cho biết là chính ông đi hỏi vợ cho tướng Nguyễn Sơn.

^[3]Bà Phạm Thị Nhu, vợ ông, kể trước mặt ông một số chi tiết sau: "Khi ông nhà tôi quyết định bỏ về quê, gia đình rất túng bần, bản thân tôi phải may khâu kiếm thêm. Lúc ấy ở quê lại đang chuẩn bị lên hợp tác xã, ông nhà tôi chỉ bán khoán là về quê vợ con sẽ khổ, song ông bảo tôi: 'Thôi thì bà với các con chịu khổ để cho tôi được sống lương thiện. Tôi mà chịu khó hót thì nhà lâu xe hơi sung sướng đấy, nhưng tôi không làm được.' Ông ấy viết 4 lá đơn xin về, trong vòng hai năm mới được giải quyết. Lần cuối còn có hai anh cán bộ đến nhà vận động ông ở lại. Họ nói từ

sáng đến trưa, ông bèn cầm cây bút lên bê làm đôi, bảo: 'Làm cán bộ, làm nhà văn khó lắm. Viết vừa lòng nhà nước thì dân chửi cho, viết vừa lòng dân thì có thể đi tù như chơi. Thôi tôi về đi cây.' Hai anh ấy lại nhờ tôi khuyên ông. Tôi bảo: 'Nhà tôi đã quyết thì không ai nói được đâu.' Chúng tôi nuôi 10 đứa con khôn lớn thật vô cùng vất vả. Ông nhà tôi đi thổ đá, tôi làm 2 sào ruộng, lại xay bột làm bánh bán ở chợ. Hôm nào bán ế là gánh về một gánh nặng, cả nhà ăn trừ bữa. Tôi cứ xào một xoong to toàn các thức rau, các con đi học về là nhào vào múc ăn thay cơm. Ba đứa trai lớn thì hàng ngày phải dậy từ 3 giờ sáng, kéo 3 xe chuyển xe cải tiến chở đá từ trên núi xuống hồ cách 2 cây số, bán cho các thuyền rồi mới ăn vội bát cơm độn để chạy bộ 7 cây số đi học."

^[4]Chú thích của talawas: Tên bài viết này của Nguyễn Hữu Đang là "Cần phải chính quy hơn nữa", đăng trên *Nhân vấn* số 4, ở vị trí xã luận, trang 1 và trang 2, ngày 5-11-1956

^[5]Chú thích của talawas: Tên bài hỏi ký này của Hoàng Cầm là: "Tiến tới xét lại một vụ án văn học: Con người Trần Dần", đăng trên *Nhân vấn* số 1, trang 2 và trang 4, ngày 20-9-1956

^[6]Chú thích của talawas: Truyện ngắn "Thi sĩ máy" của Châm Văn Biếm, *Nhân vấn* số 5, trang 3 và trang 4, ra ngày 20.11.1956

^[7]Chú thích của talawas: Truyện ngắn này đăng trên *Nhân vấn* số 4, trang 3, ngày 05-11-1956

Kính xin Đồng bào trong nước tận dụng điện thoại di động (khoảng 40 triệu cái) để truyền đi những thông điệp dân chủ qua tin nhắn. Khá an toàn và hiệu quả!

Chúc mừng hai thành viên Khối 8406 được giải nhân quyền Stephanus (Đức quốc) năm 2010: Ls Lê Thị Công Nhân Ls Nguyễn Văn Đài

Những căn bệnh đang hủy hoại xã hội Việt Nam

.....Song Chi 28-03-2010.....

Từ năm 1989 đến 1991, thế giới đã chứng kiến sự sụp đổ hàng loạt của các nước nằm dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản ở Đông Âu và Liên Xô. Hơn 20 năm qua, nếu có dịp đến thăm các quốc gia này, người ta sẽ thấy rằng chính phủ mới và nhân dân tại các nước này đã kịp làm được khá nhiều điều; đời sống kinh tế, xã hội của người dân tốt hơn hẳn so với trước kia, nhưng vẫn còn rất nhiều việc mà chính phủ và nhân dân họ phải nỗ lực thực hiện để xóa đi di sản do những năm dài dưới chế độ cộng sản để lại trên con đường trở thành những quốc gia phát triển, giàu mạnh, dân chủ, tự do. Và tùy theo nỗ lực của từng nước mà quá trình này nhanh hay chậm, nhẹ nhàng hơn hay nặng nề vất vả hơn. May mắn như nước Đức, nhờ có Tây Đức với một tiềm lực kinh tế hàng đầu của châu Âu, vậy mà trong những năm qua chính phủ Đức đã phải đổ không biết bao nhiêu tiền để vực dậy Đông Đức, xóa đi khoảng cách về mọi mặt giữa hai bờ Đông Tây. Nhưng dù sao, các nước Liên Xô và Đông Âu vẫn có những nội lực nhất định – các nước này trước khi đi theo con đường xã hội chủ nghĩa đã là những quốc gia có nền kinh tế công nghiệp tư bản bước đầu, có nền văn hóa dày dặn, người dân của họ dù sao cũng đã hiểu thế nào là dân chủ, tự do... nên quá trình thay đổi thể chế chính trị cũng đỡ nhọc nhằn vất vả hơn những quốc gia không có được những “hành trang” như vậy. Ví dụ như Việt Nam chẳng hạn. Đôi khi nghĩ đến một ngày nếu vận hạn của đất nước đã qua, Việt Nam may mắn chuyển đổi thể chế chính trị thành một quốc gia dân chủ pháp trị, thì một điều có thể thấy trước đó là cái giá phải trả do di họa của những năm cầm quyền của Đảng Cộng sản VN để lại trên đất nước này phải nói là vô cùng nặng nề, và những mất mát, thiệt thòi là vô cùng lớn.

Thứ nhất là ở Việt Nam, thời gian cầm quyền của Đảng Cộng sản cho đến nay đã kéo dài hơn một số quốc gia khác – 65 năm trên miền Bắc và 35 năm trên toàn lãnh thổ, nên cái hại cũng nặng nề hơn. Thứ hai là do nỗ lực của đất nước và của dân tộc, trước khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo cho đến ngày nay, Việt Nam vẫn chỉ

là một nước nông nghiệp nghèo nàn đang phát triển, từ hạ tầng cơ sở vật chất kinh tế, kỹ thuật... đều chưa có gì đáng kể. Cộng với một tầm nhìn ngắn, văn hóa “lùn” của các thế hệ lãnh đạo nối tiếp nhau từ trên xuống dưới, chỉ thấy cái lợi trước mắt mà không thấy cái hại lâu dài, hoặc vừa làm vừa phá, hoặc chỉ lo vơ vét, tham nhũng mà không nghĩ gì đến tương lai của đất nước và dân tộc, nên sau bao nhiêu năm cầm quyền, trên khắp đất nước nhìn đâu cũng thấy dấu vết của sự phá hoại trên mọi lĩnh vực. Bao nhiêu đất dọc theo biên giới phía Bắc, biên, đảo... đã mất, biết bao giờ mới đòi lại được. Rừng bị tàn phá, tài nguyên bị khai thác một cách vô tội vạ, môi trường sống bị ô nhiễm nặng nề, một số sông ngòi bắt đầu khô cạn, bây giờ người ta lại bắt đầu phá nát Tây Nguyên với những dự án khai thác bauxite lợi ít hại nhiều, bỏ mặt các thành phố lớn, nhỏ thì hỗn độn, quy hoạch yếu kém, kiến trúc lộn xộn một cách không thể sửa chữa nổi v.v... Chưa nói đến cơ cấu luật pháp hay một nền giáo dục yếu kém cần phải xây dựng lại từ đầu, rất mất thời gian. Chưa kể cả một xã hội bị băng hoại về mặt đạo đức, những giá trị, chuẩn mực bị lệch; con người hoặc bị nhồi sọ bởi lối giáo dục tuyên truyền một chiều phải mất thời gian mới hiểu ra được đâu là sự thật đâu là dối trá, hoặc bị tội tệ đi do phải sống trong một môi trường xã hội có quá nhiều điều không tử tế v.v... Nhưng điều nguy hiểm nhất đối với số phận của đất nước và dân tộc Việt Nam, đó là nếu sự thay đổi thể chế chính trị đến chậm thì nguy cơ phụ thuộc, thậm chí mất nước vào tay nước láng giềng phương Bắc là điều mà hiện nay nhiều người đều đã thấy.

Có những di họa có thể thấy rõ vì nó hữu hình và có thể xây dựng lại, có thể hồi phục sau một thời gian vài ba thập niên tùy theo. Nhưng có những cái di họa vô hình khó thấy hơn mà hậu quả của nó thì rất nặng nề và sự điều chỉnh, sửa chữa cũng vô cùng khó khăn, mất thời gian. Đó là những di họa về văn hóa, con người, về tinh thần mà những quốc gia đã từng trải qua chế độ do đảng cộng sản lãnh đạo đều phải trả giá.

Một môi trường sống bị ô nhiễm, bị hủy hoại. Môi trường tinh thần cũng

vậy. Có những căn bệnh tinh thần mà nếu sống trong một xã hội như xã hội Việt Nam hay Trung Quốc (vốn là một hình mẫu để chính quyền Việt Nam bắt chước theo y hệt nên những căn bệnh cũng giống nhau) lâu ngày con người sẽ bị lây nhiễm ít nhiều mà không hay.

Bệnh vô cảm

Xã hội VN bây giờ có quá nhiều điều phi lý, trái tai gai mắt, và cũng có quá nhiều những bi kịch, những câu chuyện thương tâm. Mỗi ngày mở những tờ báo ra, bật TV lên, hoặc ngay trong đời sống thường ngày, người ta phải đọc, nhìn, nghe hay chứng kiến tận mắt biết bao nhiêu chuyện như vậy. Tổng Giám đốc X bị bắt vì tham nhũng hàng tỷ đồng. Công ty Y bị phát hiện có dấu hiệu lừa đảo, làm thất thoát hàng trăm tỷ. Một khu nhà hay một cây cầu vừa mới xây đã bị sập, lún vì làm ăn gian dối, bớt xén vật tư. Một bữa tiệc sinh nhật của con cái một “quan lớn” tốn kém hàng trăm triệu đồng trong đó chủ nhân bữa tiệc vung tay tặng các bạn mỗi người một chiếc xe gắn máy hiệu @. Một em bé chết oan vì bị điện giật trên đường do dây điện bị hở, không ai chịu trách nhiệm. Một tai nạn giao thông thảm khốc do đường hẹp, lố cốt chận, chen lấn nhau hoặc đôi khi chỉ vì do chất lượng đường xá tồi khiến người đi xe ngã xuống và bị xe tải phía sau cán lên. Một người phụ nữ nghèo đi một cái phè bị chó nhà giàu cắn chết nhưng công an lại không truy cứu tội hình sự người quản lý trang trại đã để mặc chó cắn chết người v.v... Đầu tiên khi đọc hoặc nghe những chuyện như vậy, người ta phẫn nộ, bức xúc, thương cảm. Nhưng rồi hàng ngày cứ phải đọc mãi, chứng kiến mãi với mức độ phi lý, bất công ngày càng lớn hơn, người ta thành quen đi, không còn ngạc nhiên trước bất cứ chuyện gì nữa. Người ta quen dần với những điều không tử tế, với cái xấu, cái ác... và trở nên vô cảm dần mà không hay.

Tai hại của điều này là đến lượt mình, mỗi người khi phải làm một điều không tử tế hoặc không lương thiện sẽ tự bảo rằng chung quanh mình ai cũng làm như vậy, ai cũng đang sống như vậy, có sao đâu?

Cái xấu, cái ác lên ngôi

Chưa cần phải từ nguồn báo chí truyền thông của “thế lực thù địch” nào, chỉ cần theo dõi báo chí trong nước, do nhà nước kiểm soát nội dung và cho phép phát hành, cũng có thể thấy ở Việt Nam hiện nay, cái xấu, cái ác đang lộng hành ra sao. Có nhiều người sẽ bảo xã hội nào mà chả có cái xấu, cái ác, ở Mỹ chẳng

hạn, cũng có những cảnh bạo lực, giết người, thậm chí sát nhân hàng loạt... đó thôi. Nhưng vấn đề ở đây là cái xấu, cái ác, sự thiếu lương thiện đang tràn lan ở mọi cấp độ từ những hành vi nhỏ nhặt hàng ngày như chen lấn giành đường nhau, dúi tiền cho cảnh sát giao thông để được cho qua khi bị bắt lỗi và cảnh sát cũng thân nhiên nhận tiền như là chuyện bình thường phải vậy, hoặc sẵn sàng cãi vã, chửi bới nhau thậm chí đánh nhau chỉ vì những chuyện xích mích không đáng... cho đến những hành vi ở mức độ lớn hơn. Nhiều khi rùng mình vì mức độ trơ tráo vô đạo đức trong những hành vi tội lỗi như khi một ông hiệu trưởng không những dụ dỗ, ép dâm hàng loạt học sinh tuổi vị thành niên mà còn buộc các em phải lên giường với hàng loạt quan chức để có lợi cho mình; hay mức độ dã man một cách thân nhiên như khi một con người có thể để mặc cho đàn chó cắn xé đồng loạt đến chết mà không cứu; hay những cô cậu học sinh còn ở tuổi cấp hai có thể thân nhiên đánh bạn, thân nhiên quay video clip tung lên mạng và những học sinh khác thì ngồi xem mà không phản ứng gì. Khi một xã hội mà những **điều không tử tế, cái xấu, cái ác đã trở thành chuyện bình thường trong khi điều tử tế, cái đẹp, cái thiện dần trở thành hiếm hoi, bất bình thường** thì đó là điều thực sự phải báo động đỏ từ lâu rồi.

Sự bạc nhược, cầu an

Khi phải sống chung quá lâu với những điều bất công phi lý, với các cái xấu cái ác đang tràn lan, và biết rằng có kêu thì cũng chẳng thay đổi được gì, số đông người Việt dường như đã chọn cho mình một "phương châm" sống an toàn, đó là mặc kệ, mọi chuyện đã có nhà nước lo, họ chỉ lo kiếm sống, lo cho bản thân và gia đình. Và điều đó tạo ra một căn bệnh khác cũng phổ biến không kém: sự bạc nhược, cầu an. Đối với đám đông này, đừng nói với họ về sự thối nát của chế độ, về gánh nặng nợ nần đang đổ lên đầu các thế hệ sau do việc vay nợ nước ngoài, việc mất đất mất biển và cả nguy cơ mất nước trong tương lai, việc các nước khác người dân được có những quyền gì cũng như nhu cầu tự do dân chủ trong nhân dân... Họ sẽ lảng tránh, sợ hãi, không tin, và tiếc thay con số này vẫn còn khá lớn. Chưa kể những kẻ mà quyền lợi gắn chặt với chế độ này và vẫn cố sống cố chết bênh vực cho chế độ này là không tính đến. Đó là lý do vì sao một đảng cầm quyền có quá nhiều sai lầm và tội lớn đối với đất nước, với nhân dân trong suốt

bao nhiêu năm qua như Đảng Cộng sản Việt Nam lại vẫn tiếp tục tồn tại.

Sự giả dối

Trong lịch sử giành chính quyền và giữ chính quyền của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sử dụng rất nhiều "chiêu thức", trong đó có sự dối trá, mỵ dân. Có thể nói sự dối trá, nói một đằng làm một nẻo là "chính sách" xuyên suốt trong đối nội cũng như đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam từ bao lâu nay. Và từ bao nhiêu nay người dân Việt Nam đã phải sống trong một môi trường giả dối, từ khi còn đi học trẻ em Việt Nam đã phải học tin và những điều giả dối cho đến khi trưởng thành nhìn xung quanh xã hội toàn những điều giả dối – bằng giả, hàng giả, chất lượng công trình và cả chất lượng tác phẩm văn hóa văn nghệ nhiều thứ cũng là giả... Và cũng như các căn bệnh đã kể trên, đến một lúc nào đó sự giả dối cũng trở thành căn bệnh phổ biến trong xã hội – người ta chạy theo thành tích, chạy theo những giá trị ảo, giá trị giả bên ngoài và đánh giá nhau cũng bằng những cái bên ngoài đó như căn nhà, chiếc xe, áo quần, mảnh bằng phổ tiến sĩ, tiến sĩ "mua"... mà không xét đến giá trị thật bên trong của một con người.

Hoài nghi và mất lòng tin

Và khi phải ăn uống hít thở hàng ngày với một bầu không khí giả dối như vậy thì lẽ đương nhiên con người trở nên mất lòng tin, hoài nghi vào tất cả mọi thứ. Từ một nguyên nhân sâu xa nhất là sự sụp đổ của toàn bộ hệ thống lý luận chính trị Mácxít-Lêninnít,

lý thuyết về chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa cộng sản... mà bao nhiêu năm nay Đảng và nhà nước Việt Nam vẫn ra sức nhồi nhét vào đầu người dân, trong lúc chưa tìm ra được một hệ thống lý luận khác để thay thế (thật ra thì đã có sẵn những hệ thống lý luận của các nước dân chủ pháp quyền khác để mà học hỏi nhưng vấn đề là nhà nước Việt Nam không muốn học!), cùng với sự xuống cấp, tha hóa về mọi mặt trong đời sống đạo đức xã hội, khiến con người mất lòng tin và căn bệnh hoài nghi này cũng phổ biến không kém. Điều tai hại hơn là người ta không tin cả vào những điều tốt, sự tử tế.

Môi trường xã hội Việt Nam hiện nay là một môi trường mà cái ác cái thiện lẫn lộn, môi trường văn hóa nghệ thuật cũng vậy – cái đẹp cái xấu lẫn lộn, thật giả lẫn lộn, dễ làm cho con người, nhất là giới trẻ, bị nhiễu về mặt nhận thức, thẩm mỹ cho đến phương hướng, mục đích sống... không biết phân biệt, thẩm định hay dở, đúng sai. Xã hội cứ thế mà nhiễu loạn cả lên.

Và tất cả những căn bệnh đó như những tế bào ung thư đang tàn phá cả xã hội Việt Nam mà nếu không có một sự thay đổi toàn diện, triệt để về mặt thể chế chính trị thì mọi sự "sửa chữa" kiểu như thay tên Đảng, thay tên nước, thay đổi nhân sự này chính sách kia... cũng chỉ như những cố gắng vá vúi tạm bợ, che chỗ này vá chỗ kia trên ngôi nhà đã thực sự mục rỗng từ bên trong mà thôi.

© 2010 Song Chi *****

Tường trình và Kiến nghị

Phạm Hồng Sơn 23-03-2010

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Công an phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Công an điều tra thành phố Hà Nội.
- Hội cựu chiến binh thành phố Hà Nội.
- Bộ Công an nước CHXHCN Việt Nam
- Văn phòng Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
- Văn phòng Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam
- Các cơ quan thông tấn báo chí trong và ngoài nước.

Tôi tên là Phạm Hồng Sơn, bác sỹ y khoa. Nghề nghiệp hiện tại: Nghiên cứu và viết báo tự do về các vấn đề dân chủ hóa, chính trị, xã hội.

Địa chỉ thường trú: nhà 21 ngõ 72 B Thụy Khuê, Hà Nội. Điện thoại: 3847 3583; 0903 40 40 23.

Tôi xin trình bày với các quý vị một việc khẩn cấp và những đề nghị khẩn như sau:

Khoảng 08:25 ngày 23-03-2010 khi tôi đang ở nhà một mình, bỗng nhiên có 3, 4 người trung niên lạ mặt đến nhà tôi, giới thiệu là ở hội cựu chiến binh muốn vào gặp tôi để nói chuyện. Tôi mở cửa mời mọi người vào phòng khách và bỗng

nhien ồ vào thêm rất nhiều người nữa, có hai người chống nạng, nhiều người mặc đồ xám kiểu dân phòng, trong đó có một phụ nữ trên 50 tuổi. Mặc dù mọi người xô vào nhà một cách rất hỗn độn, theo phép lịch sự, tôi phải huy động tất cả các ghế ở trong nhà để tiếp một số lượng quá lớn các vị khách bất ngờ, nhưng nhiều người đi cả giày vào nhà. Tất cả khoảng 15 người ở độ tuổi trung niên và một vài người trên 60 hoặc trên 70 tuổi. Ở bên ngoài còn thêm khoảng 4-5 thanh niên trẻ lạ mặt đứng, ngồi ở cửa và ngoài sân. Sau khi mọi người yên vị, một người khoảng trên 50 tuổi nói là họ thuộc hội cựu chiến binh chiến trường Tây Nguyên, hôm nay đến đây hỏi tôi về một số chuyện liên quan đến các bài viết của tôi ở trên mạng. Cuộc nói chuyện kéo dài từ 8:30 đến khoảng 9:35. Trong cuộc nói chuyện này có nhiều điểm tôi xin tường trình như sau:

1- Các anh và các chú nói rằng rất tức giận khi tôi viết bài nói xấu Đảng (cộng sản), Bác Hồ, nên phải đến đây để gặp tôi. Sau nhiều lời trao đổi trong không khí rất căng thẳng và hỗn độn, các anh và các chú cũng đồng ý với tôi là Dân tộc phải là trên hết, bất kỳ đảng nào cũng phải ở dưới dân tộc; Bác Hồ cũng là con người, không phải là thánh, nên Bác Hồ cũng có những sai lầm cần phải phê phán. Tuy nhiên vẫn có những người tỏ vẻ bất cần và đe dọa tôi là “không được viết như thế nữa, nếu còn viết chúng tao sẽ không để yên cho đâu.”

2- Các anh và các chú nói rằng không được đăng, đã đăng thì loại như Thái Lan. Vấn đề này tôi định đáp lại thì nhiều người gạt đi không cho tôi nói.

3- Các anh và các chú nói rằng hiện nay Đảng (Cộng sản) đang lãnh đạo tốt như thế, tại sao lại nói xấu Đảng. Tôi có nói tôi không nói xấu Đảng, tôi chỉ nói sự thật và góp ý, phê phán để sửa đổi các sai lầm, yếu kém của Đảng và nếu Đảng không xấu thì có gì phải lo ngại. Tôi có hỏi các anh các chú là các anh các chú có muốn Đảng tốt lên không và có muốn chúng ta có một nhà nước tốt hơn không, các anh các chú đều nói “có”. Như vậy, mong muốn của tôi với các anh các chú không có gì khác nhau cả.

4- Các anh và các chú nói rằng tôi viết bài như thế là phủ nhận sự hy sinh xương máu của các anh, các chú và những người đã đi chiến đấu. Tôi có nói là chính vì tôi trân trọng sự hy sinh xương máu của các anh cũng như của những người thân của tôi nên tôi mới viết những bài như thế để

mong chúng ta có một chính quyền tốt hơn, biết chăm lo cho dân, cho những người đã đổ xương máu trong chiến tranh tốt hơn.

5- Các anh và các chú nói rằng tôi ăn tiền của Mỹ nên mới có nhà to cao như thế này. Tôi nói điều đó là hoàn toàn bịa đặt, gia đình tôi làm ăn lương thiện, không đi xin tiền và không những lạm tiền của ai cả. Tôi xin giới thiệu với các anh các chú nhiều nhà to hơn nhà tôi nhiều, để các anh các chú đến chất vấn giùm: ví dụ nhà của các chủ tịch phường, một vài nhà ở đường Phan Đình Phùng (Hà Nội) hay nhà của cựu chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Hoàng Văn Nghiên. Nhưng các anh, các chú lại lảng sang chuyện khác.

6- Các anh các chú nói rằng tôi góp ý thì phải gửi cho các cấp lãnh đạo, chứ không được gửi lên mạng. Tôi có nói rằng tôi đã gửi góp ý nhiều lần rồi, nhưng không những không được trả lời mà còn bị đi tù, vậy các anh các chú nghĩ sao? Nhưng không ai trả lời tôi.

7- Các anh và các chú nói rằng phải bảo vệ Mẹ Việt Nam chứ không được xúc phạm Mẹ Việt Nam, chúng ta do Mẹ Việt Nam nuôi chứ không phải do Mẹ Mỹ hay Pháp nào cả. Tôi nói lại là tôi hoàn toàn đồng ý với các anh, các chú như thế nhưng xin bổ sung là: và cũng không được để cho “Bố Trung Quốc” nuôi hay bắt nạt chúng ta. Tôi giới thiệu với các anh các chú thêm về tình hình Hoàng Sa, Trường Sa, Tây Nguyên và đất rừng trên phía Bắc đã bị người Trung Quốc chiếm giữ hay sử dụng lâu dài rồi, nhưng chị phụ nữ đã quát lên: “Cái đó tao không cần biết.”

8- Tất cả những người được tôi mời vào nhà hay không được mời vào nhà đều tránh né tiết lộ danh tính và địa chỉ, kể cả anh trung niên phát biểu đầu tiên (anh nói anh là Nguyễn Ngọc Tân, nhưng sau đó có người gọi anh là anh Thụy, sau khi kết thúc tôi có hỏi giấy tờ tùy thân của anh thì anh nói không mang đi.)

9- Đa phần mọi người đều có thái độ dửng dưng, dùng nhiều ngôn từ rất khiếm nhã và đe dọa. Đặc biệt có ba người tỏ ra rất hung hãn đó là chị phụ nữ (chị nói tên là Thái), một anh chống nạng và một anh mặc bộ quần áo bộ đội, ba người này (đặc biệt là chị phụ nữ) luôn có những cử chỉ đe dọa, hung hãn. Anh chống nạng nhiều lần có hành vi đưa nạng lên nhằm vào tôi, nhưng được người khác ngăn lại. Tuy nhiên, trong đó cũng có một số anh và một vài người lớn tuổi tỏ ra điềm đạm, kiềm chế và lắng nghe.

10- Trước khi kết thúc, một vài người đã nói những câu có tính chất áp đặt và đe dọa tôi với ý là họ sẽ không để cho gia đình tôi yên nếu tôi còn viết trên mạng như thế và có thể họ sẽ ném cả “cứt đá” (nguyên văn) vào nhà tôi.

11- Bà tổ trưởng dân phố (tên Lan) có chứng kiến cuộc nói chuyện bất ngờ và đầy tính hăm dọa này từ khoảng giữa buổi nói chuyện cho đến phút cuối. Bà Lan đều chứng kiến rõ không khí áp đảo, hăm dọa và những lời lẽ đe dọa tới cuộc sống cá nhân và gia đình tôi. Bà Lan tỏ ra quen biết rõ chị phụ nữ tên “Thái”. Sáng sớm tôi có thấy bà tổ trưởng Lan và chị “Thái” đi vào ngõ nhà tôi.

12- Trong khi cuộc uy hiếp tôi vẫn đang diễn ra, người quen của tôi có báo cho công an phường Thụy Khuê biết, nhưng công an khu vực (trung tá Nguyễn Bá Lưu) chỉ đến nhà tôi sau khi mọi người đã ra về hết. Nhà tôi chỉ cách trụ sở công an phường khoảng 150m. Tòa soạn báo Tuổi Trẻ ở ngay cạnh ngõ nhà tôi.

13- Một số người dân gần khu nhà tôi có nói: “Nếu anh Sơn viết trên mạng là sai thì việc các ông bà đến uy hiếp người ta như thế lại càng sai.”

Tôi xin làm rõ một vài quan điểm của tôi như sau:

1- Việc viết bài đăng lên mạng là một việc bình thường của mọi công dân được pháp luật bảo hộ. Ai có ý muốn hoặc hành động bắt người khác từ bỏ quyền viết bài lên mạng là đang vi phạm pháp luật, đang tiếp tay cho các thế lực đục khoét và bán rẻ tài nguyên, lãnh thổ đất nước.

2- Các ý kiến, quan điểm, khen hay chê, ca ngợi hay phê phán về mọi vấn đề kể cả về Đảng cộng sản Việt Nam và Bác Hồ đều không vi phạm pháp luật. Trái lại, mọi sự ngăn cấm, cưỡng bức hay dọa nạt người khác có ý kiến về các vấn đề đó đều là sự vi phạm pháp luật.

3- Mục đích những bài viết của tôi là muốn người dân Việt Nam chúng ta có một nhà nước phải biết đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi của đảng phái. Tôi muốn Đảng Cộng sản Việt Nam phải tuân thủ pháp luật và lắng nghe, thực hiện nguyện vọng của người dân một cách thực sự. Tôi muốn những người nắm quyền lãnh đạo đất nước cũng phải trải qua sự đua tài với nhiều người và thông qua sự sát hạch của người dân. Việc đăng hay không đăng nên để cho toàn dân quyết định thông qua những cuộc thảo luận công khai. Tôi muốn một nhà nước phải biết trân trọng xương máu của bao thế hệ đã đổ

xuống để xây dựng và bảo vệ đất nước.

4- Tôi còn trẻ, vợ tôi còn trẻ và các con tôi còn bé dại, nhưng nếu như có những người vì sợ hãi những bài viết của tôi ảnh hưởng đến những đặc quyền phi pháp của họ mà nghĩ ra nhiều kịch bản tinh vi để hãm hại tôi và gia đình tôi thì tôi cũng đành chấp nhận. Nhưng tôi tin lịch sử và lòng người luôn đứng về phía tôi và những người đang cùng quan điểm với tôi.

Tôi trân trọng gửi tới các quý vị một số đề nghị sau:

1- Đề nghị các cấp chính quyền địa phương và trung ương (vì tôi đang cư ngụ tại trung tâm hành chính của quốc gia) làm rõ danh tính những người đã đến nhà tôi để xúc phạm, hăm dọa và đe dọa cuộc sống của tôi và gia đình tôi như đã tường thuật ở trên.

2- Đề nghị các cấp chính quyền địa phương và trung ương có các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ tính mạng cho cá nhân tôi và các thành viên khác trong gia đình nhà tôi (vợ tôi và hai con trai tôi) trước những đe dọa như đã tường thuật ở trên.

3- Đề nghị tất cả những ai có những ý nghĩ, ý kiến bất đồng với các bài viết của tôi nên bình tĩnh nghiên cứu và tìm hiểu thêm thông tin đa chiều. Đề nghị tránh các thái độ nóng vội, áp đặt, chụp mũ, cưỡng bách, hăm dọa.

4- Đề nghị hội cựu chiến binh, hội cựu thanh niên xung phong hay bất cứ ai, tổ chức nào, nếu thực sự quan tâm đến tình hình đất nước, tổ chức những diễn đàn công khai để chất vấn mọi vấn đề liên quan đến bài viết của tôi. Tôi sẵn sàng đối thoại với mọi người về mọi quan điểm, ý kiến, trên tinh thần công khai, lịch thiệp, tôn trọng và thân ái của tình đồng bào. Mọi thái độ hay lời lẽ có tính lăng mạ, hăm dọa cần hết sức tránh để không ảnh hưởng đến thanh danh của những cựu chiến binh hay thanh niên xung phong chân chính.

5- Tôi xin đề nghị tất cả những người Việt Nam yêu nước bất kể đảng phái, chính kiến, tôn giáo, nguồn gốc, ở trong hay ngoài nước hãy siết chặt tay nhau trước những mưu toan đàn áp đang diễn ra nhằm dập tắt các tiếng nói trung thực và lo lắng cho vận mệnh của đất nước Việt Nam, của dân tộc Việt Nam đang trong tình thế lâm nguy.

**Trân trọng,
Người viết đề nghị
Phạm Hồng Sơn
Hà Nội, 13:00 ngày 23/03/2010**

VIỆT NAM một xã hội bị lưu manh hóa



Lê Diễn Đức 29-03-2010

Cách đây hơn một năm, trong tháng 2/2009, các báo “An Ninh Thủ Đô”, “Công an Nhân dân”... đăng tải lệnh truy nã Trần Xuân Ánh và Trần Đức Trang (anh trai Ánh), cùng 5 đối tượng khác. Cả 7 đối tượng đều liên quan đến vụ án giết người, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Cuối phần thông báo còn được viết thêm: “Trong số 7 nghi can có Trần Xuân Ánh (tức Ánh “trọc”, 27 tuổi) – từng là vận động viên wushu xuất sắc của đội tuyển nước ta, đoạt chức vô địch wushu châu Á năm 2000. Tháng 3/2007, Ánh bị TAND TP Hà Nội tuyên phạt 5 năm tù vì tội hiếp dâm trẻ em, vừa được đặc xá”.

Trần Xuân Ánh và Trần Đức Trang đều ngụ ở Ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa. Ngõ Thông Phong ở Đống Đa Hà Nội là địa chỉ lắm người biết và sợ không dám tới, có lẽ vì tập trung nhiều “anh hùng hảo hán”. Trong tháng 5 năm 2009, Cơ quan cảnh sát điều tra quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, từng khởi tố vụ án đánh bạc và tổ chức đánh bạc, trong đó có Nguyễn Ngọc Thắng, 24 tuổi, cũng trú ở ngõ Thông Phong. Những đối tượng của vụ án này nằm trong đường dây cá độ bóng đá quốc tế, mà Tổng giám đốc Bùi Tiến Dũng đã nổi tiếng vì đốt vài triệu đô la (vụ PMU 18). Không biết quá trình điều tra, kết luận được công an tiến hành đến đâu và có phù phép gì, nhưng Ánh Trọc hiện nay vẫn sống khỏe và nhõm nhang ở Thủ đô Hà Nội.

Một anh bạn tôi, vừa về Việt Nam qua kể chuyện, do có tình huống đặc biệt, anh đã có cơ hội gặp và uống bia với Ánh Trọc cùng cả đám đàn em tại một nhà hàng ở Hà Nội. Dịp Tết vừa qua, Ánh Trọc cho chở cả một xe tải bánh chưng tiếp tế cho những chiến hữu còn nằm trong các trại cải tạo. Anh bạn cho hay, đám đàn em của Ánh Trọc là những tên lính chém thuê có tiếng ở Hà Thành, lúc nào trong mình cũng có dao găm, mã tấu. Chỉ cần thủ lĩnh ra lệnh “xin tí huyết” của ai đó thì có người bỏ mạng. Ánh Trọc thừa nhận với anh bạn tôi là bản thân hẳn đã “hóa kiếp” ba người.

Tôi hỏi, chúng nó không sợ đi tù à? Sợ gì anh, mạng người ở Việt Nam rẻ mạt, nếu có tiền là “chạy” được. Có tội, ráng đi tù chút cho yên dư luận, rồi tính. Trong thời gian ở tù đã có đàn anh ở ngoài bảo bọc, đảm bảo cuộc sống trong tù yên ổn và sẽ chung tiền rút ngắn thời gian cải tạo qua các đợt ân xá, đặc xá. Mọi thứ đều có giá sẵn – Anh bạn tôi nói chắc nịch. Tuy nhiên, anh bạn giải thích thêm rằng, về tội hình sự thì tội gì cũng có thể “chạy” được, miễn có đủ tiền, trừ buôn lậu lớn ma túy, vì rất có thể tội này nằm trong lĩnh vực chống tội phạm quốc tế mà Việt Nam đã ký kết văn kiện nên nhà cầm quyền không dám vùng tay quá.

Anh bạn còn cho hay, người ta đồn rằng, giới đệ nhất giang hồ Hà Nội có đường giầy chạy án, giảm hình phạt rất hữu hiệu, thậm chí thông qua cầu quan hệ với giám đốc công an Hà Nội Nguyễn Đức Nhanh, đệ tử của Bí thư Thành ủy Hà Nội Phạm Quang Nghị, một trong vài người đang mon men giành chiếc ghế Tổng bí thư Đảng CSVN trong Đại hội 11 năm sau.

Thực ra cũng không hoàn toàn là tin đồn. Vào tháng 4/2009, một người ký tên Nguyễn Tiến, tự giới thiệu “hiện đang công tác tại Công an Hà Nội, với gần 30 chục năm thâm niên công tác, trải qua nhiều đời giám đốc” đã viết đơn công khai gửi lãnh đạo ngành công an Việt Nam tố cáo giám đốc Nguyễn Đức Nhanh. Bức thư đã được phát tán trên mạng làm sôi động dư luận, có đoạn viết:

“...Từ khi ông Nguyễn Đức Nhanh lên làm giám đốc thì việc chạy chức, chạy quyền đã trở thành phổ biến, đương nhiên, với bất kỳ ai muốn lên giữ vị trí lãnh đạo, dù nhỏ nhất là phó công an phường. Việc bổ nhiệm, luân chuyển đều do ông Nhanh quyết định hết. Các đồng chí Phó giám đốc đều không có vai trò gì...”

“...Ông Hải, Trưởng phòng cảnh sát giao thông đang làm thủ tục nghỉ hưu, thấy có nhiều người muốn vào vị trí lãnh đạo này, ông Nguyễn Đức Nhanh thông qua một số đệ tử bán tin ra giá, ai muốn lên trưởng phòng cảnh sát giao thông thì phải nộp 1

